Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 395 – Chúa nhật 27.12.2020

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[NHỮNG NGUYÊN TẮC TỔNG QUÁT ĐỂ CANH TÂN VÀ PHÁT HUY PHỤNG VỤ THÁNH...... Vatican 2](#BBTCGVN)

[CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM QUYẾT ĐỊNH Thành lập Thư viện của Hội đồng Giám mục Việt Nam……………………………………………………………………………………………. WHĐ](#HDGMVN)

[ĐŨA THẦN NÀO BIẾN MARIA THÀNH MẸ CHÚA? ……………….. Lm. Anphong Ng Công Minh, OFM](#Minh)

[NÀY CON TRẺ ĐÃ SINH RA………………………………………………. Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD](#Canh)

[CÙNG MẸ ĐÓN CHÚA ĐẾN BAN ƠN CỨU ĐỘ …………………………………. LM ĐAN VINH - HHTM](#DanVinh)

[LẮNG NGHE ………………………………………………………………………. Lm. Lê văn Quảng Psy.D.](#Quang)

[LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIỮ GÌN BÌNH AN TRONG GIA ĐÌNH BẠN ... Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ](#TRung)

[CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN “ĐỒNG HÀNH CÙNG GIỚI TRẺ” – BƯỚC II: PHÂN ĐỊNH HAY TỈNH THỨC – BIẾT MÌNH – BIẾT ĐỌC BẢN THÂN HAY XÉT MÌNH (tiếp)…….. Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[TÂN CHỈ NAM HUẤN GIÁO - CHƯƠNG II CĂN TÍNH CỦA VIỆC DẠY GIÁO LÝ………………… …………………………………………………………………………..Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ](#Khoi)

[Huấn thị về cầu nguyện xin chữa lành bịnh (Hồng Y Suenens)…………………………………………. ……………………………………………………………….Gs. Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ](#Truc)

[ASPIRIN, VIÊN THUỐC ĐA DỤNG …………………………………………… Bác sĩ Nguyễn Ý-ĐỨC MD](#Duc)

[TÌNH TẶC ………………………………………………………………………. Chuyện phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**NHỮNG NGUYÊN TẮC TỔNG QUÁT ĐỂ CANH TÂN VÀ PHÁT HUY PHỤNG VỤ THÁNH**

**LTS.** Mặc dù trong 15 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



**CHƯƠNG I**

**NHỮNG NGUYÊN TẮC TỔNG QUÁT ĐỂ CANH TÂN**

**VÀ PHÁT HUYPHỤNG VỤ THÁNH**

I**. BẢN CHẤT VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA PHỤNG VỤ THÁNH TRONG ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI**

**5*.*** Thiên Chúa, Đấng “muốn cho mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý” (1 Tm 2,4), “thuở xưa, nhiều lần, nhiều cách, đã nói với các tổ phụ qua các ngôn sứ” (Dt 1,1), khi thời gian viên mãn, Ngài đã sai Người Con của mình là Ngôi Lời nhập thể, Đấng được Thánh Thần xức dầu, đến rao giảng Tin Mừng cho người nghèo khó, cứu chữa những tâm hồn đau khổ[[1]](#footnote-1), là “Thầy Thuốc của thể xác và tinh thần”[[2]](#footnote-2), cũng là Trung Gian giữa Thiên Chúa và nhân loại[[3]](#footnote-3). Bản tính nhân loại của Người kết hiệp với Ngôi Lời, đã nên khí cụ thực hiện ơn cứu rỗi cho chúng ta. Vì thế, trong Chúa Kitô “giá chuộc trọn vẹn của ơn giao hoà đã được thực hiện, và việc thờ phượng hoàn hảo đối với Thiên Chúa đã được trao cho chúng ta”[[4]](#footnote-4).

Công cuộc cứu chuộc nhân loại và tôn vinh Thiên Chúa cách hoàn hảo, được tiên báo trong dân Cựu Ước qua những kỳ công vĩ đại của Thiên Chúa, nay được Chúa Kitô hoàn tất, chính yếu là nhờ mầu nhiệm Vượt Qua trong cuộc Khổ nạn hồng phúc, sự Phục sinh từ cõi chết và Thăng thiên vinh hiển của Người, nhờ đó, “Người đã chết để tiêu diệt sự chết nơi chúng ta và sống lại để tái lập sự sống”[[5]](#footnote-5). Vì chính từ cạnh sườn của Chúa Kitô đang trong giấc ngủ trên Thập giá, đã phát sinh nhiệm tích kỳ diệu là Giáo Hội[[6]](#footnote-6).

**6.**Vì thế, như Chúa Kitô được Chúa Cha sai đi thế nào, thì các Tông đồ đầy tràn Thánh Thần cũng được chính Chúa Kitô sai đi như vậy, không những để khi rao giảng Phúc Âm cho mọi thụ tạo[[7]](#footnote-7), các ngài loan báo việc Con Thiên Chúa đã dùng cái chết và sự sống lại của Người để giải thoát chúng ta khỏi quyền lực Satan[[8]](#footnote-8) và sự chết, để dẫn đưa chúng ta vào vương quốc của Chúa Cha, nhưng còn để các ngài thực thi công cuộc cứu chuộc đã được loan báo, nhờ lễ Hiến tế và các Bí tích, trung tâm điểm của toàn thể đời sống phụng vụ. Như vậy, nhờ bí tích Thánh Tẩy, con người được tháp nhập vào mầu nhiệm phục sinh của Chúa Kitô: cùng chết, cùng chịu mai táng, cùng sống lại[[9]](#footnote-9), được lãnh nhận tinh thần nghĩa tử, “nhờ đó chúng ta kêu lên: Abba, Cha ơi” (Rm 8,15), và cũng được trở nên những người thờ phượng đích thực mà Chúa Cha tìm kiếm[[10]](#footnote-10). Cũng thế, mỗi khi ăn bữa tiệc của Chúa, họ loan truyền việc Chúa chịu chết cho tới khi Chúa đến[[11]](#footnote-11). Do đó, chính trong ngày lễ Ngũ Tuần, ngày Giáo Hội xuất hiện trước thế giới, “những người suy phục lời giảng” của thánh Phêrô, “đều được Thánh tẩy”. Họ “kiên vững trong giáo huấn của các Tông Đồ, hiệp thông trong nghi lễ bẻ bánh và trong lời cầu nguyện...luôn ngợi khen Thiên Chúa và được toàn dân quí mến” (Cv 2,41-42; 47). Kể từ đấy, Giáo Hội không bao giờ bỏ việc cùng nhau qui tụ để cử hành mầu nhiệm Phục sinh: bằng việc đọc “tất cả những lời Sách Thánh liên quan đến Người” (Lc 24,27), bằng việc cử hành Lễ Tạ Ơn trong đó hiện tại hóa “sự vinh thắng và khải hoàn nhờ cái chết của Người”[[12]](#footnote-12), đồng thời “cảm tạ Thiên Chúa về hồng ân khôn tả” (2 Cr 9,15) trong Chúa Giêsu Kitô, “để ca tụng vinh quang của Người” (Ep 1,12) nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần.

**7*.*** Để hoàn tất công việc cao cả ấy, Chúa Kitô luôn hiện diện trong Giáo Hội, nhất là trong các hoạt động phụng vụ. Người hiện diện trong Hy tế Thánh lễ, vừa ở nơi con người của thừa tác viên, khi “chính Đấng xưa đã tự hiến mình trên Thập giá, nay cũng đang dâng hiến nhờ tác vụ của các linh mục”[[13]](#footnote-13), vừa hiện diện cách vô cùng nhiệm lạ dưới hình bánh hình rượu trong bí tích Thánh Thể. Người hiện diện trong các bí tích nhờ quyền năng của Người, đến nỗi, khi có ai cử hành bí tích Rửa tội thì chính là Chúa Kitô đang rửa tội [[14]](#footnote-14). Người hiện diện trong lời của Người, vì chính Người nói khi người ta đọc Thánh Kinh trong Giáo Hội. Sau hết, Người hiện diện khi Giáo Hội khẩn cầu và hát thánh vịnh, như chính Người đã hứa: “Nơi đâu có hai hoặc ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở giữa họ” (Mt 18,20).

Quả thật, trong hành vi cao cả này, được thực hiện để tôn vinh Thiên Chúa cách hoàn hảo và thánh hóa mọi người, Chúa Kitô luôn kết hiệp với Giáo Hội là hiền thê rất yêu quí đang kêu cầu Người như Chúa của mình và nhờ Người mà cử hành việc phụng thờ Chúa Cha hằng hữu.

Vì thế, Phụng vụ đáng được xem là việc thực thi chức vụ tư tế của chính Chúa Giêsu Kitô, trong đó công cuộc thánh hóa con người được biểu hiện nhờ những dấu chỉ khả giác và được thực hiện cách hữu hiệu với cách thế riêng biệt của mỗi dấu chỉ, và việc phụng tự công cộng toàn vẹn cũng được thực thi nhờ Nhiệm Thể Chúa Kitô, nghĩa là cả Đầu và các chi thể.

Do đó, vì là công việc của Chúa Kitô Tư Tế và Thân Thể Người là Giáo Hội, nên tất cả các cử hành phụng vụ đều là hành vi linh thánh cao trổi, không một hành vi nào khác của Giáo Hội có hiệu lực bằng, xét cả về danh hiệu lẫn đẳng cấp.

**8*.*** Khi tham dự Phụng vụ trần gian, chúng ta cảm nếm trước Phụng vụ trên trời, được cử hành trong thành thánh Giêrusalem, nơi chúng ta là những lữ khách đang tiến về, ở đó Chúa Kitô đang ngự bên hữu Thiên Chúa như một thừa tác viên của cung thánh, của nhà tạm đích thực[[15]](#footnote-15); chúng ta hợp cùng toàn thể đạo binh thiên quốc đồng thanh ca ngợi tôn vinh Chúa: khi kính nhớ các Thánh, chúng ta hy vọng được thông phần và đoàn tụ với các Ngài; chúng ta mong đợi Đấng Cứu Thế là Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta, cho đến khi chính Người là sự sống chúng ta sẽ xuất hiện và chúng ta cũng sẽ xuất hiện với Người trong vinh quang[[16]](#footnote-16).

**9.**Phụng vụ thánh không phải là tất cả hoạt động của Giáo Hội; vì con người cần phải được mời gọi đến với đức tin và hoán cải trước khi có thể đến tham dự Phụng vụ: “Làm sao họ kêu cầu Đấng họ không tin? Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe? Làm sao họ nghe được, nếu không có người rao giảng? Làm sao mà rao giảng, nếu không được sai đi?” (Rm 10,14-15).

Vì thế, Giáo Hội loan truyền sứ điệp cứu rỗi cho những người không tin, để mọi người nhận biết một Thiên Chúa duy nhất và chân thật, đồng thời cũng nhận biết Đấng Ngài sai đến là Chúa Giêsu Kitô, và thống hối để hoán cải cách sống[[17]](#footnote-17). Đối với các tín hữu, Giáo Hội phải không ngừng rao giảng về đức tin và lòng thống hối, giúp họ sẵn sàng đón nhận các bí tích, dạy họ tuân giữ tất cả những điều Chúa Kitô đã truyền ban[[18]](#footnote-18), thúc giục họ tham gia các công cuộc bác ái, đạo đức và tông đồ, những việc đó chứng tỏ rằng dù không thuộc về thế gian nhưng các tín hữu lại là ánh sáng thế gian và chính họ tôn vinh Chúa Cha trước mặt mọi người.

**10.**Tuy nhiên, Phụng vụ là tột đỉnh qui hướng mọi hoạt động của Giáo Hội, đồng thời là nguồn mạch tuôn trào mọi năng lực của Giáo Hội. Thật vậy, các công lao khó nhọc trong việc tông đồ đều nhằm làm cho mọi người, nhờ đức tin và phép rửa, trở nên con cái Thiên Chúa, cùng nhau qui tụ ngợi khen Chúa giữa lòng Giáo Hội, thông phần lễ Hiến Tế và ăn bữa tiệc của Chúa.

Đáp lại, chính Phụng vụ thúc giục các tín hữu khi đã được no thỏa “mầu nhiệm Vượt qua”, phải trở nên “những người đồng tâm trong tinh thần đạo đức”[[19]](#footnote-19), Phụng vụ nguyện cầu để các tín hữu “giữ gìn trong cuộc sống điều đã lãnh nhận nhờ đức tin”[[20]](#footnote-20); việc tái lập giao ước của Chúa với con người trong bí tích Thánh Thể nung nấu và lôi cuốn các tín hữu vào trong tình yêu thúc bách của Chúa Kitô. Vì thế, từ dòng suối Phụng vụ, nhất là từ bí tích Thánh Thể, ân sủng chảy tràn vào chúng ta và thực hiện cách hữu hiệu việc thánh hóa con người trong Chúa Kitô, cũng như việc tôn vinh Thiên Chúa, mục tiêu của tất cả các hoạt động khác của Giáo Hội.

**11*.*** Nhưng để đạt được hiệu năng trọn vẹn ấy, các tín hữu cần phải đến tham dự Phụng vụ thánh với thái độ sẵn sàng của một tâm hồn ngay thẳng, hòa hợp tâm trí với lời đọc bên ngoài, và cộng tác với ân sủng trên trời, để đừng nhận lãnh ơn Chúa cách vô ích[[21]](#footnote-21). Vì vậy, các mục tử không chỉ chủ tâm tuân giữ các qui luật trong các hành vi phụng vụ để cử hành thành sự và hợp pháp, nhưng còn phải làm cho các tín hữu tham dự Phụng vụ cách ý thức, tích cực và mang lại nhiều hoa trái.

**12.**Tuy nhiên, đời sống thiêng liêng không chỉ hạn hẹp trong việc tham dự Phụng vụ thánh. Thật vậy, người Kitô hữu được mời gọi cầu nguyện chung, nhưng cũng phải biết vào phòng riêng âm thầm cầu nguyện cùng Chúa Cha[[22]](#footnote-22), hơn nữa phải cầu nguyện không ngừng[[23]](#footnote-23) như lời thánh Tông Đồ khuyên dạy. Chính ngài cũng bảo chúng ta phải luôn mang nơi thân mình cuộc tử nạn của Chúa Giêsu, để sự sống của Người được biểu lộ trong thân xác phải chết của chúng ta[[24]](#footnote-24). Vì vậy, trong hy tế thánh lễ, chúng ta cầu khẩn Chúa “khi chấp nhận của lễ hy tế linh thiêng”, cũng biến chính chúng ta trở nên “lễ vật vĩnh cửu”[[25]](#footnote-25) dâng lên Người.

**13.**Những việc đạo đức của đoàn dân Kitô giáo, bao lâu còn thích hợp với các lề luật và qui tắc của Giáo Hội, thì vẫn luôn được khuyến khích, nhất là khi thực hành theo chỉ thị của Tòa Thánh.

Những thực hành mang tính thánh thiêng của các Giáo Hội địa phương cũng được đặc biệt tôn trọng, khi được thi hành theo các chỉ thị của Giám mục, hợp với tập tục hoặc những bản văn đã được chính thức phê chuẩn.

Nhưng vì tự bản chất, Phụng vụ vượt trổi hơn hẳn những thực hành vừa nói đến, nên phải tổ chức các việc đạo đức ấy tuỳ theo các mùa phụng vụ để luôn hòa hợp với Phụng vụ thánh, được khởi nguồn từ Phụng vụ và dẫn mọi người đến với Phụng vụ.

II. **VIỆC HƯỚNG DẪN VỀ PHỤNG VỤ VÀ THÁI ĐỘ THAM DỰ TÍCH CỰC**

**14.** Mẹ thánh Giáo Hội tha thiết ước mong toàn thể các tín hữu được hướng dẫn tham dự các việc cử hành Phụng vụ cách trọn vẹn, ý thức và tích cực, đây là điều do chính bản chất của Phụng vụ đòi hỏi, và cũng là quyền lợi và bổn phận của đoàn dân Kitô giáo, nhờ phép Rửa tội, đã trở nên “dòng giống ưu tuyển, hàng tư tế vương giả, dân tộc thánh thiện, đoàn dân được tuyển chọn” (1 Pr 2,9; x. 2,4-5).

Trong việc canh tân và phát huy Phụng vụ thánh, cần phải hết sức quan tâm đến việc tham dự trọn vẹn và tích cực của toàn dân: bởi Phụng vụ là nguồn mạch trước tiên và thiết yếu, nơi đây các tín hữu kín múc lấy tinh thần Kitô hữu đích thực; và đó là điều phải được những mục tử chăn dắt các linh hồn tận tâm hướng dẫn trong mọi hoạt động mục vụ.

Tuy nhiên, sẽ không có hy vọng đạt tới kết quả đó, nếu trước tiên chính những mục tử chăn dắt các linh hồn không thấm nhuần sâu đậm tinh thần và năng lực của Phụng vụ, cũng như không trở nên thầy dạy trong lãnh vực này, vì thế, rất cần phải chú trọng đến việc giảng huấn về Phụng vụ cho hàng giáo sĩ. Do đó, thánh Công Đồng quyết nghị thiết lập những điều sau đây:

**15.**Các giáo sư được trao trách nhiệm giảng dạy môn Phụng vụ thánh trong các chủng viện, các học viện dòng tu, và các phân khoa thần học, phải được đào tạo đầy đủ về phận vụ của họ tại các trường chuyên khoa.

**16.**Môn Phụng vụ thánh phải được đặt vào hàng các môn học cần thiết và quan trọng tại các chủng viện và học viện dòng tu, và là môn học chính trong các phân khoa thần học; phải được luận giải từ những góc nhìn liên quan đến thần học, lịch sử, tu đức, mục vụ và giáo luật. Ngoài ra, giáo sư của các môn học khác, nhất là môn thần học tín lý, Thánh Kinh, thần học tu đức và mục vụ, phải chú tâm làm nổi bật mầu nhiệm Chúa Kitô và lịch sử cứu rỗi theo những đòi hỏi nội tại của từng môn riêng biệt, để làm sáng tỏ mối liên hệ giữa các môn ấy với Phụng vụ và tính cách duy nhất trong việc đào tạo linh mục.

**17.** Các giáo sĩ trong các chủng viện và tu viện phải được đào tạo về Phụng vụ trong đời sống thiêng liêng, nhờ được hướng dẫn thích đáng để có thể am hiểu và tham dự những nghi lễ thánh với trọn tâm hồn, cả trong khi cử hành các mầu nhiệm thánh, cũng như khi thực hành các việc đạo đức khác vốn luôn thấm đượm tinh thần Phụng vụ thánh; cũng thế, họ phải tập quen tuân giữ các qui luật phụng vụ sao cho tinh thần phụng vụ ảnh hưởng sâu rộng trên đời sống tại các chủng viện và tu viện.

**18.** Các linh mục triều hay dòng, đang làm việc trong vườn nho Chúa phải được trợ giúp bằng mọi phương tiện thích hợp để luôn am hiểu đầy đủ hơn về những gì các ngài thi hành trong tác vụ thánh, để sống đời phụng vụ và thông ban đời sống ấy cho các tín hữu đã được ủy thác cho các ngài.

**19.** Những mục tử chăn dắt các linh hồn phải chú trọng và kiên tâm thực hiện việc giảng dạy về Phụng vụ cho các tín hữu, giúp họ tham dự tích cực cả bề trong lẫn bề ngoài, tùy theo tuổi tác, hoàn cảnh, cách sống và trình độ văn hóa tôn giáo của mỗi người, như vậy, các ngài sẽ chu toàn được một trong những trọng trách chính yếu của người trung thành phân phát các mầu nhiệm Thiên Chúa; đồng thời, trong lãnh vực này, các ngài phải dẫn dắt đoàn chiên không chỉ bằng lời nói, nhưng bằng cả gương lành.

**20.** Các công tác truyền thanh và truyền hình về những hoạt động thánh, đặc biệt về việc cử hành thánh lễ, phải được thực hiện cách xứng đáng và thận trọng dưới sự hướng dẫn và bảo lãnh của người có đủ khả năng do các Giám mục chỉ định.

**III. VIỆC CANH TÂN PHỤNG VỤ THÁNH**

**21.** Để đoàn dân Kitô giáo thâu đạt được ân sủng dồi dào trong Phụng vụ thánh cách chắc chắn hơn, Mẹ thánh Giáo Hội muốn dành nhiều nỗ lực cho việc canh tân toàn diện trong lãnh vực Phụng vụ. Quả thật, Phụng vụ có những điều không thể thay đổi vì do Thiên Chúa thiết lập, nhưng cũng có những phần theo dòng thời gian có thể hay thậm chí buộc phải thay đổi, nếu đã có chen vào đó những yếu tố không đáp ứng hoặc ít phù hợp với bản tính thâm sâu của Phụng vụ.

Trong việc canh tân này, phải sắp xếp các bản văn và các nghi thức để có thể diễn đạt rõ ràng hơn những thực tại thánh mà chúng biểu thị, và để đoàn dân Kitô giáo có thể dễ dàng hiểu biết các thực tại ấy càng nhiều càng tốt, cũng như có thể tham dự những nghi lễ ấy bằng việc cử hành trọn vẹn, tích cực và mang tính cộng đoàn.

Vì vậy, thánh Công Đồng ấn định những qui tắc tổng quát sau đây:

*A. Các qui tắc tổng quát*

**22.**

**§**1. Việc điều hành Phụng vụ thánh tùy thuộc thẩm quyền duy nhất của Giáo Hội: nghĩa là thuộc quyền Tông Tòa và chiếu theo giáo luật, cũng thuộc quyền Giám mục.

**§**2. Do năng quyền được ban theo luật, việc điều hành Phụng vụ trong những phạm vi luật định, cũng được dành cho các tập thể Giám mục có thẩm quyền, được thiết lập cách hợp pháp trong từng địa phương.

**§**3. Vì vậy, tuyệt đối không ai khác, dù là linh mục, được tự ý thêm bớt hay thay đổi một điều gì trong Phụng vụ.

**23.** Để duy trì truyền thống tốt lành và đồng thời mở lối cho những tiến bộ chính đáng, trước khi tu chỉnh từng phần riêng biệt của Phụng vụ, phải luôn tiến hành việc nghiên cứu kỹ lưỡng về thần học, lịch sử và mục vụ. Hơn nữa, phải lưu tâm đến những qui luật tổng quát về cơ cấu và tinh thần phụng vụ cũng như đến kinh nghiệm đã có từ việc canh tân Phụng vụ mới đây và từ những đặc quyền đã ban cho một số nơi. Sau cùng, chỉ nên thực hiện những đổi mới khi thấy điều đó chắc chắn sẽ đem lại lợi ích thiết thực cho Giáo Hội và sau khi đã nghiên cứu cẩn thận để những điều được đổi mới phải thể hiện một cách nào đó sự tiến bộ mang tính hệ thống từ những hình thức đang có.

Ngoài ra, cũng phải thận trọng tối đa để tránh tạo ra những khác biệt quá lớn về nghi lễ giữa các miền lân cận nhau.

**24.**Trong việc cử hành Phụng vụ, Thánh Kinh giữ vai trò vô cùng quan trọng. Thật vậy, Thánh Kinh chính là nguồn cung cấp các bài đọc được diễn giải trong bài giảng, các bài thánh vịnh, đó cũng là nguồn cảm hứng và gợi ý cho các lời kinh nguyện, các bài phụng ca, và tạo nên ý nghĩa cho các động tác và dấu chỉ trong Phụng vụ. Do đó, để xúc tiến việc canh tân, phát triển và thích ứng Phụng vụ, cần phải phát huy lòng mộ mến Thánh Kinh đậm đà và sống động, như đã được minh chứng trong truyền thống khả kính của các Nghi chế Đông phương cũng như Tây phương.

**25.**Phải nhờ đến các chuyên viên và tham khảo ý kiến các Giám mục thuộc nhiều miền khác nhau trên thế giới để tu chỉnh các sách Phụng vụ càng sớm càng hay.

*B. Các qui tắc do bản chất của Phụng vụxét như hoạt động đặc thù của hàng Giáo phẩm và cộng đoàn*

**26.**Các hoạt động phụng vụ không phải là những hoạt động riêng tư, nhưng là những cử hành của Giáo Hội, là “bí tích hiệp nhất”, nghĩa là đoàn Dân Thánh được qui tụ và hướng dẫn dưới quyền của Giám mục[[26]](#footnote-26).

Vì vậy, các hoạt động phụng vụ thuộc về toàn Thân Thể Giáo Hội, bày tỏ Giáo Hội và ảnh hưởng trên Giáo Hội; tuy nhiên, Phụng vụ cũng liên quan đến từng chi thể riêng biệt theo nhiều cách thức khác nhau, tùy vào phẩm trật, phận vụ, và công tác khi tham dự.

**27.** Các nghi lễ theo bản chất phải được cử hành chung với sự tham dự đông đảo và tích cực của giáo dân, vì thế nên nhớ rằng, mỗi khi có thể, phải dành ưu tiên cho việc cử hành cộng đồng hơn là cử hành một mình hoặc gần như riêng tư.

Điều này phải áp dụng đặc biệt cho việc cử hành thánh lễ và các bí tích, cho dù mỗi thánh lễ tự bản chất vẫn luôn mang tính công cộng và cộng đoàn.

**28.** Trong các cử hành phụng vụ, khi thực thi phận vụvới tư cách là thừa tác viên hay là tín hữu, mỗi người phải thi hành trọn vẹn và chỉ thi hành những gì thuộc lãnh vực mình tùy theo bản chất sự việc và những qui tắc phụng vụ.

**29*.*** Cả những người giúp lễ, đọc sách, dẫn lễ và các ca viên cũng là những người đang thực hiện một thừa tác vụ Phụng vụ đích thực. Vì thế, họ phải thi hành phận vụ với lòng đạo đức chân thành và nghiêm túc, đây là thái độ xứng hợp với một tác vụ cao trọng và cũng là điều dân Chúa có quyền đòi hỏi nơi họ.

Vì vậy, mỗi người tùy theo khả năng cần phải thấm nhuần tinh thần phụng vụ, và học hỏi để chu toàn các phần việc của mình theo đúng nghi thức và đúng qui định.

**30.** Để phát huy việc tham dự tích cực, phải khuyến khích dân chúng tham gia vào những lời tung hô, những câu đối đáp, những bài ca vịnh, tiền khúc, thánh ca, và cả những động tác hoặc cử chỉ bên ngoài. Cũng cần phải có những phút thinh lặng thánh.

**31.** Trong khi tu chỉnh các sách phụng vụ, cần phải lưu tâm để cả vai trò của các tín hữu cũng được tiên liệu trong những qui tắc chữ đỏ.

**32.** Trong Phụng vụ, ngoại trừ sự biệt đãi do phận vụ và chức thánh, cũng như vinh dự phải dành cho các viên chức dân sự hợp theo qui tắc các luật phụng vụ, sẽ không có phân biệt đối với một cá nhân hay địa vị nào, hoặc trong nghi lễ hoặc trong các kiểu cách bên ngoài.

*C. Các qui tắc do bản chất giáo dục và mục vụ của Phụng vụ*

**33*.*** Mặc dù Phụng vụ thánh chủ yếu là hành vi phụng thờ Thiên Chúa uy quyền, nhưng cũng chứa đựng trong đó sự giáo dục quan trọng đối với đoàn dân tín hữu[[27]](#footnote-27). Thật vậy, trong Phụng vụ, Thiên Chúa nói với dân Ngài; Chúa Kitô tiếp tục loan báo Tin Mừng của Người. Còn dân chúng đáp lời Thiên Chúa qua tiếng hát lời kinh.

Hơn nữa, linh mục, người chủ tọa cộng đoàn với tư cách là hiện thân của Chúa Kitô, đọc những lời kinh trực tiếp dâng lên Thiên Chúa nhân danh toàn thể Dân Thánh và mọi người tham dự. Sau cùng, chính Chúa Kitô hoặc Giáo Hội đã chọn những dấu chỉ hữu hình được dùng trong Phụng vụ thánh để biểu thị những thực tại linh thánh vô hình. Do đó, không chỉ lúc đọc “những điều đã được ghi chép để dạy dỗ chúng ta” (Rm 15,4), mà cả khi Giáo Hội cầu nguyện, ca hát hay hành động, đức tin của những người tham dự cũng được nuôi dưỡng, tâm trí được nâng lên tới Chúa để sáng suốt tuân phục Ngài, và để lãnh nhận ân sủng của Ngài cách dồi dào hơn.

Vì thế, trong việc canh tân Phụng vụ cần phải tuân giữ những qui tắc tổng quát sau đây:

**34.**Các nghi thức phải tỏa sáng nhờ tính cách đơn sơ cao quý, phải sâu sắc nhờ sự ngắn gọn và phải tránh những sự trùng lắp vô ích, phải thích ứng với tầm lĩnh hội của các tín hữu, nói chung là không phải nhờ đến nhiều lời giải thích.

**35*.*** Để việc liên kết mật thiết giữa nghi thức và lời đọc được biểu lộ rõ ràng trong Phụng vụ:

1) Khi cử hành các nghi lễ thánh, phải tu chỉnh bài đọc Thánh Kinh cho dồi dào, thay đổi và thích hợp hơn.

2) Vì bài giảng là một thành phần của cử hành Phụng vụ, nên vị trí thích hợp nhất để giảng lễ phải được ghi trong các qui tắc chữ đỏ theo như nghi lễ cho phép; và phải hết sức trung thành và nghiêm túc chu toàn tác vụ giảng thuyết. Nội dung bài giảng phải được kín múc chủ yếu từ nguồn Thánh Kinh và Phụng vụ, trở nên lời rao truyền các việc kỳ diệu của Thiên Chúa trong lịch sử cứu rỗi hay trong mầu nhiệm Chúa Kitô, luôn được hiện tại hóa và tác động trong chúng ta, nhất là khi cử hành Phụng vụ.

3) Cũng phải dùng mọi cách để dạy những bài giáo lý gắn liền với Phụng vụ hơn; và nếu cần, trong chính phần nghi thức, phải soạn một đôi lời hướng dẫn vắn tắt để vào những lúc thuận tiện, linh mục hay thừa tác viên có thẩm quyền đọc những lời đã ghi sẵn hay nói những lời tương tự.

4) Phải cổ võ việc suy tôn Lời Chúa vào ngày vọng các lễ trọng, cũng như một số ngày trong mùa Vọng, mùa Chay, những ngày Chúa nhật và các ngày lễ mừng, nhất là ở những nơi thiếu linh mục: trong trường hợp này, hoặc thầy phó tế hoặc một người khác được Giám mục ủy nhiệm sẽ chủ sự việc suy tôn Lời Chúa.

**36.**

**§**1. Việc dùng tiếng latinh, trừ khi có luật riêng, phải được duy trì trong các Nghi chế latinh.

**§**2. Tuy nhiên, nếu việc dùng ngôn ngữ bản địa có thể đem lại nhiều ích lợi cho dân chúng trong thánh lễ hay trong các cử hành bí tích, hoặc trong những lãnh vực khác của Phụng vụ, thì cũng được dễ dàng chấp thuận, đặc biệt đối với các bài đọc và các bài huấn dụ, một số lời nguyện và bài hát, dựa vào những qui tắc được ấn định cho mỗi trường hợp trong những chương sau đây.

**§**3. Khi đã tuân hành đúng theo những qui tắc đó, thẩm quyền Giáo Hội địa phương, như đã nói trong số 22 §2, và nếu cần, phải hội ý với các Giám mục trong những miền lân cận có chung một ngôn ngữ, có quyền quyết nghị về việc sử dụng tiếng bản địa và phương cách áp dụng, sau khi văn kiện đã được Tòa Thánh chấp thuận hay chuẩn y.

**§**4.Việc phiên dịch bản văn latinh ra tiếng bản địa để dùng trong Phụng vụ phải được thẩm quyền Giáo Hội địa phương nói trên chuẩn y.

*D. Các qui tắc để thích nghi với tâm tính và truyền thống của dân tộc*

**37.**Đối với những điều không liên can đến đức tin hay thiện ích của toàn thể cộng đoàn, Giáo Hội không muốn áp đặt một dạng thức đồng loạt cứng nhắc, kể cả trong Phụng vụ, nhưng đúng hơn, Giáo Hội muốn tôn trọng và phát huy những nét đẹp tinh thần, những tính cách đặc thù của mỗi dân tộc; trong tập tục của các dân tộc, bất cứ những gì không tuyệt đối gắn liền với những điều dị đoan và lầm lạc, đều được Giáo Hội thẩm định với nhiều thiện cảm, và nếu có thể, vẫn được gìn giữ toàn vẹn và vững chắc, hơn nữa, đôi khi còn được đưa vào trong Phụng vụ, miễn sao hợp với những nguyên tắc của tinh thần phụng vụ đích thực và chân chính.

**38.** Khi tu chỉnh các sách phụng vụ, Giáo Hội luôn duy trì tính cách duy nhất thuộc bản chất của Nghi chế Rôma, nhưng vẫn chấp nhận những thay đổi chính đáng và những thích nghi với các cộng đồng, các miền, các dân tộc, nhất là tại các xứ truyền giáo; nên để ý đến qui tắc này trong việc ấn định cơ cấu các nghi lễ và xác lập các qui tắc chữ đỏ.

**39.** Trong những giới hạn được ấn định cho bản mẫu của các sách phụng vụ, thẩm quyền Giáo Hội địa phương, như đã nói trong số 22 §2, có quyền xác định những điều được thích nghi, đặc biệt việc cử hành các bí tích, á bí tích, rước kiệu, ngôn ngữ phụng vụ, thánh nhạc và nghệ thuật, tuy nhiên phải theo đúng những qui tắc căn bản trong Hiến chế này.

**40.**Tại nhiều nơi và trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, việc thích nghi Phụng vụ đòi hỏi phải thực hiện sâu xa hơn, do đó cũng gây nên nhiều khó khăn hơn, vì thế:

1) Thẩm quyền Giáo Hội địa phương, như đã nói trong số 22 §2, phải thận trọng và khôn ngoan thẩm định xem những yếu tố nào thuộc các truyền thống và tâm tính của từng dân tộc có thể chấp nhận được trong việc phụng thờ Thiên Chúa. Những điểm thích nghi được xét là lợi ích hay cần thiết, phải đệ trình và được Tòa Thánh chấp thuận trước khi đưa vào Phụng vụ.

2) Để việc thích nghi được thực hiện với sự cẩn trọng cần thiết, Tòa Thánh sẽ đồng ý để Giáo Hội địa phương tuỳ trường hợp có thể cho phép và tiến hành việc sử dụng thử nghiệm sơ khởi cần phải có, trong một số cộng đoàn thích hợp và trong một thời gian hạn định nào đó.

3) Các qui luật phụng vụ thường làm cho việc thích nghi gặp phải những khó khăn đặc biệt, nhất là tại các xứ truyền giáo, vì thế cần phải nhờ đến các chuyên viên để thực hiện công việc này.

**IV. PHÁT HUY ĐỜI SỐNG PHỤNG VỤ TRONG GIÁO PHẬN VÀ GIÁO XỨ**

**41.** Giám mục phải được xem như vị thượng tế của đoàn chiên, sự sống nơi các tín hữu của ngài trong Chúa Kitô một cách nào đó phát xuất từ ngài và lệ thuộc vào ngài.

Vì thế, mọi người phải thể hiện thật tốt đẹp đời sống phụng vụ của giáo phận chung quanh Giám mục, nhất là tại nhà thờ chánh tòa: họ phải xác tín rằng Giáo Hội được tỏ bày cách đặc biệt khi toàn thể đoàn Dân Thánh của Thiên Chúa tham dự trọn vẹn và tích cực vào những cử hành phụng vụ, nhất là trong cùng một Hiến lễ Tạ ơn, cùng một lời cầu nguyện, nơi một bàn thờ duy nhất, ở đó Giám mục chủ tọa giữa linh mục đoàn và các thừa tác viên đang qui tụ quanh Ngài[[28]](#footnote-28).

**42.**Vì Giám mục không thể đích thân hiện diện mọi nơi mọi lúc trong toàn thể đoàn chiên thuộc Giáo Hội của ngài, nên phải thiết lập các cộng đồng tín hữu, trong đó, nổi bật hơn cả là các giáo xứ được thiết lập tại địa phương dưới quyền một mục tử thay mặt Đức Giám mục: vì một cách nào đó, các giáo xứ là hình ảnh của Giáo Hội hữu hình được thiết lập trên toàn cõi trái đất.

Vì thế phải phát huy đời sống phụng vụ của giáo xứ và mối liên hệ với Giám mục trong tâm tư cũng như trong hành động của các tín hữu và hàng giáo sĩ; đồng thời phải nỗ lực làm triển nở ý thức cộng đoàn giáo xứ, nhất là trong cộng đoàn cử hành thánh lễ ngày Chúa Nhật.

**V. PHÁT HUY HOẠT ĐỘNG MỤC VỤ PHỤNG VỤ**

**43.** Nỗ lực phát huy và canh tân Phụng vụ thánh đáng được xem như một dấu chỉ của ý định quan phòng của Thiên Chúa cho thời đại chúng ta, và như cuộc viếng thăm của Chúa Thánh Thần trong Giáo Hội; đây là một đặc điểm làm nổi bật đời sống Giáo Hội, cũng như cách suy tư và hoạt động tôn giáo trong thời đại chúng ta.

Vì thế, để hoạt động về mục vụ phụng vụ được phát huy sâu rộng hơn trong Giáo Hội, Thánh Công Đồng quyết định:

**44*.*** Thẩm quyền Giáo Hội địa phương, như đã nói trong số 22 §2, nên thiết lập một Ủy ban Phụng vụ với sự hỗ trợ chuyên môn của các chuyên gia về phụng vụ, âm nhạc, nghệ thuật thánh, cũng như mục vụ. Nếu có thể, Ủy ban này phải được trợ giúp bởi một học viện Mục vụ Phụng vụ gồm nhiều thành phần, và nếu cần, cả những giáo dân có khả năng về các lãnh vực vừa nêu. Dưới sự hướng dẫn của Giáo Hội địa phương, như đã nói trên, chính Ủy ban này sẽ phải điều hành hoạt động về Mục vụ Phụng vụ trong phạm vi quyền hạn mình, cũng như phải cổ võ các cuộc nghiên cứu và thử nghiệm cần thiết mỗi khi phải đệ trình Tòa Thánh những điều cần được thích nghi.

**45.**Cũng vậy, trong mỗi giáo phận phải có một Ủy ban Phụng vụ thánh để phát huy hoạt động phụng vụ, dưới sự điều hành của Giám mục.

Và đôi khi nhiều giáo phận cũng nên phối hợp với nhau để lập một Ủy Ban chung để cùng hội ý trong công cuộc phát huy Phụng vụ.

**46*.*** Ngoài Ủy ban Phụng vụ thánh, trong mỗi giáo phận, khi có thể, cũng phải thiết lập các Ủy ban Thánh nhạc và Nghệ thuật thánh.

Ba Ủy ban này cần phải hợp lực làm việc, và nhiều nơi cũng đã liên kết thành một Ủy ban duy nhất.

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM QUYẾT ĐỊNH** Thành lập Thư viện của Hội đồng Giám mục Việt Nam

**HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM**Số: 02/QĐ/20/HĐGMVN

Nguồn WHĐ



- Xét đề xuất của ủy ban Văn hóa trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam;

- Căn cứ [**biên bản**](https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/hdgm-bien-ban-hoi-nghi-thuong-nien-2020-40788) Hội nghị thường niên năm 2020 ngày 16/10/2020 của Hội đồng Giám mục Việt Nam tại Trung tâm Mục vụ Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh;

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM  
QUYẾT ĐỊNH:**

1. Thành lập Thư viện của Hội đồng Giám mục Việt Nam (sau đây gọi tắt là: Thư viện) trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam để lưu trữ và quảng bá các sách báo, tài liệu, văn kiện lịch sử của Giáo hội Công giáo Việt Nam và Giáo hội hoàn vũ, lưu trữ và giới thiệu tài liệu giáo lý, thần học, triết học Công giáo và văn hóa Việt Nam nhằm mang lại thiện ích cho Giáo hội và xã hội.

2. Thư viện được đặt tại lầu 2 của trụ sở Văn phòng Hội đồng Giám mục Việt Nam, địa chỉ: 72/12 Trần Quốc Toản, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Hội đồng Giám mục Việt Nam [**trao quyền**](https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/uy-ban-van-hoa-quyet-dinh-bo-nhiem-pho-giam-doc-dieu-hanh-thu-vien-hdgm-vn-41072) tổ chức nhân sự, chuẩn bị cơ sở vật chất, điều hành và quản lý Thư viện cho Đức cha Chủ tịch Ủy ban Văn hóa trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam thành lập.

4. Ủy ban Văn hóa có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Hội đồng Giám mục Việt Nam tổ chức và thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Làm tại Huế, ngày 21/11/2020  
TM. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM  
CHỦ TỊCH

(đã ký và đóng dấu)

**Giuse Nguyễn Chí Linh**  
Tổng Giám mục Huế

**Ủy ban Văn Hóa:**

**Quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc điều hành Thư viện HĐGM VN**

**TÒA GIÁM MỤC GIÁO PHẬN ĐÀ NẴNG**156, Trần Phú Street, Đà Nẵng City, Vietnam, Tell: (+84.904865555)  
Email:[**josdang2009@gmail.com**](mailto:josdang2009@gmail.com), Website: [**www.giaophandanang.org**](https://www.giaophandanang.org/)



**QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM**

- Căn cứ nhu cầu cần có Thư viện chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Văn hóa đã trình bày trước Hội nghị các Giám mục Việt Nam dự án thành lập, và đã [**được chấp thuận**](https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/hdgm-bien-ban-hoi-nghi-thuong-nien-2020-40788).

- Căn cứ [**Quyết định Thành lập**](https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/quyet-dinh-thanh-lap-thu-vien-hoi-dong-giam-muc-viet-nam-41068) Thư viện Hội đồng Giám mục Việt Nam của Đức Cha Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam ký ngày 21/11/2020. Thư viện được đặt tại lầu 2 Trụ sở Văn phòng HĐGM VN, địa chi: 72/12 Trần Quốc Toản, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trong văn thư quyết định thành lập: Đức Cha Chủ tịch HĐGM VN đã trao quyền tổ chức nhân sự, cơ sở vật chất, điều hành và quản lý Thư viện cho Đức cha Chủ tịch của Ủy ban Văn hóa trực thuộc HĐGM VN thực hiện. Vì vậy:

**Tôi, Giuse Đặng Đức Ngân, Giám mục Giáo phận Đà Nẵng, Chủ tịch Ủy ban Văn hóa trực thuộc HĐGM VN, cũng là Giám đốc Thư viện HĐGM Việt Nam; QUYẾT ĐỊNH: BỔ NHIỆM CHA GIUSE TRỊNH TÍN Ý, Thư ký của UBVH làm Phó Giám đốc Điều hành của Thư viện HĐGM VN.**

- Cha Phó Giám đốc Điều hành có bổn phận phối hợp với Văn phòng HĐGM VN tổ chức thực hiện việc thành lập Thư viện của HĐGM VN. Đồng thời, Cha Phó Giám đốc Điều hành có trách nhiệm liên kết với các Thư viện trong và ngoài nước, giúp kết nối, lưu trữ và quảng bá các sách báo, tài liệu, văn kiện lịch sử liên quan tới Giáo Hội Công Giáo Việt Nam và Giáo Hội Công Giáo Toàn cầu, lưu trữ và quảng bá sách báo về giáo lý, thần học, triết học Công Giáo và văn hóa Việt Nam...

- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Làm tại Đà Nẵng, Lễ Thánh Phanxicô Xaviê, ngày 03/12/2020  
**T/M Ủy ban Văn hóa Trực thuộc HĐGM VN  
Chủ tịch**

*(đã ký và đóng dấu)*

**+ Giuse Đặng Đức Ngân**  
**Giám mục Giáo phận Đà Nẵng**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐŨA THẦN NÀO BIẾN MARIA THÀNH MẸ CHÚA?**

 Câu chuyện được thánh Luca kể trong đoạn Tin Mừng này có phần giống chuyện cổ tích về chiếc đũa thần và Cô bé Lọ Lem. Cô Bé Lọ Lem Cinderella nghèo nàn xấu xí bỗng dưng trở thành nàng công chúa cực kỳ xinh đẹp chỉ bằng cái phất nhẹ chiếc đũa thần của một Bà tiên.

Chúng ta hãy đọc kỹ những mô tả của Thánh Luca về tình trạng "*đã là*", "*đang là*" và "*sẽ là*" của Maria:

- **Tình trạng *đã và đang là* của Maria** thì rất tầm thường: một thôn nữ sinh sống ở làng Nadarét vô danh rất ít người biết đến, (làng vô danh thì người cũng tiểu tốt); mang một cái tên khá phổ biến là Maria (chứ chẳng công tằng tôn nữ gì cả). Có sách vở ca tụng Mẹ, nên tôn tên Maria có nghĩa là *công chúa*. Thực ra nhiều người mang tên này lắm. (Nguyên trong Tin Mừng thôi đã có ít là 3 người phụ nữ khác cũng mang tên Maria như thế : Maria Cleopas, Maria Magdala, và Maria em Matta)

Lý lịch của nhân vật thứ nhất trong câu chuyện của Luca chỉ có thế, không như lý lịch của nhân vật thứ hai là Giuse dù sao cũng còn được ghi kèm là "*thuộc dòng dõi vua Đavít*".·

- **Nhưng tình trạng *sẽ là* của Maria** thì khác hẳn: Maria "sẽ thụ thai sinh hạ một con trai và đặt tên là "Giêsu".

Đứa con đó *"sẽ nên cao cả và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao.*

*Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đavít, tổ tiên Người.*

*Người sẽ trị vì nhà Giacóp đến muôn đời,*

*và triều đại Người sẽ vô cùng vô tận*".

Cô thôn nữ tầm thường Maria *sẽ là* mẹ của Đấng Cứu Tinh thiên hạ. Chiếc đũa thần chính là quyền năng của Thiên Chúa: "*Đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được*".

Mà giây phút chiếc đũa thần vung lên chính là lúc Maria thốt lên lời Fiat.

Trong Kinh Truyền Tin, chúng ta vẫn đọc "*Phút ấy Ngôi Thứ Hai xuống thế làm người*".

Trước tiếng Fiat, Maria là Cô Bé Lọ Lem, sau tiếng Fiat, Maria trở thành Mẹ Đấng Cứu Thế.

Tiếng Fiat nhiệm mầu giống câu thần chú " *Vừng ơi mở ra*" trong “Alibaba và 40 tên cướp” vậy!

**Nhưng Fiat là gì**? Fiat không hẳn là "*Xin vâng*", vì " *xin vâng*" hàm ý là “Maria *sẽ làm”* theo ý Thiên Chúa, phần chủ động vẫn là phía con người.

Mà nếu như để *con người làm* thì con người có làm được gì đáng kể đâu. Bàn tay yếu ớt của Cô Bé Lọ Lem làm sao nhặt lựa cho hết mấy thúng hạt đậu trắng đen lẫn lộn (giống chuyện Tấm Cám của ta). Cô thôn nữ Maria làng Nadarét làm gì được để cứu độ cả thế giới loài người.

Đúng hơn, Fiat là "*Xin Chúa cứ làm nơi tôi*", chính *Chúa làm*chứ không phải Maria làm. Phần của Maria chỉ là để cho Chúa làm, bằng chiếc đũa thần quyền năng của Ngài. Và khi chiếc đũa thần ấy vung lên, Maria cảm nghiệm "***Chúa đã làm****cho tôi bao điều cao cả*" (Đáp ca).

Tuy nhiên, chúng ta đừng tưởng Maria hoàn toàn thụ động, cứ ở yên để Chúa làm, vậy thôi.

Quả thật, phần cộng tác của Mẹ không nhỏ chút nào:

-Maria muốn một tương lai êm ả, nhưng “*Chúa làm”* cho tương lai ấy hoàn toàn đổi hướng với biết bao xáo trộn.

Thử tưởng tượng một thiếu nữ mang thai trước khi về nhà chồng. Biết bao rắc rối và khổ tâm đối với cha mẹ mình. Biết bao khó xử đối với gia đình, với họ nhà chồng và nhất là với người chồng sắp cưới.

-Và để “*Chúa làm*,” có nghĩa là mình không làm chủ đời mình nữa nhưng giao trọn dòng đời cho Chúa định hướng, miễn sao mọi sự đi đúng chương trình của Ngài.

Dù sao, Maria vẫn tin rằng Chúa sẽ hướng đời Mẹ đến chỗ tốt đẹp:

*"Phận nữ tì hèn mọn, Ngài đoái thương nhìn tới.*  
*Từ nay hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc*" (Đáp ca).

Chúng ta cũng là những cô bé lọ lem. Thiên Chúa có chiếc đũa thần kỳ diệu "*không có gì mà Thiên Chúa không làm được*". Làm thế nào để Thiên Chúa vung chiếc đũa thần ấy lên cho đời ta được biến đổi ? Chúng ta hãy noi gương Đức Mẹ thưa lên lời Fiat: " *Xin*Chúa cứ làm*nơi con*"

Những ai đã đọc Tam Quốc Chí, hẳn phải biết Trương Lương, một trong những vị tướng tài ba của Lưu Bang mà ai cũng mến chuộng. Thuở nhỏ, Trương Lương đi dạo chơi ngoài bờ sông. Thấy một ông lão ăn mặc rách rưới nằm ngủ trên cầu. Ông lão ngủ say quá nên làm rơi một chiếc dép xuống sông. Thấy Trương Lương, ông sai bảo: *“Thằng bé, nhặt chiếc dép cho ta”.* Trương Lương vui vẻ xuống sông nhặt chiếc dép và kính cẩn đưa lại cho cụ già. Cụ cầm lấy mà chẳng một lời cám ơn. Loay hoay xỏ mãi không vào, cụ lại đánh rơi chiếc dép lần nữa. Cụ lại quát bảo Trương Lương: *“Thằng bé, xuống nhặt dép cho ta”.* Trương Lương vẫn vui vẻ giúp cụ. Lần thứ ba cũng thế. Thấy vậy, ông lão khen: *“Thằng bé này dạy được đây”.* Thì ra cụ là một cao nhân lỗi lạc. Và cụ nhận Trương Lương làm học trò, truyền dạy binh pháp cho ông. Nhờ thế, Trương Lương trở nên một danh tướng văn võ song toàn, đã giúp cho Lưu Bang dựng nên nghiệp đế vương.

Trương Lương gặp được thầy giỏi một phần là nhờ cơ may. Nhưng phần lớn là nhờ sự khiêm nhường phục vụ của ông. Đọc truyện Trương Lương, chúng ta lại nhớ đến Đức Mẹ.

Đức Mẹ khiêm nhường trong thái độ ứng xử. Trước mặt thiên sứ Gáp-ri-en, Đức Mẹ xưng mình là *nữ tỳ* của Thiên Chúa, dù thiên sứ đã loan báo Maria sẽ là Mẹ Thiên Chúa.

Sau đó, Đức Mẹ đến thăm bà chị họ Ê-li-sa-bét. Vừa nghe Đức Mẹ chào, bà Ê-li-sa-bét đã ngợi khen Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa. Đáp lại, Đức Mẹ chỉ nhận mình là *phận hèn bé nhỏ*. Nếu có được ơn gì là do Thiên Chúa thương ban.

Thái độ khiêm tốn chấp nhận của Đức Mẹ đã được Thiên Chúa yêu thương. **Nước chảy xuống chỗ trũng**. Ân huệ Thiên Chúa đổ xuống tâm hồn khiêm cung. Càng khiêm cung càng nhận được nhiều ân phúc. Đức Mẹ có một tâm hồn khiêm cung thẳm sâu, nên Đức Mẹ đã nhận được đầy tràn ân phúc của Thiên Chúa, nhận được chính Ngôi Hai Thiên Chúa, là nguồn mạch mọi ân phúc.

Đũa thần sẽ vảy trên chúng ta để biến ta từ cô bé lọ lem thành công chúa Nước Trời, từ chàng trai sọ dừa thành hoàng tử thiên quốc, khi chúng ta khiêm tốn xin vâng, “xin để *Chúa làm*” như Maria xưa.

***Lm. Anphong Ng Công Minh, OFM.***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NÀY CON TRẺ ĐÃ SINH RA…**

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

[](javascript:showpopup('file=article/1608800842.jpg'))

*Lễ nửa đêm*Is 9:1-6; Tt 2:11-14; Lc 2: 1-14

*Lễ rạng đông*Is 62:11-12; Tt 3:4-7; Lc 2:15-20

*Lể ban ngày*Is 52: 7-10; Hb 1:1-6; Ga 1:1-18/1:1-5, 9-14

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Lời đã trở thành máu thịt***

Lòng tôi rạo rực, súc động khôn tả khi lắng nghe lời tiên tri Isaiah qua các điệu nhạc hòa tấu của Handel về Giáng Sinh: “*Hôm nay Con Trẻ đã sinh ra cho chúng ta. Hôm nay con một người đã giáng trần, và đất nước sẽ đè nặng trên vai Người, tên Người sẽ gọi là đấng Kỳ Diệu, là Cố Vấn tuyệt vời, là Thiên Chúa toàn năng, là Cha muôn đời, là Hoàng Tử của Hòa Bình*” (Is 9:6). Những lời tuyệt diêu đó lấy trong sách Isaiah và bài đọc I mà hàng năm chúng ta vẫn nghe vào lễ Nửa Đêm Vọng Giáng Sinh.

**CHÚA GIESU GIÁNG TRẦN VÀ LỜI TIÊN TRI ISAIAH**

Ngay trước chương 9, lời chứng của Isaiah đã làm chúng ta kinh hãi. Một viễn ảnh đen tối âm u và sầu buồn sẽ đổ xuống Judah và vương quốc phương Bắc của Israel. Nhưng cảnh ghê sợ này không phải là những lời cuối cùng của Isaiah. Một ánh sáng rực rỡ vĩ đại sẽ chiếu tỏa lên phần đất này. Mấy giòng mở đầu của chương 9 là chuyển đề từ bóng tối sầu buồn đến ánh sáng huy hoàng. “*Nhưng sẽ không còn đêm tối dày đặc âm u  đè lên những kẻ sầu khổ nữa. Hồi xưa người đem buốn rầu luận phạt trên đất Zebulun và Naphtali, nhưng sau này nó sẽ được chiếu sáng huy hoàng, óng ánh như nước biển cả, vượt qua những phần đất bên kia Jordan và Galille. Dân chúng đã ở trong đêm tối nay có ánh sáng soi đường chỉ lối để họ đi trong hân hoan mừng vui”* (Is 9:1-2)

Ánh sáng vĩ đại ấy sẽ chiếu tỏa xuyên qua bóng tối, đem mọi người ra khỏi cơn mê, nỗi bối rối hồ nghi và trống rỗng, khỏi bạo chúa hung tàn áp bức. Dân chúng trong những phần đất tối tăm chết chóc sẽ được ánh sáng soi đường chỉ lối. Những biểu tượng của áp bức Assyria như  gông kẹp cổ, ách đè vai, roi quất hành hạ, chiến xa, áo trận, tất cả sẽ bị phá hủy và hòa bình sẽ thay thế.

Con trẻ ấy sinh ra được loan báo cho các mục đồng và chiên bò đến thờ lạy một cách thơ mộng bằng sao trời sẽ có đầy đủ khôn ngoan của một Solomon, lòng dũng cảm và tình thương của một David, nhân đức của Maisen và các tổ phụ. Tóm lại con trẻ đó là vua Hezekiah, có sức mạnh làm cho chiến tranh của các vua chúa Judah bị xuy giảm.

Với tước hiệu “*Cố vấn tuyệt vời”,* tân vương sẽ không cần cố vấn như vua Ahaz. Với danh hiệu “*Cha Muôn Đời”* cho thấy lề luật của Người tuyệt vời. Isaiah đưa ra hình ảnh một vị vua không bao giờ thất bại về bất cứ phương diện nào.

**VƯƠNG QUỐC MỚI CỦA ÁNH SÁNG THẬT VÀ HÒA BÌNH VĨNH CỬU**

Uy quyền của vị vua này sẽ liên tục lớn mạnh và mang lại hòa bình “shalom” vô tận để ứng nghiệm lời hứa của David: “*Nhà ngươi và vương quốc ngươi sẽ luôn luôn vững mạnh trước mắt ta; ngai ngươi sẽ tồn tại đến muôn đời”(2Sm 7:16)*. Giáng Sinh của Người sẽ ảnh hưởng cã về xã hội lẫn chính trị. Vương quốc tương lai sẽ vượt lên trên mọi vương quốc thế gian do công lý, công bằng và lẽ phải, trái ngược với Judah thời Isaiah (Is 5:7) cũng như  bất cứ một vương quốc trần thế nào khác. Sự phán xét chính xác, có công lý, công bằng và ngay chính (9:7) đã giữ vững ngai David, được tóm gọi trong tiếng “***Shalom***/ ***Bình An”*** mà nguyên ngữ Do Thái có nghĩa là toàn thể, hòa điệu và ứng nghiệm trọn vẹn. Do kết quả của ngai tân vương này, dân chúng sẽ sống hòa hợp với Thiên Chúa, với nhau và với thiên nhiên.

Vì vậy, người Kito hữu và Giáo Hội đã cảm nhận được nỗi vui mừng Ánh Sáng và Giáng sinh tân vương của Isaiah vào lễ Chúa Giesu giáng trần. Truyền thống Kito giáo và phụng vụ Giáng Sinh đã áp dụng những tước hiệu hoàng gia của Isaiah 9:6 cho con trẻ Bethlehem là “**Emmanuel”**, tức *Ánh Sáng Thật và Hòa Bình vĩnh cửu*.

Trong những năm trước, có lẽ chúng ta không cảm thấy cái đau sót của bóng tối dày đặc bao phủ thế giới! Năm nay, hãy thử nhìn vào thế giới. Toàn thế nhân loại đang lâm cảnh đại dịch Covid-19 Vũ Hán, đang tàn phá thế giới về kinh tế xã hội. Đặc biết ở Hoa Kỳ lại thêm tình hình chính trị đang trong cảnh hỗn mang mờ ảo…Công lý, công bằng, yêu thương và tự do hình như không còn sinh hoạt ở một đất nước đã từng được gọi là tự do dân chủ nhất thế giới. Cuộc bầu cử tổng thống đang đi vào bế tắc, vật lộn giữa chính và tà, giữa ma quỉ / bóng tối và sự thiện / ánh sáng. Lòng dân chán ngán, lo sợ cho một tương lai mù mịt không còn tự do mà chỉ là độc tài áp bức. Những địa danh đã một lần Thiên Chúa, các tổ phụ, tiên tri và chính đấng Thiên Sai đã đặt chân tới, nay là vùng của bạo lực, dã man, chết chóc và hận thù. Những Killing fields. Hãy nghĩ đến những bất ổn và tuyệt vọng đang xẩy ra vì cơ cấu tổ chức kinh tế suy xụp. Những cảm giác rùng rơn về bóng tối và mây mờ thường là mầm mống của những hành động ích kỷ, ốc đảo bè phái tư lợi của con người thay vì cộng đồng, chung của mọi dân tộc thực sự liên quan với nhau, cùng ưu tư một thống khổ chung của thế giới để biết yêu thương  đùm bọc nhau.

**ĐẤNG CỨU THẾ CỦA KITO GIÁO VÀ DO THÁI GIÁO**

Trong khi Kito Giáo mừng lễ Chúa giáng sinh thì Do Thái Giáo mừng lễ Hanukkah[[1]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\L%E1%BB%85%20Gi%C3%A1ng%20Sinh-N%C3%80Y%20CON%20TR%E1%BA%BA%20%C4%90%C3%83%20SINH%20RA.doc" \l "_ftn1). Trong mùa lễ này, người Do Thái vẫn còn tiếp tục chờ mong đấng Thiên Sai đến. Người Kito hữu chúng ta mừng đấng Thiên Sai giáng sinh trong lịch sử nhân loại. Nhưng cả người Do Thái lẫn Kito hữu đều được mời gọi vượt qua những biểu hiệu bề ngoài để đi xâu vào những vấn đề thiết thực hơn. Chúng ta tiếp tuc chờ mong và thực tế hóa xem sự cứu chuộc mà đấng Thiên Sai sẽ mang lại là thế nào? Bài sách tiên tri được đọc trong lễ Hanukka, vào Mùa Vọng và Lễ Giáng Sinh là bản hiệu triêu mới được gửi đi từ những Nhà Hội và Giáo hội đến từng mỗi người chúng ta để mọi người tự hứa sẽ mang Ánh Sáng Thiên Chúa đến mọi quốc gia và nhận biết nhau như những thành viên cùng nhau hợp tác xây dựng Vương Quốc Thiên Chúa.

Cả Kito giáo lẫn Do Thái giáo cùng mừng lễ Giáng Sinh với một Hy Vọng chung “***Xin cho Nước Người trị đến!”*** Chúng ta phải cùng nhau đọc kinh này thật lớn và rõ ràng trong những ngày đen tối mây mù bao phủ, cho riêng chúng ta và mọi người trên khắp thế giới, đặc biệt Hoa Kỳ đang bị tan nát vì cả nội thù lẫn ngoại thù như những hình bong ẩn hiện bất thường dang0 phá phách quê huông vì quyền lợi phe phái, vì lòng tham vô đáy: quyền và tiền, cũng như những người sống ở những miền đất nước khác đang lo sợ vì chiến tranh giặc giã, nghèo đói và bất công, đàn áp có thể xẩy ra.

Niềm ao ước chung của chúng ta -những người Kito giáo và Do Thái giáo- có được hoa trái của Vương quốc Thiên Sai thúc dục sát nhập sự hiểu biết của chúng ta lại thành một, để nhận ra sự đổ vỡ chung kinh khủng của toàn thế giới. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và Biển Đức XVI đã chỉ dạy chúng ta qua lời nói, cử chỉ và hành động, không có gì và không ai có thể tách rời chúng ta khỏi sự liên kết hiệp thông với nhau.

Câu *tikkun ha’olam,*tiếng Hebrew / Do Thái là chữa lành thế giới, sửa đổi, cải tạo và cứu chuộc –bao gồm cứu chuộc Israel, nhập thể trong con người đức Giesu, là công việc của Con Thiên Chúa, Chúa Cứu chuộc chúng ta, hành động trong mỗi người chúng ta.

Dec 23, 2020

NTC

[[1]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\L%E1%BB%85%20Gi%C3%A1ng%20Sinh-N%C3%80Y%20CON%20TR%E1%BA%BA%20%C4%90%C3%83%20SINH%20RA.doc" \l "_ftnref1) HANUKKAH (tiếng Do Thái) lễ tưởng nhớ cuộc tái thiết đền thờ Gierusalem và cung hiến bàn thờ mới vào năm 165  hoặc 164 B.C. dưới thời Juda Macabe (1Mcb 4:36-61). Lễ được công nhận vào thế  kỷ I  và buộc phải giữ 8  ngày, bắt đầu ngày 25 lich Kisley (tháng 11-12) ám chỉ chúa Giesu ở đền thờ Jerusalem vào mùa Đông dịp lễ cung hiến đền thờ.  Vào dịp lễ đầu tiên, của lễ gồm có việc hy sinh, âm nhạc và trang hoàng trước cửa đền thờ và phòng ốc của các tư tế (1Mcb 4:52-58). Mừng lễ Hanukkah 8 ngày tương tự như việc cung hiến đền thờ đầu tiên do Solomon thực hiện (1V 8:66; 2Chr.7: 9). Từ khởi đầu, lễ Hanukkah liên hệ tới Ánh sáng và Lửa . Hiện nay Do Thái Giáo mửng lễ này là mong chờ đấng Thiên Sai đến cứu dân họ. Nhưng Chúa Giesu là đấng cứu thế đã đến rồi

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CÙNG MẸ ĐÓN CHÚA ĐẾN BAN ƠN CỨU ĐỘ**

**HIỆP SỐNG TIN MỪNG**

**CHÚA NHẬT IV MÙA VỌNG B**

**2 Sm 7,1-5.6b-12.14a.16 ; Rm 16,25-27 ; Lc 1,26-38**

**I. HỌC LỜI CHÚA**

**1. TIN MỪNG: Lc 1,26-38.**

**(c 26) Bà Ê-li-sa-bét có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai sứ thần Gáp-ri-en đến một thành miền Ga-li-lê, gọi là Na-da-rét, (c 27) gặp một Trinh Nữ đã đính hôn với một người tên là Giu-se, thuộc nhà Đa-vít, Trinh Nữ ấy tên là Ma-ri-a. (c 28) Sứ thần vào nhà Trinh Nữ và nói: “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà”. (c 29) Nghe lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì. (c 30) Sứ thần liền nói: “Thưa bà Ma-ri-a xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa. (c 31) Và này đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai và đặt tên là Giê-su. (c 32) Người sẽ nên cao cả và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đa-vít, tổ tiên Người. (c 33) Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận”.**

**(c 34) Bà Ma-ri-a** **thưa với sứ thần: “Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng !” (c 35) Sứ thần đáp: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà. Vì thế Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ là thánh, sẽ được gọi là Con Thiên Chúa”. (c 36) Kìa bà Ê-li-sa-bét, người họ hàng với bà, tuy đã già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai: Bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. (c 37) Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được”.**

**(c 38) Bấy giờ bà Ma-ri-a nói: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa. Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói”. Rồi sứ thần từ biệt ra đi.**

**2. Ý CHÍNH:**

Câu chuyện truyền tin của sứ thần Ga-bri-el cho đức trinh nữ Ma-ri-a biểu lộ tình thương và sự trung tín của Thiên Chúa trong công cuộc cứu độ loài người. Thái độ lắng nghe Lời Chúa, tìm hiểu Ý Chúa và mau mắn “Xin Vâng” của Đức Ma-ri-a chính là thái độ mà các tín hữu cần có để chuẩn bị đón Chúa đến ban ơn cứu độ.

**3. CHÚ THÍCH:**

**- (c 26)*****+ Gáp-ri-en****:*là một trong bảy Tổng Lãnh thiên thần (x. Tb 12,15), trong đó ba vị được nêu rõ tên trong Cựu Ước là: Mi-ka-en, Ra-pha-en, và Gáp-ri-en. Tên của các vị này có ý nghĩa phù hợp với sứ mệnh của mỗi vị như sau: Mi-ka-en nghĩa là “Ai bằng Thiên Chúa?” (Đn 12,1), Ra-pha-en nghĩa là “Thiên Chúa chữa lành” (Tb 3,17) và Gáp-ri-en nghĩa là “Anh hùng của Thiên Chúa” (Đn 8,16).

- **(c 27)** ***+ Trinh nữ:***Từ này không xác định về đức trinh khiết của Đức Ma-ri-a, vì trinh nữ đơn giản chỉ là một cô gái chưa lấy chồng. Sự thanh khiết của Đức Ma-ri-a được khẳng định qua lời thưa với sứ thần: “Việc đó xảy ra thế nào được, vì tôi không biết đến người nam” (Lc 1,34). Sở dĩ trinh nữ Ma-ri-a được chọn cho thấy lời tuyên sấm của I-sai-a về một trinh nữ thụ thai và sinh con trai là Đấng Em-ma-nu-en, nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng ta, đã được ứng nghiệm nơi Đức Ma-ri-a (x. Is 7,14 ; Mt 1,23). ***+ Đã đính hôn****:*Từ khi đính hôn, Giu-se và Ma-ri-a đã được luật pháp công nhận là vợ chồng, và con cái sinh ra trong thời kỳ này được kể là con chính thức của hai người. Tuy nhiên, theo phong tục trong xã hội Do Thái thì việc kết hôn chỉ hoàn tất khi họ đàng trai tổ chức lễ cưới đón rước cô dâu về nhà chồng (x. Mt 1,18). ***+ Thuộc nhà Đa-vít****:*Chi tiết này thêm vào nhằm chứng minh Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế vì theo sấm ngôn của I-sai-a thì Đấng Cứu Thế phát xuất từ gốc Giê-sê là cha của vua Đa-vít (x. Is 11,1) và nơi sinh của Người là Bê-lem, quê hương của Đa-vít (x. Mk 5,1). ***+ Ma-ri-a****:*hay Mi-ry-am, là tên gọi của nhiều thiếu nữ Do thái đương thời. Để phân biệt, người ta thường thêm một biệt danh sau tên gọi. Chẳng hạn: Ma-ri-a Mác-đa-la (x. Lc 8,2-3); Ma-ri-a Bê-ta-ni-a (x. Lc 10,39); Ma-ri-a mẹ Gia-cô-bê và Giô-xép (x. Mt 27,56); Ma-ri-a vợ ông Cơ-lô-pát (x. Ga 19,25); Ma-ri-a mẹ Gio-an (x. Cv 12,12) và bà Ma-ri-a thân mẫu Đức Giê-su (x. Cv 1,14).

- **(c 28)*****+ “Mừng vui lên”*:**Đây không phải là cách chào giữa những người dân bình thường, nhưng là lời chào đặc biệt chỉ dành cho những người được gặp Thiên Chúa (x Dcr 9,9).***+ “Đầy ân sủng”****:*Tước hiệu dành riêng cho Đức Ma-ri-a, một người trong sạch vẹn toàn. Ngài đã được chọn làm Mẹ Đấng Cứu Thế, nên đã được Thiên Chúa ban đặc ân Vô Nhiễm Nguyên Tội và luôn có Chúa ở cùng.

- **(c 29) *+ “Bà bối rối và tự hỏi”****:*Khác với thái độ “*bối rối sợ* *hãi”*của Da-ca-ri-a (x. Lc 1,12), ở đây Ma-ri-a chỉ ngạc nhiên và băn khoăn về ý nghĩa của lời Chúa vừa mặc khải (x. Lc 1,34 và 2,19).

- **(c 31) *+ Giê-su***: nghĩa là “*Cứu Chúa”*(x. Mt 1,21) hay “*Đấng Cứu Thế”*(x. Lc 2,11).

- **(c 32)*****+ Con Đấng Tối Cao****:*Đây là tước hiệu thường được áp dụng cho các ông vua dòng tộc Đa-vít. Qua câu này, sứ thần ám chỉ Đức Giê-su là vua thuộc nhà Đa-vít. Người sẽ cai trị Ít-ra-en, và triều đại của Người sẽ vững bền mãi mãi.

- **(c 34)*****+ “Việc ấy xảy ra cách nào, vì tôi không ‘biết’ đến người nam!”****:*“*Biết*” theo nghĩa Thánh Kinh có nghĩa là “*sự giao hợp* *vợ chồng*”. Câu thắc mắc của Ma-ri-a không chứng minh việc Ma-ri-a đã khấn hay có ý khấn giữ mình đồng trinh như có người lầm tưởng. Qua câu này, Ma-ri-a chỉ thắc mắc làm sao thực hiện được việc thụ thai ngay lúc này được, khi mà Ma-ri-a mới chỉ thành hôn làm vợ ông Giu-se về mặt luật pháp, và chưa được Giu-se tổ chức lễ cưới để rước dâu về nhà.

- **(c 35)*****+ Sứ thần đáp: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà...”:***Sứ thần giải thích cho Ma-ri-a hiểu việc thụ thai của Ma-ri-a xảy ra do quyền năng Thánh Thần, để ứng nghiệm lời tuyên sấm của I-sai-a: Đấng Cứu Thế sẽ do một gái đồng trinh thụ thai và sinh ra (x. Is 7,14). ***+ rợp bóng****:*hay *tỏa bóng*. Đây làKiểu nói nhắc lại sự kiện đã từng xảy ra trong thời gian con cháu Gia-cóp vượt qua sa mạc để về miền Đất Hứa: Đức Chúa luôn hiện diện giữa dân Người bằng cách cho cột mây “rợp bóng” che phủ Nhà Tạm và Lều Hội Ngộ (x. Xh 40,34-38). Ngoài ra, “rợp bóng” cũng ám chỉ sự bang trợ của Đức Chúa, giống như chim phượng hoàng sải cánh bao phủ và che chở Ít-ra-en là con dân của Người (x. Tv 17,8).

***+ “Đấng Thánh” sắp sinh ra sẽ là “thánh”****: “*Thánh” nghĩa là thuộc về Thiên Chúa, được hiến “thánh” dành riêng cho Thiên Chúa để thi hành sứ mạng cứu thế.

- **(c 36) *+ Kìa bà Ê-li-sa-bét...***: Sứ thần chứng minh quyền năng của Thiên Chúa qua việc bà chị họ Ê-li-sa-bét, tuy đã cao tuổi và bị hiếm hoi, nhưng đã được Thiên Chúa ban cho đặc ân thụ thai con trai và tới nay đã được sáu tháng.

- **(c 38)*****+“Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa”****:*Khi tự nhận là “nữ tỳ của Chúa”, Ma-ri-a biểu lộ đức khiêm nhường và lòng tin yêu sâu xa đối với Thiên Chúa**. *+ “Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói”****:*Ma-ri-a đại diện nhân loại để đón nhận ơn cứu độ của Thiên Chúa. Thực vậy, ngay sau lời thưa “*Xin Vâng*”, Thánh Thần đã tác động làm cho Ma-ri-a thụ thai, mà không cần tri giao vợ chồng (x. Lc 1,34). Rồi Ngôi Lời “đã xuống thế làm người”, nhập vào bào thai ấy trở thành Đấng “Em-ma-nu-en”, nghĩa là “Thiên Chúa ở cùng chúng ta” (x. Mt 1,23). Như vậy, Đức Giê-su chỉ có một Ngôi là “Ngôi Con”, “Ngôi Hai” hay “Ngôi Lời” của Thiên Chúa, nhưng lại có hai bản tính: vừa có tính Thiên Chúa vừa có tính người phàm.

**HỎI: *Thắc mắc của Đức Ma-ri-a và của ông Da-ca-ri-a (x. Lc 1,18) có giống nhau hay không?****:*

**ĐÁP*:***Cả hai cùng đưa ra thắc mắc, nhưng trong hai tâm trạng khác nhau: Thắc mắc của Da-ca-ri-a *biểu lộ tâm trạng hoài nghi về quyền năng của Thiên Chúa*, nên ông đã bị phạt phải cấm khẩu không thể nói được. Sự cấm khẩu này là dấu chỉ bà Ê-li-sa-bét chắc chắn sẽ có thai khác thường (x. Lc 1,20). Còn lời thắc mắc của Đức Ma-ri-a *biểu lộ tâm trạng tin tưởng*: Ma-ri-a muốn tìm biết thánh ý Chúa để xin vâng. Do đó, Mẹ đã được sứ thần ca tụng là Đấng “đầy ân phúc hằng làm đẹp lòng Thiên Chúa” (x. Lc 1,30) và được bà Ê-li-sa-bét khen ngợi là “diễm phúc, vì đã tin lời Chúa phán sẽ được thực hiện” (x. Lc 1,45).

**4. CÂU HỎI: 1) Thánh Kinh cho biết có mấy Tổng lãnh thiên thần? Các Tổng lãnh thiên thần được nêu đích danh là những ai? Ý nghĩa của các tên gọi của các vị ấy là gì? 2) Tại sao Thiên Chúa lại chọn Ma-ri-a đang là một “Trinh nữ” làm mẹ Đấng Cứu Thế? 3) Lúc thưa “Xin vâng” để thụ thai Đấng Cứu Thế do quyền năng Chúa Thánh Thần, Đức Ma-ri-a đã kết hôn với thánh Giu-se chưa? 4) Câu thắc mắc của Đức Ma-ri-a khác với thắc mắc của ông Gia-ca-ri-a ra sao? 5) Sứ thần muốn nói gì qua câu: ”Quyền năng Đấng Tối Cao sẽ tỏa bóng trên bà”?**

**II.SỐNG LỜI CHÚA:**

**1. LỜI CHÚA:**“**Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa. Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói”.**

**2. CÂU CHUYỆN:**

**1) ĐẾN VỚI CHÚA GIÊ-SU NHỜ MẸ MA-RI-A (AD JESUM PER MA-RI-AM):**

Vào một buổi chiều đông lạnh giá, PHUN-TƠN (FULTON OURSLER), một tín hữu bị mất đức tin đã bỏ nhà thờ nhiều năm, đang trong tâm trạng tuyệt vọng vì gặp quá nhiều vấn đề khó khăn nan giải. Khi đi ngang qua đại lộ Nhà thờ chính toà của thành phố Nữu Ước, tự nhiên ông cảm thấy có một sức mạnh vô hình nào đó cuốn hút ông đi vào nhà thờ và đẩy ông đến quỳ trước tượng Đức Mẹ. Sau một lát im lặng, tự nhiên Phun-tơn đã thốt ra một lời cầu nguyện như sau: “Lạy Mẹ Ma-ri-a, có thể chỉ một lát nữa thôi là con sẽ lại đổi ý để tiếp tục bài bác chế diễu các việc đạo đức con đang làm và quay trở lại con đường vô tín. Nhưng bây giờ con cảm thấy tâm hồn thật bình an, dù con đang gặp nhiều khó khăn nan giải. Xin Mẹ cầu cùng Chúa Giê-su ban thêm đức tin cho con”. Ngay lúc đó Phun-tơn cảm thấy một điều lạ lùng kỳ diệu xảy ra nơi bản thân, biến ông trở thành một con người mới: Ông đã có lại đức tin ! Từ đây, ông luôn sống kết hiệp với Mẹ Ma-ri-a để làm chứng cho Chúa Giê-su bằng một cuộc sống khiêm nhường, cậy trông phó thác và đầy vị tha bác ái. Chính nhờ Mẹ mà ông đã đến được với Chúa Giê-su và tin vào Người.

**2) THỰC HÀNH YÊU THƯƠNG CỤ THỂ ĐỂ NÊN CON THẢO CỦA THIÊN CHÚA:**

Vào một buổi tối mùa đông lạnh lẽo trước lễ Giáng Sinh, một bé trai khoảng sáu bảy tuổi đang đứng phía ngoài cửa sổ của một cửa hàng quần áo. Cậu bé không có giày nên phải mang đôi dép cùn, còn quần áo của cậu đã bị cũ rách.

Một phụ nữ trẻ đi ngang qua trông thấy cậu bé và đọc được nỗi khao khát trong đôi mắt xanh của cậu. Chị liền đến bên nắm lấy tay cậu bé dắt vào trong cửa hàng, bỏ tiền ra mua cho cậu một đôi giầy mới và một bộ quần áo ấm rồi nói: "Bây giờ cháu có thể về nhà rồi và chúc cháu một lễ Giáng Sinh vui vẻ hạnh phúc".

Cậu bé chăm chú nhìn người phụ nữ trẻ và hỏi: "Cô có phải là Chúa không?".

Người phụ nữ nhìn cậu bé mỉm cười trả lời: "Không đâu cháu à. Cô chỉ là một trong số những đứa con của Chúa thôi".

Quả thực, mỗi người chúng ta đều là con của Thiên Chúa, là môn đệ của Chúa Giê-su. Chúng ta phải làm gì để người đời nhận ra chúng ta là con thảo của Thiên Chúa, là môn đệ thực sự của Chúa Giê-su, như người phụ nữ trẻ trong câu chuyện trên ?

**3) KHIÊM NHƯỜNG PHỤC VỤ: ĐIỀU KIỆN THÀNH CÔNG TRONG MỌI VIỆC:**

Đọc Tam Quốc Chí, ai cũng mến mộ Trương Lương, một trong những vị tướng tài ba của Lưu Bang. Thuở nhỏ, Trương Lương đi dạo chơi ngoài bờ sông. Thấy một ông lão ăn mặc rách rưới đang nằm ngủ trên cầu. Ông lão ngủ say làm rơi một chiếc dép xuống sông. Thấy Trương Lương, ông liền ra lệnh: « Này thằng bé kia, mau xuống nước nhặt chiếc dép lên cho ta ». Trương Lương vui vẻ xuống sông nhặt chiếc dép rồi kính cẩn trao lại cho cụ già. Cụ cầm lấy, không một lời cám ơn. Loay hoay xỏ mãi mà không được, rồi cụ đánh rơi chiếc dép một lần nữa. Cụ lại quát bảo Trương Lương: « Thằng bé, xuống nước nhặt dép lên cho ta ». Trương Lương vẫn vui vẻ làm giúp cụ. Lần thứ ba cũng thế. Thấy vậy, ông lão tự nhủ: « Thằng bé này dạy được đây ». Thì ra ông lão là một vị cao nhân lỗi lạc đã nhận Trương Lương làm học trò, truyền dạy binh pháp cho ông. Nhờ thế, Trương Lương sau này trở nên một danh tướng văn võ song toàn, đã giúp Lưu Bang dựng nên sự nghiệp đế vương.

Trương Lương gặp được thầy giỏi phần nhờ cơ may, nhưng phần lớn là nhờ sự khiêm nhường sẵn sàng phục vụ tha nhân của ông. Đức Ma-ri-a cũng nhờ đức khiêm nhường thể hiện qua lời thưa « Xin vâng » với sứ thần truyền tin, nên Ngài đã được phúc trở thành mẹ của Đấng Cứu Thế.

**3. THẢO LUẬN: 1) Noi gương Thánh Mẫu Ma-ri-a xưa, mỗi tín hữu chúng ta cần làm gì để luôn thưa “Xin Vâng” theo thánh ý Thiên Chúa, dù gặp phải nhiều tai nạn, rủi ro, thất bại hay những điều trái ý cực lòng? 2) Bạn nên làm gì để động viên người khác thưa xin vâng thánh ý Chúa khi thi rớt đại học, khi người thân mới qua đời, khi gặp tai nạn phải nằm điều trị trong bệnh viện, khi làm ăn kinh tế bị thua lỗ thất bại...?**

**4. SUY NIỆM:**

Hôm nay là Chúa Nhật 4 Mùa Vọng, Hội Thánh chọn Tin Mừng Lu-ca (Lc 1,26-38) về việc sứ thần đến truyền tin cho Đức Ma-ri-a, qua đó trình bày cho chúng ta hai điều: Một là tình thương và sự trung tín của Thiên Chúa trong chương trình cứu độ loài người. Hai là thái độ lắng nghe Lời Chúa, tìm hiểu Ý Chúa và mau mắn “Xin Vâng” của Đức Ma-ri-a là thái độ mà các tín hữu cần thực hiện để chuẩn bị tâm hồn đón Chúa Giê-su đến ban ơn cứu độ cho chúng ta.

**1)** **THIÊN CHÚA THỰC HIỆN** **CHƯƠNG TRÌNH CỨU ĐỘ LOÀI NGƯỜI QUA MẸ:**

***- Biến cố truyền tin và lời mời gọi của Thiên Chúa:*** Sứ thần vào nhà và chào kính Đức Ma-ri-a là đấng đầy ân sủng luôn được Thiên Chúa ở cùng, đồng thời báo tin vui là Ma-ri-a đã được Thiên Chúa chọn làm Mẹ của Hài nhi Cứu Thế Giê-su. Khi Ma-ri-a thắc mắc làm sao có thai được khi « không biết đến việc vợ chồng », thì sứ thần đã mặc khải cho Ma-ri-a về mầu nhiệm trinh thai: cô sẽ được thụ thai do quyền năng của Thánh Thần, hầu ứng nghiệm sấm ngôn của ngôn sứ I-sai-a: “Này đây người thiếu nữ mang thai, sinh hạ con trai, và đặt tên là Em-ma-nu-en” (Is 7,14).

***- Thái độ tích cực cộng tác của Đức Ma-ri-a:***Chúa đã tuyển chọn Đức Ma-ri-a làm Mẹ Đấng Cứu Thế và Mẹ đã mau mắn thưa:“Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa. Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói”. Mỗi người chúng ta sẽ noi gương Mẹ Ma-ri-a bằng cách khi gặp những biến cố xảy ra vui buồn trong cuộc sống, chúng ta cũng phải làm như Mẹ là “Ghi nhớ những sự việc đó và suy đi nghĩ lại trong lòng” (x. Lc 2,19). Chúng ta cũng quan tâm tìm hiểu thánh ý Chúa như ngôn sứ Sa-mu-en khi xưa: “Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì?”. Rồi mau mắn thực thi ý Chúa muốn qua sự hướng dẫn của các vị chủ chăn trong Hội Thánh.

**2) CÙNG MẸ CỘNG TÁC VÀO CHƯƠNG TRÌNH CỨU ĐỘ:**

Trong những ngày cuối của mùa Vọng này, mỗi tín hữu chúng ta cần làm gì để cộng tác với Thiên Chúa trong chương trình cứu độ loài người noi gương Mẹ Ma-ri-a ?

***- Khiêm nhường xin vâng ý Chúa :*** Trái với thái độ kiêu ngạo không vâng lời của bà E-và đã kết hợp với ông A-đam khi xưa trong vườn địa đàng, và đã mang lại cái chết cho cả loài ngừoi, Còn Đức Ma-ri-a là E-và Mới thời Tân Ước, đã cộng tác với A-đam Mới là Chúa Giê-su để lắng nghe Lời Chúa, khiêm tốn tìm hiểu thánh ý Thiên Chúa và mau mắn thưa “Xin Vâng”. Ngay sau lời thưa này, Chúa Thánh Thần đã tác động làm cho Đức Ma-ri-a thụ thai, như lời trong kinh truyền tin: “Chốc ấy Ngôi Thứ Hai xuống thế làm người, và ở cùng chúng tôi”. Sau khi thụ thai, Mẹ đã mang Thai Nhi đi thăm gia đình Gia-ca-ri-a và thai nhi Gio-an đã nhảy mừng trong lòng bà Ê-li-sa-bét (Lc 1,41). Sau này Mẹ còn tiếp tục thưa “xin vâng” khi đứng dưới chân thánh giá, dâng Người Con yêu là Chúa Giê-su lên cho Đức Chúa Cha để làm của lễ đền tội thay cho loài người.

Mỗi người chúng ta cần giữ sự khiêm tốn trong cách suy nghĩ nói năng và hành động. Không xét đoán ý trái cho tha nhân. Luôn cố gắng chu toàn trách nhiệm làm chứng cho Chúa với thái độ cậy trông phó thác trong tay Chúa quan phòng.

Ngày nay việc tông đồ truyền giáo như: giúp anh em lương dân nhận biết tin thờ Thiên Chúa, loại trừ các thói hư nơi bản thân mình và góp phần xóa bỏ các tệ nạn xã hội như xì-ke ma-túy, cờ bạc đĩ điếm, lừa đảo cướp giật... thật sự không dễ chút nào. Nhưng lại không phải là điều khó trước mặt Thiên Chúa, vì: “Đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được” (Lc 1,37), nên chúng ta cần kiên trì thực hiện.

***- Thực hành Lời Chúa:*** Để việc tông đồ truyền giáo đạt kết quả, chúng ta cần noi gương Mẹ Ma-ri-a: luôn cầu nguyện kết hiệp mật thiết với Chúa Giê-su bằng những lời nguyện tắt; Quyết tâm lắng nghe và thực hành lời Chúa khi tham dự thánh lễ tại nhà thờ, đọc kinh tối gia đình, cũng như làm các công việc đời thường… như Mẹ đã dạy các người giúp việc tại tiệc cưới Ca-na: “Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo” (Ga 2,3-5).

***- Cảm tạ hồng ân Thiên Chúa:*** Khi gặp sự may lành, chúng ta dễ dàng tạ ơn Chúa. Nhưng ngay cả những lúc gặp gian nan thử thách thất bại, chúng ta cũng phải hiệp cùng Mẹ Ma-ri-a để dâng lời tạ ơn Chúa và cúi đầu thưa “Xin Vâng”, vì biết rằng: mọi sự Chúa để xảy ra đều hữu ích cho phần rỗi đời đời của chúng ta. Biết rằng: Chúa có thể « rút từ sự dữ ra sự lành », Chúa giàu lòng xót thương sẽ không bao giờ triệt đường sống của chúng ta như có người nói: “Chúa đóng cửa chính, nhưng Ngài lại mở cửa sổ” , và lời thánh Phao-lô Tông đồ đã dạy: “Tất cả đều là hồng ân”(x. 1 Cr 15,10).

**5. LỜI CẦU:**

LẠY CHÚA, chỉ còn ít ngày nữa là tới đại lễ Giáng Sinh. Chung quanh chúng con, người người đang tấp nập mua sắm và trang hoàng nhà cửa để chuẩn bị mừng ngày Đại lễ. Nhưng có lẽ điều Chúa muốn chúng con làm lúc này là chuẩn bị tâm hồn trở thành hang đá thanh sạch và đầy tràn ánh sáng của Chúa, xứng đáng đón rước Chúa đến thăm vào Đêm Giáng Sinh. Xin Chúa giúp chúng con thật lòng ăn năn sám hối tội lỗi, quyết tâm khiêm nhường phục vụ tha nhân. Nhất là cho chúng con biết chia sẻ tình thương cho những người nghèo khổ như: Các cụ già cô đơn không nơi nương tựa, các người khiếm thị và khuyết tật, các trẻ mồ côi lang thang đầu đường xó chợ kiếm sống, và hết những bệnh nhân bị yếu đau liệt giường không tiền thuốc thang chữa trị, nhất là các bệnh nhân mắc dịch bệnh Covid-19... Nhờ đó chúng con xứng đáng đón rước Chúa đến ban ơn cứu độ cho chúng con.

X. HIỆP CÙNG MẸ MA-RI-A.- Đ. XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

**LM ĐAN VINH - HHTM**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LẮNG NGHE**

 Tôi gặp Chen Loong (Trần Long) khi anh 43 tuổI và kết hôn đã 17 năm. Tôi nhớ đến anh vì những lời đầu tiên của anh thật gây ấn tượng. Sau khi tự giới thiệu ngắn gọn, anh nghiên mình tới trước, nói một cách vô cùng xúc động:

-           Thưa cha, con là một thằng ngu, thật là ngu.

-           Điều gì khiến anh kết luận như vậy.

-           Con kết hôn 17 năm rồi. Bây giờ vợ bỏ con. Con thấy mình thật là ngu.

-           Mà anh ngu như thế nào chứ?

-           Vợ con đi làm về và kể cho con nghe chuyện ở sở. Con lắng nghe và bảo vợ nên làm gì: Em phải nói chuyện với những người có  liên hệ, với xếp của em. Em phải giải quyết vấn đề. Hôm sau nàng đi làm về cũng kể những chuyện đó. Con hỏi nàng có làm theo đề nghị con không? Nàng lắc đầu bảo: không. Rồi ngày kế tiếp, nàng cũng kể như vậy. Con hỏi nàng có làm theo đề nghị con không? Nàng lắc đầu bảo không. Sau mấy đêm như thế, con nổi giận. Con bảo nàng có thể giải quyết được vấn đề nếu làm theo con chỉ dẫn. Tại sao lại không làm nên đừng có mong con thông cảm.

Lần kế tiếp, nàng nhắc lại vấn đề. Con bảo: anh không muốn nghe chuyện đó nữa. Nếu em không muốn nghe lời anh khuyên thì anh cũng không muốn nghe chuyện đó nữa. Và con đã rút lui.

Con thật là một thằng ngu. Bây giờ con mớI nhận ra rằng: khi kể lại những khó khăn trong công việc làm, nàng không cần lời khuyên. Nàng cần sự cảm thông. Nàng muốn con lắng nghe, chú ý đến nàng, tỏ cho nàng biết là con có thể hiểu nỗi đau, sự căng thẳng, áp lực. Nàng không cần lời khuyên mà chỉ muốn biết rằng con đã hiểu nàng. Nhưng con chưa bao giờ cố gắng hiểu nàng. Con quá bận đưa ra lời khuyên. Thật là dại dột. Bây giờ thì nàng đã ra đi rồi.

Sau đó, anh kết luận: Tại sao lúc đang ở trong cuộc thì mình lại không thấy những điều nầy chứ. Con thật đui mù. Bây giờ con mới hiểu ra là mình đã làm cho nàng thất vọng như thế nào!

Các bạn thân mến,

Vợ của anh Trần Long mong muốn gì? Chị khao khát anh tập trung chú ý lắng nghe nỗi đau cùng niềm thất vọng của chị. Anh ta không tập trung lắng nghe mà lại tập trung nói. Anh chỉ lắng nghe vừa đủ để tiếp thu vấn đề rồi suy nghĩ cách giải quyết. Anh không biết lắng nghe đủ để biết nỗi khốn khổ của chị đang cần sự nâng đỡ và cảm thông của anh.

Nhiều ngườI trong chúng ta giống như người chồng nầy. Chúng ta được đào tạo để phân tích vấn đề và nghĩ ra giải quyết. Chúng ta quên rằng cuộc sống bên nhau là mối liên hệ chứ không phải là một dự án cần được hoàn tất hoặc một vấn đề để giải quyết. MốI liên hệ đòi hỏi sự lắng nghe với mục đích thấu hiểu ý nghĩ, tình cảm, cùng ước muốn của bạn mình. Chúng ta ít được huấn luyện để lắng nghe. Chúng ta phải học cách để chuyển đạt tình yêu, dẫu học lắng nghe là khó.

Nhiều người chỉ muốn nói vì họ nghĩ rằng mình nói nhiều người ta sẽ cho rằng mình thông minh và hiểu biết nhiều, nhưng thật ra những người học nhiều, hiểu biết nhiều người ta nói rất ít vì người ta sợ nói sai và sợ nói những điều xúc phạm đến người khác. Chính vì thế những người nầy chỉ muốn nghe nhiều hơn là nói vì khi nghe mình mới có thể cảm thông được với người khác, mới có thể hiểu được những khó khăn của người khác, mới có thể hiểu được những nỗi khổ của những người khác, mới có thể hiểu được những nỗi oan khiên của người khác, mới có thể hiểu được những điều còn ẩn khuất bên trong của họ để rồi từ đó mình mới có thể giúp họ. Hãy xem trường hợp của Giakêu , một quan viên thu thuế. Những người Do Thái và nhất là bọn Kinh Sư đều phê bình lên án chỉ trích ông ta rất nặng nề vì quả thật tội ông ta rất nặng, tội phản quốc nhưng Chúa đã có lối hành xử khác, hoàn toàn khác với những người Do Thái và bọn Kinh Sĩ khiến họ giận dữ và lên án Chúa. Nhưng hãy nhìn kết quả thế nào? Giakêu đã hoán cải và đã cải thiện cuộc đời.

Hãy nhớ rằng chúng ta đang ở trong thời Tân Ước chứ không còn phải thời Cưu ước nữa. Và Thiên Chúa chúng ta là Thiên Chúa của Tình Yêu. Vì tình yêu đối với những người tội lỗi mà Thiên Chúa đã đến để đưa chúng ta, những người tội lỗi về với Thiên Chúa chứ không phải đẩy họ ra xa khỏi Thiên Chúa. Chỉ có tình yêu mới đưa con người về với Thiên Chúa chứ không phải hình phạt. Hình phạt chỉ đẩy con người càng xa dần với Thiên Chúa mà thôi. Nhưng con người thì lại thích phê bình và lên án hơn là cảm thông và tha thứ.

Và sau đây là những câu chuyện thật trong cuộc sống mà chúng ta cần phải nghiên cứu và suy nhĩ để học hỏi:

 Liên quan giữa Barbara Wilson với con gái bà Laurie đang trở nên xấu đi rất nhanh. Laurie một đứa trẻ im lặng tính tìnhh bất thường đã trở thành một đứa trẻ vị thành niên không cộng tác và đôi khi nổi loạn. Bà mẹ thuyết phục, doạ nạt và phạt cô bé nhưng tất cả đều vô ích.

Một ngày kia, bà chia sẻ trong lớp chúng tôi: Tôi chỉ có đầu hàng. Laurie không nghe lời tôi và đã rời nhà đi thăm bạn bè của nó trước khi hoàn tất những công việc căn bản của nó. Khi nó về nhà, tôi sắp la mắng nó như hàng ngàn lần khác, nhưng tôi không có sức để làm điều đó. Tôi chỉ nhìn nó và nói cách buồn bã: Tại sao, Laurie, tại sao?

Laurie nhận ra sức khỏe tôi và trong một giọng nhẹ nhàng hỏi: Má thật sự muốn biết phải không? Tôi gật đầu và Laurie đã nói cho tôi. Lúc đầu cách do dự và rồi tất cả đều tuôn ra. Tôi đã không bao giờ lắng nghe nó. Tôi luôn luôn bảo nó làm cái nầy cái kia. Khi nó muốn nói cho tôi tư tưởng của nó, cảm giác suy nghĩ của nó, tôi cắt đứt với nhiều lệnh truyền hơn. Tôi bắt đầu nhận thấy rằng nó cần tôi, không như là một bà chủ nhưng như là một người bạn tâm tình, một lối thoát cho những lẫn lộn của nó khi nó lớn lên. Và tất cả điều mà tôi đã làm là nói trong khi tôi nên lắng nghe. Tôi chưa bao giờ nghe nó.

Từ ngày đó trở đi, tôi để nó nói điều nó muốn. Nó nói cho tôi những điều trong đầu nó và tương quan giữa chúng tôi thăng tiến đáng kể. Và nó trở thành một con người cộng tác.

Sĩ Hùng 6 tuổi giúp bố xếp những chiếc va li vào trong xe, chuẩn bị cho những ngày đi nghỉ của gia đình. Còn một cái va li nhỏ không xếp được nữa. “Bố ơi, lấy cái gối ngồi của mẹ ra và để nó ở phía sau”. Ông bố phớt lờ lời đề nghị của nó, xếp lại những chiếc va li nhưng vô ích. Ông bố mệt phờ, đi vào nhà uống ly nước. Cậu bé lấy chiếc gối ra. Khi ông bố trở lại, ông ngạc nhiên thấy chiếc va li nhỏ được xếp gọn gàng trong xe.

Ông bố không chịu lắng nghe trong lúc lời đề nghị của đứa trẻ rõ ràng là có lý. Con trẻ chúng ta rất nhạy bén với việc thu xếp tình hình. Chúng có những lối giải quyết thông minh để đề nghị. Chúng có một cái nhìn khác mà chúng ta có thể dùng cho lợi ích chúng ta.

Một ông bố dẫn 5 đứa con đến để tìm sự giúp đỡ chuyên môn về vấn đề hướng dẫn gia đình. Sau khi ông trình bày vấn đề, một sự phân tích rõ ràng về tình trạng của gia đình ông, đưa đến một lời đề nghị cụ thể để giải quyết vấn đề. Bấy giờ, người bố được yêu cầu đi ra ngoài, và 5 đứa con được mời vào. Vị bác sĩ tâm lý hỏi chúng: đâu là lý do có sự xung đột, và chúng cắt nghĩa rất là rõ ràng. Chúng được hỏi cái gì nên được làm để giải quyết vấn đề xung khắc đó. Chúng đã làm một đề nghị giống như vị bác sĩ tâm lý đã đề nghị.

Ông bố có thể tiết kiệm được số tiền và thời giờ đi đến tham khảo với vị bác sĩ tâm lý nếu ông đã nghĩ đến việc lắng nghe những đứa con ông. Rất nhiều lần, con cái chúng ta biết điều chúng ta làm là sai. Nhưng chúng ta vẫn có cảm tưởng rằng chỉ chúng ta mới có quyền nói cho chúng biết điều chúng đang làm là sai. Sự tự cao tự đại của chúng ta ngăn cản chúng ta lắng nghe chúng. Thật ích lợi cho chúng ta biết bao nếu chúng ta biết lợi dụng sự nhạy cảm của chúng và biết đối xử với chúng một cách kính trọng trong việc lắng nghe tiếng nói của con cái chúng ta.

Cậu Minh Chính 9 tuổi, đang chơi với con chó của nó trong phòng xem tivi dẫu điều đó bị cấm ngặt. Cậu bé và con chó lăn đụng chiếc bàn, làm ngã cái đèn, và bóng đèn bị vỡ. Bà mẹ giận dữ từ ngoài chạy vào, mắng cho một trận, và kết luận với câu: “Chiều nay, con không được đi bơi”. Cậu bé đáp lại ngay: “Chẳng sao cả.”

Cậu bé lo lắm chứ. Nhưng cái tự ái của nó không để nó chấp nhận điều đó. Câu trả lời của nó là một nối dài của sự bất tuân phục đã được tỏ lộ và đã đánh bại bà mẹ.

Nhiều lần chúng ta cần phải lắng nghe ý tưởng đàng sau những lời nói đứa trẻ dùng. “Chẳng sao cả” thật sự muốn nói rằng: “ngay cả hình phạt cũng không thể khuất phục được tôi”. Khi một đứa trẻ hét, có nghĩa là: “con ghét mẹ. Con không thích như thế một khi con không có đường lối riêng của con”. Khi nó hỏi một loạt tại sao, nó muốn nói: “hãy chú ý tôi”.

Mỗi bà mẹ nên học phân biệt ý nghĩa của âm thanh trong tiếng than khóc của con trẻ. Nếu không có gì hơn là những âm thanh được tiếp tục, bà phải biết khi nào nó chán và khi nào nó giận. Mỗi người chúng ta đều có khả năng nầy, nhưng dường như chúng ta bỏ nó qua một bên khi con cái đã lớn. Chúng ta nghe tiếng thét từ một đứa trẻ, chúng ta vội lao mình cách nhanh chóng để xem cái gì xảy ra. Rất nhiều lần chúng ta đã làm thế vì có tiếng thét. Nhưng nếu chúng ta biết dừng lại và lắng nghe một chút, chúng ta có thể tránh được một sự đáp trả phục vụ cho mục đích sai lầm của đứa trẻ.

Nếu chúng ta biết lắng nghe, chúng ta đã gặt hái được biết bao nhiêu điều tốt đẹp trong cuộc sống của chúng ta cũng như trong tương quan giữa chúng ta với nhau. Nếu đã biết lắng nghe, hôn nhân đã không đổ vỡ. Nếu đã biết lằng nghe, tuơng quan gia đình giữa con cái và bố mẹ đã đầm ấm biết bao. Nếu đã biết lắng nghe, tương quan giữa mọi phần tử trong cộng đoàn đã tốt đẹp biết bao. Nếu đã biết lắng nghe thì giáo hội đã trở thành một cộng đoàn lý tưởng  mà trong đó mọi người chỉ biết yêu thương và mang lại hạnh phúc cho nhau, mà không cần phải dùng những định chế đưa đẩy người ta ngày càng đi xa khỏi tình yêu Thiên Chúa mà sứ mệnh của chúng ta là bằng mọi cách phải đi tìm và mang họ trở về với Ngài.

Xin hãy lắng nghe tiếng nói của nhau để người người không còn hiểu lầm nhau và không còn đối xử với nhau như những người xa lạ hay như những kẻ thù của nhau.

**Lm. Lê văn Quảng Psy.D.**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIỮ GÌN BÌNH AN TRONG GIA ĐÌNH BẠN**

*Edifa*

[](javascript:showpopup('file=article/1608604336.jpg'))*Có nhiều cách để giúp đỡ và không trở nên chướng ngại khi mang lại bình an và hòa thuận cho gia đình của bạn.*

Không có gia đình nào mà không có những bất đồng. Ngay cả trong Gia đình Thánh, đôi khi Đức Maria và Thánh Giuse cũng khó mà hiểu nhau.

Trong gia đình những người tội lỗi như chúng ta thì còn hơn thế nữa. Gia đình thường là nơi chúng ta trải qua nhiều cuộc đối đầu và đau đớn nhất. Tại sao thế này? Bởi vì **chúng ta yêu nhau, bởi vì tình yêu làm cho chúng ta dễ bị tổn thương, và bởi vì việc chia sẻ đời sống hàng ngày thử thách tình yêu kiểu này:** rất khó, nếu không muốn nói là không thể che giấu những khó chịu và thù hận khi chúng ta sống với nhau 24 giờ một ngày.

Không phải tất cả các vụ đánh nhau đều nghiêm trọng. Bạn không nhất thiết phải cố gắng tránh chúng. **Một cuộc cãi vã “tốt lành” trong gia đình sẽ tốt hơn là một sự im lặng không nói nên lời, và việc tranh cãi giữa anh chị em với nhau có thể có lợi - tất nhiên, miễn là những cuộc cãi vã này dẫn đến sự tha thứ, ngay cả trong trường hợp chỉ là những sự cố nhỏ.**Hàng trăm cuộc đụng độ nhỏ mà không được tha thứ thì có sức nặng như một cuộc cãi vã nghiêm trọng. Thường là những thứ nhỏ nhặt thôi, nhưng khi tích tụ lại sẽ dẫn đến đổ vỡ. Ngoài những xung đột lành mạnh, những xung đột khác có thể gây ra những rạn nứt nghiêm trọng: tất nhiên như là ly hôn, nhưng cũng có những cuộc cãi vã gây ảnh hưởng sâu sắc giữa cha mẹ và con cái, anh chị em, cô dì và cháu trai, v.v.

**Dù là diễn viên hay khán giả của những sự rạn nứt này, chúng ta luôn có thể lựa chọn trở thành người hòa giải hoặc lựa chọn đổ thêm dầu vào lửa.**Đương nhiên, chúng ta không thể tha thứ thay cho người khác (ví dụ, vợ / chồng bị bạn đời lừa dối hoặc cha mẹ bị con cái phản bội), nhưng thái độ của chúng ta có thể giúp cả hai tiến tới sự tha thứ và hòa giải, hoặc ngược lại, duy trì thù hận giữa họ.

**Bình an có thể được tìm thấy trong cầu nguyện**

**Nhiều mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng hơn bởi những lời nói ra nói vào thiếu thiện chí, những phán xét vội vàng, những lời đàm tiếu và những lời vu khống**. Brigitte nói: “*Tôi đổ lỗi cho cha dượng của tôi vì ông ta đã bạo hành các con của ông ấy. Nhưng tôi nhận ra rằng nếu tôi không tha thứ cho ông ấy, tôi cũng đang ngăn cản chồng tôi tha thứ cho ông ấy; bằng ngàn những suy nghĩ nho nhỏ, bằng những lời cay đắng, tôi giữ trong lòng mình sự oán hận đối với ông ta*”. **Để lan tỏa bình an, bạn phải bắt đầu bằng bình an.** Một người mẹ đau khổ vì sự không chung thủy của con rể sẽ không thể giúp con gái hòa giải với chồng. Người mẹ này đau khổ cho con gái là điều bình thường, nhưng chỉ cần bà ấy bị cơn giận chi phối, bà ấy chỉ có thể làm cho mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn.

**Bình an rất khó đạt được trong những hoàn cảnh như vậy, nhưng có thể tìm được trong cầu nguyện.**

Chúng ta phải vứt bỏ những phiền muộn, những phản nghịch, những ý nghĩ hận thù, những khao khát trả thù của mình vào trong lòng chính Đấng thấu hiểu mọi sự và có thể làm được mọi việc. **Chỉ có Thiên Chúa mới có thể làm dịu cơn bão nội tâm của chúng ta và cắm chặt chúng ta vào trong sự bình an của Ngài**. Lúc đó, chúng ta được bao bọc trong sự dịu dàng của Ngài và có thể lắng nghe mà không phán xét và thông cảm mà không đứng về phía nào.

**Xây dựng bình an trong gia đình bằng cách không xen vào các cuộc cãi vã của người khác**

Sự sự suy xét khôn ngoan cũng là một cách tuyệt vời để góp phần vào bình an. **Sự suy xét khôn ngoan không có nghĩa là che giấu, mà là sự thận trọng.**Khi sống trong hoàn cảnh xung đột, điều quan trọng là phải tìm thấy “một trái tim biết lắng nghe”. Nhưng làm sao một người có thể lên tiếng nếu họ sợ lời nói của mình bị nói lại với mọi người xung quanh? Những gì được tiết lộ cho chúng ta, những gì chúng ta chứng kiến, không nhất thiết phải cho cả gia đình biết, ngay cả khi sự tò mò của gia đình được khơi nguồn từ tình cảm đích thực. **Chúng ta hãy cầu xin Chúa Thánh Thần chỉ cho chúng ta những gì chúng ta có thể nói và phải nói, và nói với ai. Thực tế, sự khó khăn nằm ở chỗ biết cách nói -  khi im lặng trở nên có hại - nhưng chỉ nói một cách khôn ngoan và luôn luôn tử tế**.

Tương tự như vậy, chúng ta chỉ nên can thiệp trực tiếp nếu thấy thích hợp. **Một cách để xây dựng bình an trong gia đình là tránh xa những cuộc cãi vã không liên quan đến cá nhân chúng ta.**Lắng nghe, chào đón, an ủi: vâng! Có lẽ cũng nên cung cấp thông tin liên lạc với một linh mục hoặc một chuyên gia cụ thể. Và dĩ nhiên, hãy cầu nguyện trong cả thời gian tốt lành và thời gian không thuận lợi. Nhưng, mặt khác, chúng ta nên chấp nhận sự bất lực của mình, chấp nhận ra rằng chúng ta không nhất thiết phải ở tư thế tốt nhất mới có thể đưa ra lời khuyên. **Điều quan trọng nhất không phải là làm được gì cho những người tranh cãi, mà là ở bên cạnh họ, như một minh chứng của một tình yêu vô điều kiện và của một niềm hy vọng không ngừng**.

*Christine Ponsard*

**Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ.**

<https://aleteia.org/cp1/2020/12/03/how-to-foster-peace-in-your-family/>

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN “ĐỒNG HÀNH CÙNG GIỚI TRẺ” – BƯỚC II: PHÂN ĐỊNH HAY TỈNH THỨC – BIẾT MÌNH – BIẾT ĐỌC BẢN THÂN HAY XÉT MÌNH (TIẾP THEO)…**

Ở bước thứ hai này, người viết muốn cùng bạn trẻ đọc lại các số 281- 282 – 283 và 284…để có điều kiện bước sâu hơn vào sự Phân Định hay Tỉnh Thức – Biết mình – Biết đọc bàn thân mình…và Xét mình…

[](javascript:showpopup('file=article/1607001593.jpg'))

Số 281, Tông Huấn nói với chúng ta về việc **huấn luyện lương tâm** – một việc mà Đức Thánh Cha bảo rằng là *một tiến trình của cả đời người*…Và việc huấn luyện ấy nhằm trau dồi cảm xúc của cá nhân để dần dần ta có cùng một tâm tình như Chúa Giêsu Kitô – nghĩa là chúng ta nhìn ngắm Người trong những chọn lựa của Người để rồi – trong chọn lựa của chính mình – chúng ta có những quyết định hợp tiêu chuẩn và ý Chúa muốn…Và tiêu chuẩn quan trọng, đấy là: *“ Mỗi người****đừng tìm lợi ích cho riêng mình, nhưng hãy tìm lợi ích cho người khác****. Giữa anh em với nhau, anh em hãy có những tâm tình như chính Đức Ki-tô Giê-su.”* Và tâm tình ấy là : *“Vốn dĩ Người là Thiên Chúa, nhưng không nghĩ nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự.”*( Pl 2 , 4 – 8)

Nhớ lại chuyện xưa – thời Xuân Thu – có người tên là Biện Hòa – ngày kia, nhặt được một viên ngọc thô trên núi…và biết rằng đấy là một viên ngọc quý…Ông đem dâng cho Sở Lệ Vương…Sở Lệ Vương cho vời một thợ ngọc đến…và tên thợ ngọc này nhìn qua rồi nói : đây chỉ là một hòn đá bình thường ! Sở Lệ Vương cho rằng Biện Hòa đã có ý lừa mình liền sai chặt chân phải của Biện Hòa…Sau khi Sở Lệ Vương qua đời, Sở Vũ Vương kế vị và Biện Hòa lại dâng ngọc…Tên thợ được vời vào cũng vẫn khăng khăng rằng đấy chỉ là một hòn đá tầm thường…Biện Hòa lại bị chặt chân trái…Sở Vũ Vương qua đời, Sở Văn Vương đăng cơ…Biện Hòa ôm viên ngọc thô khóc ròng suốt ba ngày ba đêm đến độ mắt ứa máu…Sở Văn Vương biết chuyện liền sai thợ làm ngọc đem hòn đá thô ấy đi mài giũa…và phát hiện đấy đúng là một viên ngọc quý được đặt tên là ngọc Hòa Thị Bích – tức viên ngọc bích họ Hòa…Cũng từ đấy có câu : thà làm ngọc nát còn hơn ngói lành…để nói lên quyết tâm : thà nghèo mà tâm hồn sạch còn hơn giàu mà tâm bất chính…

Huấn luyện lương tâm để biết sống và tìm lợi ích cho tha nhân cũng như biết khiêm tốn hạ mình…là công việc từng ngày phải tập, bởi vì : *“Ngọc không mài, không thành quý”*… Lương tâm là viên ngọc quý ấy – nó sẽ mãi mãi thô thiển, xù xì…nếu không được bản thân chúng ta mài giũa qua những trải nghiệm thất bại cũng như thành công của từng ngày…Lương là lành, là tốt, là đúng và tâm là lòng người…Lương tâm là một con người có lòng và sống đúng, sống tốt, sống lành…Đức Giêsu – con Thiên Chúa – Người có lòng với phàm nhân lỗi lầm chúng ta…nên tuyệt đối vâng ý Cha Người – Người chấp nhận mặc xác phàm, đến giữa trần gian…và rất bằng lòng với thân phận của “tử tội bị treo”…để nên tâm điểm hòa giải và kết nối giữa Thiên Chúa là Cha – Đấng sáng tạo – và con người là con “trong Đức Giê-su” – một thụ tạo theo hình ảnh của Thiên Chúa Tạo Hóa Cha – Con – và Thánh Thần…Trái tim bị đâm thâu của Người là điểm “gặp gỡ” bình an của chiều thẳng đứng và cánh nằm ngang giữa Trời và Đất, Thiên Chúa và con người…

Số  282, Đức Thánh Cha cho biết nội dung của công cuộc mài giũa lương tâm, đấy là : để cho Chúa Ki-tô **biến đổi** đời mình, và cụ thể là  tập cho mình một thói quen làm điều thiện, kiểm điểm lại ngày sống Công Giáo của mình mỗi tối, đồng thời – qua việc xét mình ấy – nhận ra được hoạt động của Chúa nơi những trải nghiệm trong ngày, nhìn thấy những hoạt động của Chúa trong các biến cố lịch sử hay văn hóa  mình đang sống, và học hỏi nơi  nhân cách những con người đi trước hay đang sống quanh mình…Do đấy, công việc kiểm điểm ngày sống của mình thì không chỉ vắn gọn trong một “hành vi thống hối” dăm ba giây trước kinh tối, nhưng là một thời gian tương đối để thực sự có một “cái nhìn” về ngày đã qua…Đây là chuyện có thể nói giáo dân hiếm khi làm…và giới trẻ nhà tu…ngày càng ít quan tâm…

Số 283 & 284, Đức Thánh Cha nhấn mạnh về tầm quan trọng của cô tịch - tĩnh lặng – và cầu nguyện…Cô tịch và tĩnh lặng – khi nói đến…thì ai ai cũng tỏ vẻ thích…và muốn, nhưng thực sự sống cô tịch và tĩnh lặng…là điều không dễ dàng chi…Nhà Hưu – được mệnh danh là Nhà Nghỉ Dưỡng – vốn là nơi chốn nghỉ ngơi của những “vị lão thành” sau nhiều năm bôn ba công việc ngoài Xứ…Thế nhưng đâu có mấy ai thích đi hưu đâu, và những người đã đi hưu rồi cũng “cọ quậy”…để thấy mình “vẫn còn ý nghĩa” với đời và với người…Không phải ai ai cũng dễ dàng chấp nhận thực tại “vắng mợ - chợ vẫn đông” như dân gian thường nói đâu…Đấy là não trạng của thế hệ “ông”…nói chi đến thế hệ con và cháu trong “hôm nay” – một “hôm nay” của tiêu chí : “lợi nhuận” là tất cả…

Cô tịch, tĩnh lặng và cầu nguyện cũng là thời gian mỗi người tin nhìn lại một ngày “huấn luyện lương tâm”  để nó luôn ngay thẳng, bởi *“lương tâm ngay thẳng càng thắng thế thì cá nhân cũng tránh được thái độ độc đoán, mù quáng và càng nỗ lực tuân phục những tiêu chuẩn khách quan của luân lý.”* (GS 16)…



Cách đơn giản :

-Có lương tâm mới giữ được mệnh lệnh của luân lý, mới nhận định rõ Thiện/Ác…

- Có lương tâm và sống theo lương tâm mới tránh được lối sống độc tài, tàn ác, quỷ quyệt…

- Có lương tâm mới có thể dễ dàng cộng tác vào công trình xây dựng xã hội công bằng, tôn trọng phẩm giá và sự sống của con người...

Tuy nhiên một thực tế, đấy là con người chúng ta – với phần “con” và phần “người” nơi mỗi cá thể - chúng ta luôn bị cám dỗ đứng trước những ranh giới Thiện/Ác, Tốt/Xấu. Lành/Dữ…trong ngày sống … ***“Mài ngọc”*** là sự cương quyết nói **“KHÔNG”** với cám dỗ…

Có câu chuyện thời Tam Quốc : Quan Vân Trường – sau khi thất thủ thảm bại ở Hạ Bì – đã đơn thân độc mã phò hai người chị dâu (vợ của Lưu Bị) qua nương tựa nơi nhà của Tào Tháo. Đêm đến, Tào Tháo cho ba người cùng chung một phòng…với dụng ý là muốn cho chị em loạn luân, chúa tôi thất lễ !

Quan Vân Trường lòng dạ thẳng ngay, suốt một đêm tay cầm đuốc, tay cầm sách Xuân Thu đọc cho đến sáng…Tào Tháo khen Quan Vân Trường là người chính trực…Từ đó…có thuật ngữ “Ngọn đuốc Vân Trường” để chỉ những người ngay thẳng, không để vật dục quyến rũ…

Khá nhiều ban trẻ xin ý kiến về việc thắng cám dỗ, các bạn hãy là những “ngọn đuốc Vân Trường” – cương quyết nói “KHÔNG” với những thú vui, những nơi chốn…mà mình biết đấy là cám dỗ!!!

Đức Thánh Cha – trong Thánh Lễ cùng cử hành với các Tân Hồng Y ngày Chúa Nhật 29/11/2020 vừa qua – có chia sẻ về sự Tỉnh Thức và Cầu Nguyện…

Ngài nói :

*Có một cơn buồn ngủ nguy hiểm :****cơn buồn ngủ của sự tầm thường.****Nó đến khi chúng ta quên đi tình yêu ban đầu và chỉ chú ý đến cuộc sống bình lặng. Nhưng nếu không nhiệt tình đối với tình yêu Thiên Chúa, không chờ đợi sự mới mẻ của Người, chúng ta trở nên tầm thường, hờ hững, theo thế gian.Và điều này ăn mòn đức tin, bởi đức tin trái ngược với sự tầm thường : đó là ước muốn nhiệt thành của Thiên Chúa, là sự can đảm hoán cải liên tục, can đảm yêu thương, luôn tiến về phía trước. Đức tin không phải là nước dập tắt, nó là lửa bùng cháy, nó không phải là liều thuốc an thần cho những ai đang căng thẳng, nó là câu chuyện tình yêu cho những ai đang yêu! Đây là lý do tại sao Chúa Giêsu ghét sự hâm hẩm, chẳng nóng chẳng lạnh, hơn bất cứ điều gì! (Kh 3 , 16).*

*Vậy làm thế nào chúng ta có thể thức dậy khỏi giấc ngủ của sự tầm thường? Với sự tỉnh thức cầu nguyện…Cầu nguyện là thắp lên một ngọn đèn trong đêm. Cầu nguyện đánh thức chúng ta khỏi sự tầm thường, hướng cái nhìn chúng ta lên tới Chúa. Cầu nguyện làm cho Chúa ở gần chúng ta; do đó giải thoát chúng ta khỏi sự cô đơn và mang lại hy vọng. Cầu nguyện cung cấp dưỡng khí cho cuộc sống : cũng như chúng ta không thể sống mà không thở….Cho nên chúng ta không thể là ki-tô hữu nếu không cầu nguyện…Và cần nhiều ki-tô hữu đánh thức những người đang mê ngủ, cần nhiều ki-tô hữu thờ phượng cầu thay những người đang ngày đêm mang bóng tối của lịch sử đến trước Chúa Giê-su – ánh sáng của lịch sử…*

*Có sự ngủ mê bên trong :****giấc ngủ của sự thờ ơ****…Những người sống dửng dưng…thấy mọi sự như nhau, như đêm tối, và không quan tâm ai ở giữa họ. Khi chúng ta chỉ chú ý đến chính mình và những nhu cầu của mình, thờ ơ với những nhu cầu của người khác, thì bóng tối ở trong tâm hồn chúng ta. Chẳng bao lâu chúng ta bắt đầu than phiền về mọi thứ, sau đó chúng ta cảm thấy mình là nạn nhân của mọi người và rồi có những mưu tính về mọi thứ. Ngày nay, đêm tối này dường như đã rơi vào nhiều người, những người chỉ đòi hỏi cho mình và không quan tâm đến người khác…*

*Làm thế nào để chúng ta có thể thức dậy từ giấc ngủ thờ ơ này ?****Với sự thức tỉnh bác ái.****Bác ái là con tim của ki-tô hữu : chúng ta không thể sống nếu không có nhịp đập của trái tim, cũng vậy- chúng ta không thể là ki-tô hữu nếu không có lòng bác ái. Mọi thứ sẽ qua đi…và chỉ còn lại là Tình Yêu…Chính bằng những hành động của lòng thương xót mà chúng ta đến gần Chúa…*

Không chỉ đến gần Chúa thôi mà – với anh chị em mình – chúng ta còn *“gánh”* nhau…như chủ đề Đêm Nghệ Thuật hướng về bà con miền Trung do HĐGM.VN tổ chức  - đêm 27/11/2020 ***: Gánh nhau trong đời***…

Mời bạn trẻ - chúng ta cùng cất bước – bước thứ hai…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TÂN CHỈ NAM HUẤN GIÁO - CHƯƠNG II CĂN TÍNH CỦA VIỆC DẠY GIÁO LÝ**

**1.** **BẢN CHẤT CỦA VIỆC DẠY GIÁO LÝ***Mặc khải trong kế hoạch quan phòng của Thiên Chúa*

55. Dạy Giáo lý là một hoạt động của Hội Thánh, phát sinh từ mệnh lệnh truyền giáo của Chúa (x. *Mt* 28:19-20) và nhắm đến việc làm cho lời rao giảng về cuộc khổ nạn, cái chết và việc Phục Sinh của Người là được tiếp tục vang vọng trong tâm hồn mỗi con người, như chính tên gọi của hoạt động này ám chỉ[[1]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx#_ftn1), ngõ hầu cuộc sống của họ được biến đổi. Như một thực tại năng động và phức tạp nhằm phục vụ Lời Chúa, dạy giáo lý là đồng hành, giáo dục cùng đào luyện trong đức tin và cho đức tin, một dẫn nhập vào việc cử hành Mầu Nhiệm, soi sáng và giải thích cuộc đời con người và lịch sử. Qua việc tích hợp các đặc tính này cách hòa hợp, việc dạy giáo lý thể hiện sự phong phú của thực chất của nó và góp phần đặc biệt vào sứ mạng mục vụ của Hội Thánh.

 56. Việc dạy giáo lý, một giai đoạn ưu tuyển trong tiến trình Phúc Âm hóa, thường nhắm đến những người đã nhận được *lời rao giảng đầu tiên* (*kerygma*), nó đẩy mạnh trong những người ấy tiến trình nhập đạo (khai tâm), lớn lên, và trưởng thành trong đức tin. Tuy nhiên cũng đúng nếu thắc mắc rằng việc phân biệt những khác nhau về khái niệm giữa việc*tiền Phúc Âm hóa, việc rao giảng đầu tiên, việc dạy giáo lý và việc đào luyện không ngừng* còn hữu dụng hay không, thì trong bối cảnh hiện nay, chúng ta không còn có thể nhấn mạnh đến những sự khác biệt như thế nữa. Thực ra, một đàng, những người ngày nay xin được hoặc đã lãnh nhận ân sủng của các bí tích thường chưa có một kinh nghiệm đức tin rõ ràng hoặc không biết một cách thâm sâu quyền năng và sự ấm áp của đức tin; đàng khác, một lời rao giảng hình thức bị giới hạn vào việc chỉ nói lên những khái niệm về đức tin không cho phép người ta hiểu biết về chính đức tin, là điều đáng lẽ phải là một chân trời mới của cuộc đời được rộng mở, bắt đầu từ cuộc gặp gỡ Chúa Giêsu.

*Mối liên hệ mật thiết giữa Kerygma và Dạy Giáo Lý*

 57. Nhu cầu này mà Hội Thánh phải đáp ứng ở thời điểm hiện tại làm nổi bật sự cần thiết phải có một huấn giáo có thể được gọi cách kiên định là huấn giáo *theo lời rao giảng đầu tiên*(*kerygma*), có nghĩa là một huấn giáo như một “cuộc đi sâu hơn vào *kerygma*”.[[2]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn2) Việc dạy giáo lý, là điều luôn luôn không thể được phân biệt với lời rao giảng đầu tiên, được gọi ngay từ đầu là một lời rao giảng về đức tin, và không được trao lại cho các hoạt động khác của Hội Thánh nhiệm vụ trợ giúp trong việc khám phá ra vẻ đẹp của Tin Mừng. Điều quan trọng là mỗi người phải khám phá ra rằng niềm tin thật đáng giá chính qua việc học giáo lý, và bằng cách này việc dạy giáo lý không còn bị giới hạn vào việc chỉ là thời gian lớn lên cách hoà hợp hơn trong đức tin, nhưng nó đóng góp vào việc sinh ra chính đức tin và cho phép khám phá ra sự cao cả và đáng tin cậy của đức tin. Như thế lời rao giảng [đầu tiên] có thể không còn được coi đơn thuần như giai đoạn đầu của đức tin, mở đầu cho việc dạy giáo lý, mà thay vào đó là bình diện thiết yếu của mọi thời điểm của việc dạy giáo lý.

 58. *Lời rao giảng đầu tiên (kerygma),* “ngọn lửa của Chúa Thánh Thần được ban cho dưới hình lưỡi lửa và dẫn đưa chúng ta đến việc tin vào Đức Chúa Giêsu Kitô, là Đấng qua cái chết và Phục Sinh của Người, mặc khải và thông truyền cho chúng ta lòng thương xót vô biên của Chúa Cha”,[[3]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn3) đồng thời cũng là một *hành động rao giảng*và là nội dung của chính lời rao giảng, tiết lộ Tin Mừng và làm cho nó hiện diện.[[4]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn4) Trong *kerygma*, nhân vật chủ động là Chúa Giêsu, Đấng tỏ Mình ra trong chứng từ của người rao giảng; đời sống của chứng nhân là người đã cảm nghiệm được ơn cứu rỗi cho nên trở thành người đánh động và lay chuyển người nghe. Tân Ước trình bày những diễn đạt khác nhau của *kerygma*[[5]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn5) để đáp ứng những cách khác nhau mà ơn cứu độ được hiểu, được nói ra bằng những giọng nói khác biệt trong các nền văn hóa khác nhau và với những người khác nhau. Cũng thế, Hội Thánh phải có khả năng hiện thân cho *kerygma* theo nhu cầu của những người đương thời của mình, giúp đỡ và khuyến khích để trên môi các giáo lý viên (x. *Rm* 10:8-10), từ sự sung mãn của tâm hồn họ (x. *Mt* 12:34), trong động năng hỗ tương của việc lắng nghe và đối thoại (x. *Lc* 24:13-35), sẽ trổ ra những lời rao giảng đáng tin cậy, *lời tuyên xưng đức tin* đầy sức sống, *các thánh thi mới về Đức Kitô* để nói cho mọi người biết về tin vui: “Đức Chúa Giêsu Kitô yêu thương bạn, Người đã ban mạng sống của Người để cứu bạn, và giờ đây Người đang ở bên bạn mỗi ngày, để soi sáng, củng cố và giải thoát bạn”.[[6]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn6)

 59. Tính trung tâm của *kerygma* cho việc rao giảng cũng dẫn đến một vài hướng dẫn cho việc dạy giáo lý: “nó phải diễn tả tình yêu cứu độ của Thiên Chúa, là điều đi trước mọi bổn phận luân lý hay tôn giáo của chúng ta; nó không được áp đặt chân lý nhưng mời gọi tự do; nó phải được đánh dấu bằng niềm vui, sự khích lệ, sức sống và một sự cân bằng hài hoà để không rút gọn việc rao giảng vào một ít giáo thuyết đôi khi mang tính triết học hơn là tính Phúc Âm”.[[7]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn7) Những yếu tố làm cho việc dạy giáo lý như một lời vang vọng của *kerygm*a được viện dẫn để nhấn mạnh là: bản chất của điều được đề nghị; bài tường thuật, hiệu quả, và phẩm chất hiện hữu; chiều kích làm chứng cho đức tin; thái độ liên hệ; việc chú tâm vào ơn cứu rỗi. Thật ra, tất cả những điều này đặt ra những câu hỏi cho chính Hội Thánh, vốn được mời gọi trước nhất phải tái khám phá Tin Mừng mà mình rao giảng: *lời rao giảng mới* của Tin Mừng đòi Hội Thánh phải có một *cách lắng nghe Tin Mừng được đổi mới*, cùng với những thính giả của mình.

 60. Vì “*kerygma* có một nội dung xã hội rõ ràng”[[8]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn8), nên điều quan trọng là khía cạnh xã hội của việc Phúc Âm hóa phải được làm cho minh bạch một cách nào đó để nắm bắt được sự rộng mở của nó (*kerygma*) cho toàn thể cuộc đời.  Điều này có nghĩa là hiệu lực của việc dạy giáo lý được trở nên hữu hình không những chỉ qua việc rao giảng trực tiếp về Mầu Nhiệm Vượt Qua của Chúa, mà còn qua việc tỏ lộ một cách nhìn mới về đời sống, về nhân loại, về công lý, về đời sống xã hội và về toàn thể vũ trụ, là cái nhìn nảy sinh từ đức tin và làm cho những dấu chỉ của đức tin hiện diện cách cụ thể.  Vì lý do này, việc trình bày ánh sáng mà với nó Tin Mừng chiếu soi xã hội không phải là thời điểm thứ nhì theo thứ tự khác biệt với việc rao giảng chính đức tin. Việc dạy giáo lý là một việc rao giảng đức tin, và như thế nó không thể làm gì khác hơn là gắn liền với mọi khía cạnh của đời sống con người, dù một cách phôi thai.

*Giai đoạn dự tòng như một nguồn linh hứng cho việc dạy giáo lý*

61. Đòi hỏi “không được giả thiết rằng thính giả của chúng ta hiểu toàn thể bối cảnh của điều chúng ta nói, hoặc có khả năng liên hệ điều chúng ta nói với chính trọng tâm của Tin Mừng”,[[9]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn9) là lý do cho cả việc xác nhận bản chất *lệ thuộc vào lời rao giảng đầu tiên* (*kerygmatic*) của huấn giáo lẫn việc kể đến sự linh hứng theo giai đoạn dự tòng của nó. Thời gian dự tòng là một thực hành cổ xưa của Hội Thánh, được tái lập sau Công Đồng Vaticanô II (x. *SC* 64-66; *CD* 14; *AG* 14), dành cho những người trở lại nhưng chưa được rửa tội. Cho nên nó có một chủ ý truyền giáo rõ ràng và được cấu trúc như một tổng thể có tổ chức và tích lũy cho việc khai tâm vào đức tin và đời sống Kitô hữu. Chính vì đặc tính truyền giáo của nó, thời gian dự tòng có thể gây cảm hứng cho việc dạy giáo lý nhắm đến những người dù đã lãnh nhận món quà ân sủng của bí tích Rửa Tội, nhưng không thực sự được nếm sự phong phú của món quà này:[[10]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn10) theo nghĩa này, chúng ta nói đến việc dạy giáo lý *được linh hứng bởi mẫu dự tòng* hay một *giáo lý dự tòng hậu rửa tội* hoặc *giáo lý dẫn nhập vào đời sống Kitô hữu.****[[11]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn11)*** Linh hứng này không quên rằng những người đã được rửa tội “qua bí tích Rửa Tội… đã trở thành những phần tử của Hội Thánh và con cái Thiên Chúa rồi. Vì thế việc trở lại của họ dựa trên bí tích Rửa Tội mà họ đã lãnh nhận, các hiệu quả của bí tích này cần được phát triển”.[[12]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn12)

 62. Về các tham dự viên, chúng ta có thể nói về ba sáng kiến theo kiểu dự tòng:

 *Giáo lý dự tòng theo đúng nghĩa* dành cho những người chưa được rửa tội, dù là những người trẻ và trưởng thành hay trẻ em trong tuổi học trò và thiếu niên;

*Giáo lý dự tòng theo nghĩa loại suy* dành cho những người đã được rửa tội nhưng chưa hoàn tất các bí tích khai tâm Kitô giáo;

*Dạy giáo lý theo sự**linh hứng bởi giáo lý dự tòng*dành cho những người đã lãnh nhận các bí tích khai tâm nhưng chưa được Phúc Âm hóa và học giáo lý cách đầy đủ, hoặc cho những người muốn lại tiếp tục cuộc hành trình đức tin.

63. Việc phục hồi thời gian dự tòng mà Công Đồng Vaticanô II thúc đẩy đã được thể hiện với việc xuất bản *Nghi Thức Khai Tâm Kitô giáo cho Người Trưởng Thành*. Thời gian dự tòng là “giai đoạn huấn luyện cho toàn thể đời sống Kitô hữu” (*AG* 14), là một tiến trình được cấu thành trong ba thời kỳ hay giai đoạn, nhằm mục đích dẫn người dự tòng đến một cuộc gặp gỡ trọn vẹn với mầu nhiệm của Đức Kitô trong đời sống của cộng đồng, và như thế được coi là một *môi trường điển hình*cho việc khai tâm, dạy giáo lý và hiệp nhiệm. Các nghi thức chuyển tiếp[[13]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn13) giữa các giai đoạn làm nổi bật bản chất tiệm tiến của lộ trình đào luyện của người dự tòng.

 trong thời kỳ*tiền dự tòng* việc Phúc Âm hóa đầu tiên để kêu gọi người ta hoán cải xảy ra, và *kerygma* của lời rao giảng ban đầu được trình bày;

thời kỳ*dự tòng* đúng nghĩa được dành để dạy giáo lý cách toàn diện; học viên được vào giai đoạn này với *Nghi Thức Tiếp Nhận*, trong đó việc “trao sách Tin Mừng”[[14]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn14) có thể xảy ra.

thời kỳ *thanh tẩy* và *soi sáng* cung cấp một sự chuẩn bị kỹ càng hơn cho các bí tích khai tâm; giai đoạn này, cửa vào của nó là qua *Nghi Thức Tuyển Chọn* hoặc ghi danh, chuẩn bị sẵn sàng cho việc “trao Kinh Tin Kính” và “trao Kinh Lạy Cha”;[[15]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn15)

*Việc cử hành các bí tích khai tâm* vào Lễ Vọng Phục Sinh mở đầu thời kỳ *hiệp nhiệm* hay *nhiệm huấn* được đặc trưng bởi một kinh nghiệm sâu xa hơn bao giờ hết về các mầu nhiệm của đức tin và bởi việc được sát nhập vào đời sống của công đồng.[[16]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn16)

64. Sư *linh hứng theo dự tòng của việc dạy giáo lý* không có nghĩa là sao chép giáo lý dự tòng một cách lệ thuộc, nhưng sử dụng kiểu cách và động năng đào luyện của nó, cũng đáp ứng những “nhu cầu về một cuộc canh tân hiệp nhiệm, là cuộc canh tân có thể có rất nhiều hình thức khác nhau dựa vào sự phân định về giáo dục của mỗi cộng đoàn”.[[17]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn17) Giáo lý dự tòng có một đặc tính truyền giáo nội tại, là điều trở nên yếu dần với thời gian trong việc dạy giáo lý. Những yếu tố thiết yếu của giáo lý dự tòng đã được đem trở lại, và sau cuộc phân định, chúng phải được hiểu, lượng giá và lại áp dụng ngày nay với can đảm và sáng kiến, trong một nỗ lục hội nhập văn hóa. Những yếu tố như thế là:

 a. *Đặc tính Vượt Qua*: trong chương trình dự tòng, mọi sự đều hướng về mầu nhiệm khổ nạn, cái chết và cuộc Phục Sinh của Đức Kitô. Việc dạy giáo lý thông truyền trung tâm này của đức tin bằng một cách dễ hiểu thiết yếu và sống còn, đem từng người đến tiếp xúc với Chúa Phục Sinh và giúp họ tái giải thích và sống những giây phút sâu xa nhất của cuộc đời họ như những biến cố Vượt Qua;

b. *Đặc tính khai tâm*: chương trình dự tòng là một sự khai tâm vào đức tin dẫn người dự tòng đến việc khám phá ra mầu nhiệm của Đức Kitô và Hội Thánh. Việc dạy giáo lý cung cấp một giới thiệu vào tất cả mọi khía cạnh của đời sống Kitô hữu, giúp mỗi người bắt đầu cuộc hành trình cá nhân, trong cộng đồng, để đáp lời Thiên Chúa là Đấng đã tìm kiếm họ;

c. *Đặc tính phụng vụ, nghi thức và biểu tượng*: chương trình dự tòng được đan kết với những biểu tượng, nghi thức và các cuộc cử hành, là những điều chạm đến giác quan và tình cảm. Việc dạy giáo lý, chính nhờ việc sử dụng “những biểu tượng hùng hồn” và qua việc “tái đánh giá cao những dấu chỉ phụng vụ”[[18]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn18) có thể, bằng cách này, đáp ứng những đòi hỏi của con người thời đại, là những người điển hình chỉ thấy những kinh nghiệm có thể chạm đến con người thể lý hay tình cảm của họ là điều quan trọng;

d. *Đặc tính cộng đồng*: chương trình dự tòng là một tiến trình xảy ra trong một cộng đồng cụ thể, là nơi cung cấp kinh nghiệm về cộng đồng được Thiên Chúa ban, và như thế ý thức về trách nhiệm công bố đức tin của mình. Việc dạy giáo lý được linh hứng bởi chương trình dự tòng tích hợp sự đóng góp của nhiều đặc sủng và thừa tác vụ khác nhau (các giáo lý viên, những người làm việc về phụng vụ và bác ái, trưởng các hội đoàn, cùng với các thừa tác viên có chức thánh…), cho thấy rằng cung lòng sinh ra đức tin là toàn thể cộng đồng;

e. *Đặc tính hoán cải không ngừng và làm nhân chứng*: chương trình dự tòng được mường tượng, trong toàn bộ của nó, như một cuộc hành trình hoán cải và thanh lọc từ từ, cũng được đề cao bằng những cuộc cử hành đánh dấu việc đạt được một cách sống và suy nghĩ mới. Ý thức rằng việc hoán cải không bao giờ hoàn toàn được hoàn tất nhưng kéo dài suốt đời, huấn giáo dạy các tín hữu khám phá ra rằng mình là những kẻ có tội được tha thứ và, dựa vào gia sản phong phú của Hội Thánh, cũng cung cấp những con đường sám hối và đào luyện là điều thúc đẩy việc hoán cải cả tâm hồn lẫn trí khôn thành một cách sống mới là điều cũng có thể được thấy rõ từ bên ngoài.

f. *Đặc tính tiệm tiến của kinh nghiệm đào luyện*:[[19]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn19) chương trình dự tòng là một tiến trình năng động được cấu trúc bằng các giai đoạn nối tiếp nhau một cách từ từ và tiệm tiến. Đặc tính tiến hóa này đáp ứng với câu chuyện cuộc đời thực sự của con người, vốn lớn lên và trưởng thành với thời gian. Hội Thánh kiên trì đồng hành với các con cái mình và tôn trọng tốc độ trưởng thành của họ, chứng tỏ mình là một người mẹ chu đáo.

65. Việc dạy giáo lý theo lối *kerygma* và truyền giáo đòi hỏi một sư phạm khai tâm được linh hứng bởi cuộc hành trình dự tòng, đáp ứng nhiều hoàn cảnh khác nhau với sự khôn ngoan mục vụ. Nói cách khác, theo một sự hiểu biết đã được phát triển ở một số Hội Thánh, đây là vấn đề của *giáo lý khai tâm vào đời sống Kitô hữu*. Nó là một cuộc hành trình sư phạm được đưa ra trong cộng đồng Hội Thánh, dẫn người tín hữu đến gặp gỡ Đức Chúa Giêsu Kitô qua Lời Chúa, các hành vi phụng vụ và bác ái, tích hợp tất cả mọi khía cạnh của con người để họ có thể lớn lên trong tinh thần đức tin và thành nhân chứng cho sự sống mới trong thế gian.

**2.** **VIỆC DẠY GIÁO LÝ TRONG TIẾN TRÌNH PHÚC ÂM HÓA**

*Lời rao giảng đầu tiên và việc dạy giáo lý*

66. Với lời rao giảng đầu tiên, Hội Thánh công bố Tin Mừng và gợi ý cho sự hoán cải. Trong việc thực hành mục vụ thông thường, thời điểm này của tiến trình Phúc Âm hóa thật là cơn bản. Trong sứ vụ rao giảng *cho muôn dân* (mission *ad gentes*), nó được thể hiện trong giai đoạn gọi là tiền dự tòng. Vào thời điểm hiện nay của việc Tân Phúc Âm hóa, có thể nói rằng điều ưu tiên là dạy giáo lý theo *kerygma* như đã được trình bày.

 67. Trong bối cảnh rao giảng cho muôn dân, lời rao giảng đầu tiên chủ yếu được hiểu theo nghĩa thứ tự thời gian. Thực ra, “bày tỏ Đức Chúa Giêsu Kitô và Tin Mừng của Người cho những người chưa biết là chương trình căn bản mà Hội Thánh đã chấp nhận như đã lãnh nhận từ Đấng Sáng Lập kể từ buổi sáng Ngày Lễ Hiện Xuống đến nay”.  Hội Thánh thực hiện việc rao giảng đầu tiên “bằng một hoạt động phức tạp và đa dạng đôi khi còn được gọi là ‘tiền Phúc Âm hóa’, nhưng theo đúng nghĩa thì đã là Phúc Âm hóa rồi, mặc dù vào lúc ban đầu nó là một giai đoạn chưa đầy đủ”.[[20]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn20) Việc dạy giáo lý khai triển giây phút ban đầu này và đưa nó đến trưởng thành. Cho nên, lời rao giảng đầu tiên và việc dạy giáo lý, tuy khác biệt, nhưng bổ túc cho nhau.

 68. Trong nhiều bối cảnh của Hội Thánh, lời rao giảng đầu tiên cũng có một nghĩa thứ hai. “Lời rao giảng đầu tiên này không có nghĩa là nó xuất hiện lúc ban đầu và sau đó có thể quên đi hoặc thay thế bằng những điều khác quan trọng hơn. Nó đứng đầu theo nghĩa chất lượng bởi vì nó là lời loan báo chính, là lời mà chúng ta phải luôn luôn nghe đi nghe lại bằng những cách khác nhau, là lời mà chúng ta phải luôn luôn tái rao giảng trong suốt tiến trình dạy giáo lý dưới dạng này hay dạng khác, trong tất cả các mức độ và thời điểm của nó”.[[21]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn21) Việc rao giảng đầu tiên, nhiệm vụ của mọi Kitô hữu, dựa trên chữ “hãy đi” ấy (*Mc* 16:15; *Mt* 28:19) mà Chúa Giêsu đã truyền cho các môn đệ như một huấn lệnh và nó ám chỉ là đi ra, mau mắn, đồng hành, như thế trở thành các môn đệ truyền giáo thật sự. Cho nên chúng ta không được giảm nó xuống thành việc truyền tải một sứ điệp, nhưng trước hết là chia sẻ sự sống đến từ Thiên Chúa và thông truyền niềm vui đã được gặp Chúa. “Là Kitô hữu không phải là một lựa chọn đạo đức hay một ý tưởng cao cả, nhưng là một cuộc gặp gỡ với một biến cố, một con người, là điều mang đến cho cuộc sống một chân trời mới và một hướng đi quyết định”.[[22]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn22)

*Việc dạy giáo lý khai tâm Kitô giáo*

 69. Việc dạy giáo lý khai tâm Kitô giáo liên kết hoạt động *truyền giáo*, là điều đưa ra một lời mời gọi đến đức tin, với hoạt động *mục vụ* là điều tiếp tục nuôi dưỡng nó. Việc dạy giáo lý là một phần không thể thiếu được của việc khai tâm Kitô giáo và liên kết chặt chẽ với các bí tích khai tâm, đặc biệt là bí tích Rửa Tội. “Mối dây nối kết việc dạy giáo lý với bí tích Rửa Tội là việc tuyên xưng đức tin thật, một điều vừa là một yếu tố cố hữu trong bí tích này vừa đồng thời là mục tiêu của việc dạy giáo lý”.[[23]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn23) “Sứ vụ làm phép rửa, tức là sứ vụ bí tích, được bao hàm trong sứ vụ Phúc Âm hóa’”;[[24]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn24) Cho nên, sứ vụ bí tích không thể tách rời ra khỏi tiến trình Phúc Âm hóa được. Thực ra, lộ trình theo nghi thức của việc khai tâm Kitô giáo là một tiến trình hiện thực hóa của giáo lý không những chỉ xảy ra trong Hội Thánh, mà còn cấu thành Hội Thánh. Trong việc khai tâm Kitô giáo, nó không chỉ là vấn đề công bố Tin Mừng, nhưng còn là thực hành Tin Mừng.

 70. Các bí tích khai tâm cấu thành môt sự hợp nhất bởi vì “chúng thiết lập nền tảng của đời sống Kitô hữu. Người tín hữu được tái sinh bởi nước Rửa Tội được củng cố bởi bí tích Thêm Sức và được nuôi dưỡng bởi bí tích Thánh Thể”.[[25]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn25)  Thực ra, cần phải nhắc lại rằng “việc lãnh nhận bí tích Rửa Tội và Thêm Sức của chúng ta là nhằm vào việc lãnh nhận bí tích Thánh Thể. Vì vậy, việc thực hành mục vụ của chúng ta phải phản ảnh hơn nữa sự hiểu biết về tính đơn nhất của tiến trình khai tâm Kitô giáo”.[[26]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn26) Cho nên thật thích đáng để lượng giá và kể đến thứ tự theo thần học của các bí tích – Rửa Tội, Thêm Sức, Thánh Thể -- để “xem cách thực hành nào sẽ giúp ích nhiều hơn cho người tín hữu biết đặt bí tích Thánh Thể ở trung tâm, như mục tiêu của toàn thể tiến trình khai tâm”.[[27]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn27) Điều đáng ao ước là ở những nơi có các thí nghiệm, thì đó không phải là những trường hợp biệt lập, mà là hoa quả của một suy nghĩ của toàn thể Hội Đồng Giám Mục xác nhận quyết định thực hành cho toàn thể lãnh thổ dưới quyền giám sát của Hội Đồng Giám Mục ấy.

*71.* Việc dạy giáo lý khai tâm Kitôi giáo là một cuộc đào luyện đức tin *căn bản, thiết yếu, có tổ chức, có hệ thống, và toàn bộ.*

*Căn bản và thiết yếu*, trong đó nó là một cuộc tìm hiểu đầu tiên về *kerygma* là điều trình bày những mầu nhiệm căn bản của đức tin và của những giá trị Phúc Âm nền tảng. “Nó đặt nền móng cho căn nhà thiêng liêng của Kitô hữu, nuôi dưỡng cội rễ đời sống đức tin của họ và giúp họ nhận được nhiều chất dinh dưỡng chắc chắn trong đời sống thông thường của cộng đồng Kitô hữu”;[[28]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn28)

*Có tổ chức*, trong đó nó được tổ chức chu đáo và chặt chẽ; *có hệ thống* nghĩa là không nghèo nàn và tùy tiện. Việc trình bày có tổ chức và hệ thống mầu nhiệm Kitô giáo phân biệt việc dạy giáo lý với các hình thức rao giảng Lời Chúa khác.

*Toàn bộ*, bởi vì nó là một hình thức học tập mở ra cho tất cả các thành phần của đời sống Kitô hữu. Việc dạy giáo lý từ từ thúc đẩy việc nội tâm hóa và kết hợp tất cả những thành phần này, dẫn đến một sự biến đổi con người cũ và hình thành một tinh thần Kitô hữu.

72. Những đặc tính này của việc dạy giáo lý khai tâm được diễn tả cách mô phạm trong những *tóm lược* về đức tin đã được Thánh Kinh trình bày chi tiết (như ba kinh Tin, Cậy, Mến) và rồi trong Thánh Truyền (đức tin mà chúng ta tin, cử hành, sống và cầu nguyện). Những tóm lược này là một cách hiểu biết cách hài hòa đời sống và lịch sử, bởi vì chúng không nói lên những quan điểm thần học có thể thú vị nhưng luôn thiếu sót; thay vào đó chúng công bố chính đức tin của Hội Thánh.

*Việc dạy giáo lý và đào luyện liên tục đời sống Kitô hữu*

 73. Việc dạy giáo lý được dùng để phục vụ đáp trả đức tin của Kitô hữu, giúp họ sống đời sống Kitô hữu trong một trạng thái hoán cải. Đây chính là vấn đề nội tâm hóa sứ điệp Kitô giáo, mà qua đó động năng của việc dạy giáo lý đang tiến hành biết cách tổng hợp việc lắng nghe, phân định và thanh lọc. Hoạt động dạy giáo lý như thế không bị giới hạn vào cá nhân người tín hữu, nhưng nói với toàn thể cộng đồng Kitô hữu để hỗ trợ quyết tâm truyền giáo của việc Phúc Âm hóa. Việc dạy giáo lý cũng khuyến khích việc hội nhập các cá nhân và cộng đồng vào bối cảnh xã hội và văn hóa, giúp đỡ việc giải thích lịch sử theo Kitô giáo và thúc đẩy việc dấn thân vào xã hội của các Kitô hữu.

 74. Việc dạy giáo lý, được dùng để phục vụ việc liên tục giáo dục đức tin, hiện hữu trong tương quan với những khía cạnh khác nhau của đời sống Kitô hữu.

 a. *Việc dạy giáo lý và Thánh Kinh*: kiến thức về Thánh Kinh là điều thiết yếu cho việc tiến triển trong đời sống đức tin; vai trò trung tâm của nó trong việc dạy giáo lý làm cho việc truyền đạt lịch sử cứu độ một cách sống động được khả thi, và “như thế, một sự hiểu biết về những nhân vật, những biến cố và những câu nói thời danh trong Thánh Kinh cần phải được khích lệ”.[[29]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn29)

b. *Dạy giáo lý, phụng vụ và các bí tích*: Việc dạy giáo lý nhắm đến việc cử hành phụng vụ. Cần phải có cả một giáo lý chuẩn bị cho các bí tích và một giáo lý hiệp nhiệm nhằm bồi dưỡng một sự hiểu biết và một kinh nghiệm sâu xa về phụng vụ.

c. *Việc dạy giáo lý, đức ái và làm nhân chứng*: trong khi việc dạy giáo lý, vang vọng lại Tin Mừng, đúc khuôn người tín hữu cho đức ái, các hành động bác ái là một phần không thể thiếu được của việc công bố giáo lý. Đức ái không những chỉ là dấu chỉ của việc đón nhận Tin Mừng, mà còn là một cách ưu tiên để đến với Tin Mừng: “ai yêu thì được sinh ra bởi Thiên Chúa và biết Thiên Chúa” (*1 Ga* 4:7).

**3.** **CÁC MỤC TIÊU CỦA VIỆC DẠY GIÁO LÝ**

75. Tại trung tâm của mọi tiến trình dạy giáo lý là cuộc gặp gỡ sống động với Đức Kitô. “Cũng vậy, mục tiêu tối hậu của việc dạy giáo lý không những là cho người ta liên lạc nhưng còn hiệp thông cách mật thiết với Đức Chúa Giêsu Kitô: chỉ một mình Người có thể dẫn chúng ta đến tình yêu của Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần và làm cho chúng ta chia sẻ sự sống của Ba Ngôi Chí Thánh”.[[30]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn30)   Hiệp thông với Đức Kitô là trung tâm của đời sống Kitô hữu và như thế là trung tâm của hoạt động dạy giáo lý. Việc dạy giáo lý nhằm mục đích hình thành những con người biết Đức Chúa Giêsu Kitô và Tin Mừng cứu độ giải phóng của Người hơn bao giờ hết, sống một cuộc gặp gỡ thâm sâu với Người, chọn chính cách sống của Người và những tâm tình của Người (x. *Pl* 2:5), cố gắng thực hiện sứ vụ của Đức Kitô là rao giảng Nước Thiên Chúa trong hoàn cảnh lịch sử mà họ sống.

 76. Việc gặp gỡ Đức Kitô liên quan đến toàn thể con người: trái tim, trí khôn, các giác quan. Nó không chỉ quan hệ với trí khôn, nhưng cũng với thân xác và trên hết với quả tim. Theo nghĩa này thì việc dạy giáo lý, vốn giúp nội tâm hóa đức tin và như thế đóng góp một cách không thể thay thế được vào việc gặp gỡ Đức Kitô, không thúc đẩy việc theo đuổi mục tiêu này một mình. Nó được hợp tác trong việc này bởi những khía cạnh khác của đời sống đức tin: trong kinh nghiệm phụng vụ bí tích, trong những mối liên hệ yêu thương, trong đời sống cộng đồng và phục vụ anh chị em mình, là những điều gì đó thiết yếu thực sự xảy ra cho việc *sinh ra con người mới* (x. *Eph* 4:24) và cho việc *biến đổi* tâm linh cá nhân (x. *Rm* 12:2).

 77. Việc dạy giáo lý làm cho sự hoán cải ban đầu được chín mùi và giúp các Kitô hữu biến cuộc đời của họ thành có ý nghĩa, giáo dục họ trong một *tinh thần đức tin* phù hợp với Tin Mừng,[[31]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn31) đến nỗi dần dần họ cảm thấy, suy nghĩ và hành động như Đức Kitô. Trong cuộc hành trình này, có một đóng góp quyết định đến từ chính tham dự viên với cá tính của họ, khả năng đón nhận Tin Mừng vốn tương xứng với hoàn cảnh sống của cá nhân và giai đoạn tăng trưởng của họ.[[32]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn32) Tuy nhiên, phải ghi nhận rằng “Việc dạy giáo lý cho người lớn, vì liên quan đến những người có khả năng gia nhập với ý thức trách nhiệm hoàn toàn, phải được coi là hình thức dạy giáo lý chính. Tất cả các hình thức khác, quả thật là luôn luôn cần thiết, một cách nào đó hướng về nó. Điều này ám chỉ rằng việc dạy giáo lý cho những lứa tuổi khác phải có nó như điểm tham chiếu”.[[33]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn33)

 78. Sự hiệp thông với Đức Kitô hàm ý việc tuyên xưng đức tin vào một Thiên Chúa duy nhất: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. “Lời tuyên xưng đức tin gắn liền với bí tích Rửa tội là lời tuyên xưng tuyệt vời về Chúa Ba Ngôi. Hội Thánh làm Phép Rửa “nhân danh Cha và Con và Thánh Thần” (*Mt* 28:19), Thiên Chúa Ba Ngôi, Đấng mà người Kitô hữu phó thác cả cuộc đời. […] Điều quan trọng là việc dạy giáo lý phải liên kết chặt chẽ việc tuyên xưng đức tin vào Đức Kitô, “Chúa Giêsu là Chúa” với việc tuyên xưng Chúa Ba Ngôi, “Tôi tin kính Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”, một cách nào đó để thấy rõ là không có hai cách diễn tả đức tin Kitô giáo. Ai đã trở về với Đức Chúa Giêsu Kitô và nhìn nhận Người là Chúa qua lời rao giảng đầu tiên, thì nhờ được giúp đỡ bởi việc học giáo lý, họ bắt đầu một tiến trình tất yếu dẫn đến việc tuyên xưng Ba Ngôi một cách rõ ràng”.[[34]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn34) Việc tuyên xưng này chắc chắn là một hành động riêng của cá nhân, nhưng chỉ đạt được sự trọn vẹn của nó nếu được tuyên xưng trong Hội Thánh.

**4.** **CÁC NHIỆM VỤ (CÔNG TÁC) CỦA VIỆC DẠY GIÁO LÝ**

 79. Để đạt được các mục tiêu của nó, việc dạy giáo lý theo đuổi một số công tác liên hệ nội tại với nhau vốn được linh hứng bởi cách Chúa Giêsu hình thành các môn đệ của Người: Người làm cho họ *biết*các mầu nhiệm của Nước Trời, dạy họ *cầu nguyện*, đề nghị với họ *những giá trị của Tin Mừng*, đưa họ gia nhập vào đời sống *hiệp thông* với Người và với nhau, và vào *sứ vụ*. Phương pháp sư phạm này của Chúa Giêsu sau đó hun đúc đời sống của cộng đồng Kitô hữu: “Họ chuyên cần tuân theo các giáo huấn của các Tông Đồ và hiệp thông với nhau, tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện” (*Cv* 2:42). Thực ra, đức tin đòi hỏi phải được biết, được cử hành, được sống, và được biến thành cầu nguyện. Cho nên, để đào luyện các tín hữu cho một đời sống Kitô hữu toàn diện, việc dạy giáo lý cần phải theo đuổi những công tác sau đây dẫn đến sự hiểu biết về đức tin; giới thiệu vào các cuộc cử hành mầu nhiệm; đào luyện cho đời sống trong Đức Kitô; dạy cầu nguyện; và giới thiệu vào đời sống cộng đồng.

*Dẫn đến sự hiểu biết về đức tin*

 80. Việc dạy giáo lý có công tác bồi dưỡng sự hiểu biết và nghiên cứu sứ điệp Kitô giáo. Bằng cách này nó giúp người tín hữu hiểu các chân lý của đức tin Kitô giáo, giới thiệu họ vào sự hiểu biết về Thánh Kinh và Thánh Truyền sống động của Hội Thánh, bồi dưỡng kiến thức về *Kinh Tín Kính*(*Tín biểu*) và tạo ra một cái nhìn rõ ràng về giáo lý là điều có thể được dùng như điểm quy chiếu trong đời sống. Điều quan trọng là không được đánh giá thấp bình diện hiểu biết này của đức tin và phải chú trọng đến việc bao gồm nó vào tiến trình giáo dục về sự trưởng thành toàn diện của Kitô hữu. Thực ra, một huấn giáo đưa ra sự đối kháng giữa nội dung và kinh nghiệm đức tin chứng tỏ chính nó là một huấn giáo vô ích. Nếu không có kinh nghiệm đức tin, một người sẽ bị tước mất một cuộc gặp gỡ thật sự với Thiên Chúa và với anh em mình; việc thiếu nội dung sẽ cản trở sự trưởng thành của đức tin, cản trở không cho người ta tìm thấy ý nghĩa trong Hội Thánh  và sống cuộc gặp gỡ cùng trao đổi với người khác.

 G*iới thiệu vào việc cư hành Mầu Nhiệm*

 81.   Dạy giáo lý, ngoài việc bồi dưỡng sự hiểu biết sống động về mầu nhiệm của Đức Kitô, còn có nhiệm vụ trợ giúp trong việc hiểu biết và kinh nghiệm về các cuộc cử hành phụng vụ. Qua nhiệm vụ này, việc dạy giáo lý giúp người tín hữu hiểu tầm quan trọng của phụng vụ trong đời sống Hội Thánh, giới thiệu họ vào sự hiểu biết về các bí tích và vào đời sống bí tích, đặc biệt là bí tích Thánh Thể, nguồn mạch và tột đỉnh của đời sống và sứ vụ Hội Thánh. Các bí tích, được cử hành trong phụng vụ, là những phương tiện đặc biệt để thông truyền Đức Kitô là Đấng được Hội Thánh rao giảng, một cách hoàn toàn.

 82.  Hơn nữa, việc dạy giáo lý giáo dục các tín hữu về các thái độ mà những cuộc cử hành của Hội Thánh đòi buộc: vui mừng vì tính chất lễ hội của các cuộc cử hành, cảm giác cộng đồng, lắng nghe Lời Chúa, tin tưởng cầu nguyện, chúc tụng và tạ ơn, có ý thức về những biểu tượng và dấu chỉ. Qua việc tham dự có ý thức và tích cực, huấn giáo dạy các tín hữu hiểu năm phụng vụ, là thầy dạy thật sự của đức tin, tầm quan trọng của ngày Chúa Nhật, ngày của Chúa và của cộng đồng Kitô hữu. Việc dạy giáo lý cũng giúp đánh giá cao các việc đạo đức phổ thông.

*Đào luyện cho đời sống trong Đức Kitô*

83.  Việc dạy giáo lý có nhiệm vụ làm cho tâm hồn của mỗi Kitô hữu vang dội lời mời gọi đến một đời sống mới  phú hợp với phẩm giá của con cái Thiên Chúa, là những người đã lãnh nhận trong bí tích Rửa Tội, và với sự sống của Đấng Phục Sinh đã được thông ban qua các bí tích. Nhiệm vụ này hệ tại việc chứng tỏ rằng sự đáp trả lại lời mời gọi nên thánh (x. LG 40)[[35]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn35) là cách sống con thảo có khả năng đem mọi tình huống trở lại con đường chân lý và hạnh phúc là Đức Kitô. Theo nghĩa này, việc dạy giáo lý chỉ dạy người tín hữu cách theo Chúa theo những tâm tính được mô tả trong Bát Phúc -- Tám Mối Phúc (*Mt* 5:1-12), là điều bộc lộ chính đời sống của Chúa. “Chúa Giêsu giải thích cách rất đơn giản ý nghĩa của việc nên thánh khi Người ban cho chúng ta Bát Phúc (x. *Mt* 5:3-12; *Lc* 6:20-23). Bát Phúc giống như một thẻ căn cước của Kitô hữu”.[[36]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn36)

 84. Cũng vậy, công tác giáo dục người tín hữu đến đời sống tốt lành của Tin Mừng của việc dạy giáo lý liên quan đến việc đào luyện các Kitô hữu về lương tâm luân lý, để trong mọi hoàn cảnh họ sẽ lắng nghe Thánh Ý Chúa Cha ngõ hầu phân định, dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, và theo luật của Đức Kitô (x. *Gal* 6:2) điều gì là dữ cần phải tránh và điều gì là tốt lành cần phải làm cùng thực thi điều ấy với đức ái chuyên cần. Đó là lý do tại sao phải dạy người tín hữu biết rút ra từ luật yêu thương được khai triển từ Mười Điều Răn (x. *Xh* 20:1-17; *Đnl* 5:6-21) và từ các nhân đức, cả đức tính nhân bản lẫn nhân đức Kitô giáo, các hướng dẫn cho việc hành động như các Kitô hữu trong những lãnh vực khác của đời sống. Không quên rằng Chúa đến để ban cho chúng ta một đời sống sung mãn (x. *Ga* 10:10), việc dạy giáo lý phải biết cách làm cho người ta chú ý đến “sự hấp dẫn và lý tưởng của một đời sống khôn ngoan, thỏa mãn, và phong phú” ngõ hầu biến các tín hữu thành “những sứ giả hân hoan của các đề nghị thách đố, những người canh giữ sự tốt lành và thẩm mỹ là những điều tỏa sáng trong một đời sống trung thành với Tin Mừng”.[[37]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn37)

 85. Hơn nữa, cần phải nhớ rằng việc đáp trả ơn gọi chung của Kitô hữu được thể hiện một cách nhập thể, bởi vì mỗi người con của Thiên Chúa, tùy theo mức độ tự do của họ, lắng nghe Ngài và nhận ra những đặc sủng được Ngài trao phó, có nhiệm vụ khám phá ra vai trò riêng của mình trong chương trình cứu độ. Như thế, chỉ dẫn về luân lý trong việc dạy giáo lý luôn luôn truyền đạt dựa vào một *bối cảnh ơn gọi*, nhìn đến trước hết đời sống một người như ơn gọi đầu tiên và cơ bản. Mọi hình thức dạy giáo lý phải làm hết sức để làm sáng tỏ chân giá trị của ơn gọi Kitô hữu, cung cấp sự đồng hành trong việc phân định các ơn gọi riêng biệt, để giúp người tín hữu củng cố tình trạng của mình trong đời sống. Tùy vào hành động dạy giáo lý để chứng tỏ rằng đức tin được sống trong quyết tâm yêu thương như Đức Kitô đã yêu hay không, là cách đẩy mạnh việc trị đến của Nước Thiên Chúa trong thế gian và hy vọng vào lời hứa hạnh phúc vĩnh cửu.

*Dạy cầu nguyện*

86. Cầu nguyện trước hết là một hồng ân từ Thiên Chúa; thực ra, trong mỗi người đã được rửa tội “Chính Thần Khí cầu thay nguyện giúp chúng ta, bằng những tiếng rên siết khôn tả” (*Rm* 8:26). Việc dạy giáo lý có nhiệm vụ giáo dục người tín hữu biết cầu nguyện và sống trong cầu nguyện, phát triển khía cạnh chiêm niệm của kinh nghiệm Kitô giáo. Cần phải dạy họ cầu nguyện *cùng với* Chúa Giêsu và *giống* Chúa Giêsu: “Học cầu nguyện với Chúa Giêsu là cầu nguyện bằng chính những tâm tình mà Người đã bày tỏ khi hướng về Chúa Cha: thờ lạy, ngợi khen, cảm tạ, tâm tình tín thác của người con, khẩn cầu, kính sợ vinh quang của Ngài. Những tâm tình đó được phản ảnh trong kinh Lạy Cha là kinh Chúa Giêsu dạy các môn đệ và là mẫu mực của tất cả kinh nguyện Kitô giáo. […] Khi việc dạy giáo lý được thấm nhuần bởi bầu khí cầu nguyện thì việc đồng hóa toàn thể đời sống Kitô hữu đạt được cao điểm của nó”.[[38]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn38)

 87. Nhiệm vụ bao hàm việc dạy cả cầu nguyện riêng lẫn cầu nguyện phụng vụ và cộng đồng, dẫn người tín hữu vào *các hình thức cầu nguyện thường trực*: chúc tụng và thờ lạy, xin ơn, chuyển cầu, tạ ơn và ngợi khen.[[39]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn39) Có một số phương tiện rất thông dụng để đạt được những mục đích này: cầu nguyện bằng Thánh Kinh, đặc biệt là qua các giờ kinh phụng vụ và *lectio divina*; tâm nguyện gọi là Kinh Nguyện của Chúa Giêsu,[[40]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn40) việc tôn sùng Đức Trinh Nữ Maria qua việc thực hành các việc đạo đức như đọc Kinh Mân Côi, khẩn cầu và rước kiệu,vv…

*Giới thiệu và đời sống cộng đồng*

 88. Đức tin được tuyên xưng, cử hành, và sống trên hết là trong cộng đồng: “Bình diện cộng đồng không phải là một ‘khung sườn’, một ‘phác họa’, nhưng là một phần không thể thiếu được của đời sống Kitô hữu, của việc làm nhân chứng và Phúc Âm hóa”.[[41]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn41) Điều này được diễn tả rất hay trong nguyên tắc cổ điển: “*Idem velle atque idem nolle* – *muốn cùng một điều và bỏ cùng một điều* – được nhìn nhận từ thời xưa là nội dung thật của tình yêu: một người trở nên tương tự như người khác và điều này dẫn đến một cộng đồng có cùng một ý muốn và tư tưởng”.[[42]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn42) Điều làm cho việc ấy khả thi là vun trồng một *linh đạo hiệp thông*. Linh đạo này làm cho một người có thể thấy ánh sáng của Thiên Chúa Ba Ngôi cũng phản chiếu trên khuôn mặt của anh em mình, cảm nhận qua sự hiệp nhất sâu xa của Nhiệm Thể Đức Kitô rằng họ là một phần của chính mình; chia sẻ niềm vui và đau khổ của họ ngõ hầu cảm nhận được những ao ước của họ; chăm sóc cho những nhu cầu của họ; hiến cho họ một tình bạn chân tình và sâu sắc. Trên hết mọi sự, việc nhìn đến điều gì là tích cực ở người khác để quý mến họ như một món quà Thiên Chúa ban giúp chúng ta gạt ra ngoài những cám dỗ ích kỷ là điều dẫn đến cạnh tranh, tham danh vọng, ngờ vực và ganh tỵ.

 89. Cho nên, trong việc chuẩn bị cho đời sống cộng đồng, việc dạy giáo lý có nhiệm vụ phát triển cảm giác *thuộc về* Hội Thánh; dạy ý thức về sự hiệp thông của Hội Thánh, thúc đẩy việc chấp nhận Huấn Quyền, hiệp thông với các mục tử, đối thoại huynh đệ; đào luyện các tín hữu ý thức về việc *đồng trách nhiệm*, góp phần vào việc xây dựng cộng đồng như những phần tử tích cực và như những môn đệ truyền giáo cho việc tăng trưởng của nó.

**5.** **CÁC NGUỒN CỦA HUẤN GIÁO**

 90. Các nguồn mà huấn giáo rút ra được coi như liên hệ với nhau: điểm này với điểm khác, trong khi tất cả có thể được truy nguyên từ Lời Chúa, là một cách diễn tả Lời này. Huấn giáo có thể nhấn mạnh đến nguồn này hơn nguồn khác và trên nguồn khác, tùy vào tham dự viên và bối cảnh, nhưng phải quân bằng và không một chiều (chẳng hạn như, một huấn giáo hoàn toàn theo Thánh Kinh, phụng vụ hay thí nghiệm…). Trong số các nguồn, Thánh Kinh rõ ràng là ưu việt bởi vì có một mối liên hệ đặc biệt với Lời Chúa. Theo một nghĩa nào đó, các nguồn có thể là những cách dạy giáo lý.

*Lời Chúa trong Thánh Kinh và trong Thánh Truyền*

91. Huấn giáo múc những sứ điệp của mình từ Lời Chúa, là nguồn chính của nó. Cho nên, “điều thiết yếu là Lời được mặc khải phong phú hóa tận gốc việc dạy giáo lý của chúng ta và tất cả mọi nỗ lực truyền lại đức tin của chúng ta”.[[43]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn43) Thánh Kinh, vốn được Thiên Chúa mặc khải, chạm đến nơi thâm sâu nhất của tinh thần con người dễ dàng hơn bất cứ lời nào khác. Lời Chúa không cạn trong Thánh Kinh, bởi vì Thánh Kinh là một thực tại sống động, linh hoạt, và hiệu nghiệm (x. *Is* 55:10-11; *Dt* 4:12-12). Thiên Chúa phán và Lời Ngài tỏ lộ trong việc tạo dựng (x. *St* 1:3 tt.; *Tv*33:6, 9; *Kn* 9:1) và trong lịch sử. Trong những ngày sau hết, “Ngài đã nói qua Con của Ngài” (*Dt* 1:2). Con Một của Chúa Cha chung cuộc là Lời Chúa, Đấng ở cùng Thiên Chúa từ nguyên thủy, là Thiên Chúa, đã chủ tọa công cuộc tạo dựng (x. *Ga* 1:1tt.), được sinh ra bởi người nữ (x. *Gal* 4:4) do quyền năng Chúa Thánh Thần (x. *Lc* 1:35) để sống giữa những kẻ thuộc về mình (x. *Ga* 1:14). Khi trở về cùng Chúa Cha (x. *Cv* 1:9), Người mang với mình thụ tạo mà Người đã cứu chuộc, vốn được tạo dựng trong Người và cho Người (x. *Cl*1:18-20).

 92. Hội Thánh sống sứ vụ của mình trong sự mong chờ việc tỏ hiện của Chúa vào ngày cánh chung. “Sự mong chờ này không bao giờ là thụ động, nhưng là một động lực truyền giáo để loan báo Lời Chúa, Lời là Lời chữa lành và cứu chuộc mọi người. Ngày nay cũng thế, Chúa Giêsu Phục Sinh đang nói với chúng ta: ‘Các con hãy đi khắp thế gian và loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo” (*Mc* 16:15)’”.[[44]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn44) Thực ra, “đức tin đến từ những gì được nghe và những gì được nghe đến từ lời giảng dạy của Đức Kitô” (*Rm* 10:17). Qua việc giảng dạy và dạy giáo lý, chính Chúa Thánh Thần dạy, sinh ra một cuộc gặp gỡ Lời Chúa, sống động và hữu hiệu (x. *Dt* 4:12). Trong dòng Thánh Truyền, tư tưởng và các tác phẩm của các Giáo Phụ của Hội Thánh có một vai trò quan trọng. Như một cách diễn tả của kinh nghiệm của Hội Thánh trong quá khứ và của sự liên tục năng động hiện hữu giữa việc rao giảng của các môn đệ đầu tiên và của chính chúng ta,[[45]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn45) nên điều hợp lý là đời sống và các tác phẩm của các Giáo Phụ phải có một chỗ thích hợp trong số nội dung của huấn giáo.

*Huấn Quyền*

 93. Đức Kitô đã ban cho các Tông Đồ và những người kế vị các ngài mệnh lệnh vĩnh viễn là rao giảng Tin Mừng cho đến tận cùng trái đất, khi hứa với các ngài sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần (x. *Mt* 28:20; *Mc* 16:15; *Ga* 20:21-22; *Cv* 1:8), Đấng sẽ biến các ngài thành thầy dạy nhân loại về ơn cứu rỗi, bằng cách truyền lại qua truyền khẩu (Thánh Truyền) và qua văn tự (Thánh Kinh) Lời của Thiên Chúa. Huấn Quyền bảo toàn, giải thích và truyền tải kho tàng đức tin, là nội dung của Mặc Khải. Theo cơ bản, thì toàn thể Dân Thiên Chúa có nhiệm vụ bảo vệ và truyền bá kho tàng đức tin, nhiệm vụ của toàn thể Hội Thánh là rao giảng Tin Mừng cho mọi dân tộc. Nhưng quyền dạy sứ điệp cứu độ cách chính thức và có uy quyền nhân danh Đức Chúa Giêsu Kitô thuộc về Giám Mục đoàn. Cho nên, Giáo Hoàng Rôma và các Giám Mục hiệp thông với ngài là những người quản thủ Huấn Quyền của Hội Thánh. Trách nhiệm chính của các ngài là dạy dỗ Dân Thiên Chúa nội dung của đức tin và luân lý Kitô giáo, cũng như thúc đẩy việc rao giảng nó khắp thế giới (x. *LG* 25).

 94. Chân lý cứu độ tự nó luôn luôn là một và không thể thay đổi. Tuy nhiên, với thời gian Hội Thánh mỗi ngày một hiểu kho tàng mặc khải rõ hơn. Vì thế, một sự đào sâu và phát triển đồng nhất có thể được khám phá, phù hợp với chính Lời Chúa. Như vậy, Huấn Quyền phục vụ Lời Chúa và Dân Thiên Chúa bằng cách nhắc lại những chân lý cứu độ của Đức Kitô, làm sáng tỏ chúng và áp dụng chúng khi phải đối diện với những thách đố mới của các thờim đại và hoàn cảnh khác nhau, đóng vai trò như một chiếc cầu nối giữa Thánh Kinh và Thánh Truyền. Huấn Quyền là một cơ chế được Đức Kitô tích cực muốn cách như một thành phần thiết yếu của Hội Thánh. Cho nên, Thánh Kinh, Thánh Truyền và Huấn Quyền liên kết chặt chẽ với nhau và không một thành phần nào có thể tồn tại nếu không có hai thành phần kia. Cả ba cùng nhau góp phần vào việc cứu rỗi thế gian, mỗi thành phần theo cách riêng của mình (x. DV 10). Việc dạy giáo lý, trong số những việc khác, là một trung gian của những công bố của Huấn Quyền.

*Phụng Vụ*

 95. Phụng vụ là một trong những nguồn thiết yếu và không thể thiếu được của việc dạy giáo lý của Hội Thánh, không những vì việc dạy giáo lý có thể rút nội dung, ngữ vựng, hành động, và lời của đức tin từ phụng vụ, nhưng trên hết bởi vì phụng vụ và việc dạy giáo lý thuộc về nhau trong chính hành vi tin. Mặc dù mỗi thứ có sự đặc thù của mình, phụng vụ và việc dạy giáo lý, hiểu theo ánh sáng của truyền thống Hội Thánh, không được đặt cạnh nhau nhưng thay vào đó phải được nhìn đến trong bối cảnh đời sống Kitô hữu và Hội Thánh, như cả hai được quy hướng về việc làm sống lại kinh nghiệm về tình yêu của Thiên Chúa. Thực ra, nguyên tắc cổ điển *lex crdendi lex orendi* nhắc lại rằng phụng vụ là một yếu tố không thể thiếu được của Thánh Truyền.

 96. Phụng vụ là “một chỗ ưu tuyển để dạy giáo lý cho Dân Thiên Chúa”.[[46]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn46) Không được hiểu điều này theo nghĩa là phụng vụ phải mất đi đặc tính cử hành của nó và biến thành việc dạy giáo lý hoặc việc dạy giáo lý chỉ có vẻ bề ngoài. Mặc dù thật đúng là cả hai đóng góp phải giữ nguyên đặc tính của mình, nhưng phải nhìn nhận rằng phụng vụ là tột đỉnh và nguồn mạch của đời sống Kitô hữu. Thực ra, việc dạy giáo lý được khởi sự bằng một cuộc gặp gỡ hiệu quả đầu tiên giữa người học giáo lý và cộng đoàn cử hành mầu nhiệm, nghĩa là việc dạy giáo lý đạt được thành quả trọn vẹn của mình khi người học giáo lý tham gia vào đời sống phụng vụ của cộng đoàn. Vì vậy, không được nghĩ rằng việc dạy giáo lý chỉ để chuẩn bị cho các bí tích, nhưng phải hiểu nó trong liên hệ với kinh nghiệm phụng vụ. “Việc dạy giáo lý tự bản chất được nối kết với toàn thể hoạt động phụng vụ và bí tích, vì chính trong các bí tích, đặc biệt là trong bí tích Thánh Thể, Đức Chúa Giêsu Kitô hoạt động một cách viên mãn trong việc biến đổi con người”.[[47]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn47) Do đó, phụng vụ và việc dạy giáo lý không thể tách rời nhau được nhưng nuôi dưỡng lẫn nhau.

 97. Cuộc hành trình đào luyện của Kitô hữu như được chứng minh trong *huấn giáo hiệp nhiệm* của các Giáo Phụ Hội Thánh, luôn luôn có một đặc tính thử nghiệm, nhưng không bao giờ coi thường sự hiểu biết về đức tin. Cuộc gặp gỡ sống động và thuyết phục với Đức Kitô được rao giảng bởi những nhân chứng thật là điều khẩn cấp. Cho nên, người giới thiệu người khác vào mầu nhiệm trước hết phải là một nhân chứng. Cuôc gặp gỡ tìm thấy nguồn mạch và cao điểm của nó trong việc cử hành bí tích Thánh Thể, và được đào sâu qua việc học giáo lý.

 98. Nhu cầu cho một cuộc hành trình hiệp nhiệm nảy sinh từ cấu trúc cơ bản này của kinh nghiệm Kitô giáo, từ đó xuất hiện ba yếu tố chính:[[48]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn48)

 a. Việc giải thích các nghi lễ trong ánh sáng của các biến cố cứu độ, theo Thánh Truyền của Hội Thánh, tái giải thích các mầu nhiệm của cuộc đời Chúa Giêsu và mầu nhiệm Vượt Qua của Người trong mối liên hệ đặc thù với toàn thể quá trình của Cựu Ước;

b. Một nhập môn vào các dấu chỉ của phụng vụ, để huấn giáo hiệp nhiệm có thể đánh thức và giáo dục sự nhạy cảm của các tín hữu về ngôn ngữ của các dấu chỉ và hành động, vốn cùng với các lời, tạo thành nghi lễ;

c. Việc trình bày ý nghĩa của các cuộc cử hành trong tương quan với toàn thể đời sống Kitô hữu, để nhấn mạnh đến mối liên hệ của phụng vụ với trách nhiệm truyền giáo của người tín hữu và gia tăng ý thức rằng cuộc đời của các tín hữu được từ từ biến đổi bởi mầu nhiệm được cử hành.

 Tuy nhiên, khía cạnh hiệp nhiệm của việc dạy giáo lý không thể được thu gọn thuần túy thành cuộc thám hiểm của khai tâm Kitô giáo sau khi lãnh nhận các bí tích, nhưng cũng phải bao gồm việc tháp nhập vào phụng vụ Chúa Nhật và các ngày lễ của năm phụng vụ mà với nó, Hội Thánh đã nuôi dưỡng những người dự tòng và các trẻ em đã được rửa tội lâu ngày trước khi các em có thể lãnh nhận bí tích Thánh Thể hay bắt đầu học giáo lý một cách có tổ chức và hệ thống.

*Chứng từ của các Thánh và các vị Tử Vì Đạo*

99. Ngay từ các thế kỷ đầu, gương của Đức Trinh Nữ Maria và đời sống của các thánh cùng các vị tử vì đạo đã là một phần hữu hiệu và không thể thiếu được của việc dạy giáo lý: từ tác phẩm *acta martyrum* đến *passiones*, từ những bức họa trên tường (fresco) và các hình tượng trong các nhà thờ để củng cố các câu chuyện cho trẻ em và những người không biết chữ. Các chứng từ về việc sống và chết cho Chúa mà các thánh đã cung cấp là *sequentiae sancti Evangelii* thật sự, các câu Tin Mừng có khả năng rao giảng Đức Kitô và làm sáng tỏ cùng nuôi dưỡng đức tin trong họ.

 100. Hội Thánh coi các vị tử vì đạo như những bậc thầy thời danh của đức tin, là những vị đã làm cho sự lan rộng và việc hình thành ban đầu của cùng một đức tin được khả thi với những lao công và đau khổ của các ngài. Trong các vị tử vì đạo, Hội Thánh tìm thấy hạt giống sự sống: “*simen est sanguis Christianorum* [hạt giống là máu các Kitô hữu]”.[[49]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn49) Luật này không chỉ thuộc về  Kitô giáo thời sơ khai, nhưng chính xác cho toàn thể lịch sử Hội Thánh cho đến thời của chúng ta. Thế kỷ thứ XX, vốn được gọi là *kỷ nguyên của tử vì đạo*, cho thấy rằng chính nó đặc biệt phong phú trong các nhân chứng sẵn lòng sống Tin Mừng đến độ chịu thử thách tột bực vì tình yêu. Chứng từ đức tin của họ phải được bảo vệ trong việc giảng dạy và dạy giáo lý, nuôi dưỡng sự tăng trưởng của các môn đệ Đức Kitô. Những cuộc hiện ra của Đức Mẹ Maria đã được Hội Thánh công nhận, đời sống và tác phẩm của các thánh và các vị tử vì đạo thuộc mọi nền văn hóa và dân tộc là những nguồn thật của việc dạy giáo lý.

*Thần Học*

 101. Sự thật là Mặc Khải của Thiên Chúa siêu vượt khả năng hiểu biết của nhân loại không có nghĩa là nó trái ngược với lý trí của con người, nhưng thâm nhập và nâng cao lý trí. Việc tìm kiếm sự hiểu biết về đức tin – hay thần học – như thế là một điều cần thiết không thể thiếu được của Hội Thánh. “Công việc của thần học trong Hội Thánh trước hết là phục vụ việc rao truyền đức tin và dạy giáo lý”.[[50]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn50) Nó thấm nhập các nội dung đức tin với sự hiểu biết khẩn thiết, nghiên cứu chúng và xắp đặt chúng một cách có hệ thống với sự đóng góp của lý trí. Tuy nhiên, Đức Kitô không phải chỉ được nghiên cứu trong suy tư có hệ thống bởi lý luận mà thôi, vì Người là chân lý sống động và “sự khôn ngoan của Thiên Chúa” (*1 Cor* 1:24), Người còn là sự hiện diện sáng tỏa. Tiếp cận khôn ngoan cho phép thần học tích hợp những bình diện khác nhau của đức tin. Hơn nữa, thần học “đưa ra đóng góp của mình để đức tin được thông truyền. Bằng cách mời gọi sự hiểu biết của những người chưa biết Đức Kitô, nó giúp họ tìm kiếm và tìm thấy đức tin”.[[51]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn51) Nói chung thì khoa học thần học đóng góp nhiều hơn vào việc dạy giáo lý và thực hành huấn giáo qua những ngành chuyên môn khác nhau đặc trưng cho nó: thần học căn bản, thần học Thánh Kinh, thần học tín lý, thần học luân lý, thần học linh đạo, vv…, và cách đặc biệt hơn với ngành sư phạm giáo lý, thần học mục vụ, thần học về Phúc Âm hóa, thần học về giáo dục và truyền thông.

*Nền văn hóa Kitô giáo*

102. Nền văn hóa Kitô giáo được sinh ra từ ý thức về tính trung tâm của Đức Chúa Giêsu Kitô và Tin Mừng của Người, là những gì biến đổi cuộc sống nhân loại. Qua việc từ từ thấm nhuần các nền văn hóa khác nhau, đức tin Kitô giáo đã thích nghi, thanh lọc, và biến đổi chúng từ bên trong, làm cho phong cách Phúc Âm hóa của nó thành một đặc điểm thiết yếu, đóng góp vào việc tạo nên một nền văn hóa mới và nguyên thủy, nền văn hóa Kitô giáo, vốn đã sản xuất ra các kiệt tác thật sự trong mọi ngành hiểu biết qua nhiều thế kỷ. Nó hoạt động như một sự nâng đỡ và một phương tiện cho việc rao giảng Tin Mừng, và bất chấp những đổi thay của lịch sử đôi khi được đánh dấu bằng những xung đột về ý thức hệ và văn hóa, đã thành công trong việc bảo tồn các giá trị Tin Mừng chân chính, chẳng hạn như tính độc đáo của con người, phẩm giá của sự sống, sự tự do như một điều kiện của đời sống con người, sự bình đẳng giữa người nam và người nữ, nhu cầu “tránh sự dữ và chọn sự tốt lành” (*Is* 7:15), sự quan trọng của lòng cảm thương và tình đoàn kết, tầm quan trọng của tha thứ và lòng thương xót cùng sự cần thiết của việc mở lòng ra cho sự siêu việt.

 103. Tuy nhiên, trải qua nhiều thế kỷ, các xã hội đã được nền văn hóa Kitô giáo đặc biệt hình thành đã đi đến một cuộc khủng hoảng văn hóa là hậu quả của một chủ nghĩa tục hóa thái quá [[52]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn52) đã dẫn đến một quan niệm sai lầm về tự lập. Chỉ những tiêu chuẩn dựa trên sự đồng thuận của xã hội hoặc các ý kiến chủ quan là được chấp nhận, thường thì trái ngược với đạo đức tự nhiên. “Sự tách biệt giữa Tin Mừng và nền văn hóa chắc chắn là thảm kịch của thời đại chúng ta”. Cho nên, rõ ràng là cần phải có một sự hiểu biết mới về nền văn hóa Kitô giáo, một nền văn hóa gặp gỡ, có khả năng hợp nhất,[[53]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn53) cho phép Tin Mừng phát ra những sức mạnh của nhân loại thật, là hòa bình và công lý. Những sức mạnh này là nền tảng cho nền văn hóa Kitô giáo làm cho đức tin được dễ hiểu hơn và đáng ao ước hơn.

 104. Nền văn hóa Kitô giáo đã đóng một vai trò quyết định trong việc bảo tồn các nền văn hóa đã đến trước nó và trong sự tiến bộ của nền văn hóa quốc tế. Nó có khả năng, chẳng hạn như, giải thích theo một tinh thần mới những thành quả vĩ đại của triết học Hy Lạp và luật học của người Rôma biến chúng thành gia sản của toàn thể nhân loại. Nó cũng hình thành nhận thức về sự tốt lành, công bình, chân lý và thẩm mỹ, gợi ra việc sáng tạo các tác phẩm – các văn bản văn chương và văn học, các sáng tác âm nhạc, các kiệt tác về kiến trúc và hội họa – là những điều còn tồn tại như một chứng từ cho sự đóng góp của đức tin Kitô giáo và tạo thành di sản kiến thức, luân lý và mỹ thuật của nó.

 105. Di sản này, có giá trị lịch sử và nghệ thuật vĩ đại, là những ngồn tài nguyên gây hứng khởi và cải tiến việc dạy giáo lý, trong đó, nó thông truyền cái nhìn Kitô giáo về thế giới với sức sáng tạo của thẩm mỹ. Việc dạy giáo lý phải biết tận dụng di sản của nền văn hóa Kitô giáo trong nỗ lực “[bảo tồn] giữa con người các khả năng chiêm ngắm và quan sát là những gì dẫn đến sự khôn ngoan” (*GS* 56) và giáo dục các tín hữu, trong thời kỳ phân hóa, đến một viễn cảnh của “con người toàn diện trong đó những giá trị của trí tuệ, ý chí, lương tri và tình huynh đệ được trổi vượt. Tất cả những giá trị này đều bắt nguồn trong Thiên là Chúa Đấng Tạo Hóa, cùng được phục hồi và nâng cao một cách kỳ diệu trong Đức Kitô” (*GS* 61). Di sản văn hóa Kitô giáo vĩ đại, được trình bày theo suy nghĩ của những người tạo ra chúng, có thể làm trung gian một cách hiệu quả việc nôi tâm hóa những yếu tố chính của sứ điệp Tin Mừng.

*Thẩm mỹ*

106. Thánh Kinh trình bày một cách không sai lầm rằng Thiên Chúa là nguồn mạch của mọi sự huy hoàng và thẩm mỹ. Cựu Ước cho thấy rằng việc tạo dựng, với con người ở cao điểm, như một điều gì tốt lành và xinh đẹp, không mấy theo nghĩa trật tự và hài hòa nhưng theo nghĩa vô vị lợi, thoát khỏi chủ nghĩa thực dụng.  Trong sự hiện diện của việc tạo dựng, là điều phải được ngưỡng mộ và chiêm ngắm vì chính nó, một người cảm thấy kinh ngạc, xuất thần, một phản ứng tình cảm và trìu mến.  Các công trình của con người, như Đền Thờ huy hoàng của vua Solômon (x. *1V* 7-8), đáng được kính phục vì chúng được nối kết với Đấng Tạo Hóa.

 107. Trong Tân Ước, mọi vẻ đẹp đều được tập trung vào con người Đức Chúa Giêsu Kitô, Đấng mặc khải Thiên Chúa, vốn “phản ánh vinh quang của Thiên Chúa và hình ảnh trung thực của bản thể Ngài” (*Dt* 1:3). Tin Mừng của Người thật quyến rũ bởi vì sứ điệp của Tin Mừng ấy xinh đẹp, tốt lành, vui tươi, đầy hy vọng. Người: “đầy ân sủng và chân lý” (*Ga* 1:14), tự mình nhận lấy bản tính nhân loại, đã kể lại qua các dụ ngôn vẻ đẹp của hoạt động của Thiên Chúa. Trong mối liên hệ của Người với con người Người đã nói *những lời đẹp đẽ* mà với hiệu lực của chúng chữa lành tận đáy linh hồn: “Tội con đã được tha” (*Mt* 2:5); “Tôi cũng không lên án chị” (*Ga* 8:11), “Thiên Chúa quá yêu nhân loại” (*Ga* 3:16). “Hãy đến cùng Ta, hỡi tất cả những ai vất vả và gồng gánh nặng nề, Ta sẽ cho nghỉ ngơi” (*Mt* 12:18). Người đã thực hiện *những hành động đẹp*: Người đã chữa lành, đã giải phóng, đã đồng hành với nhân loại và đã chạm đến các vết thương của nhân loại. Khi chịu sự tàn nhẫn của án tử hình như một kẻ “chẳng còn dung mạo hay vẻ duyên dáng” (*Is*53:2), Người được nhận ra như “người bảnh bao nhất trong số con cái loài người” (*Tv* 45:2). Bằng cách này, Người dẫn đưa nhân loại đã được thanh luyện vào vinh quang của Chúa Cha, ở đó người ta thấy Người “ngự bên hữu Đấng Oai Nghi trên trời” (*Dt* 1:3) và như thế đã tỏ lộ toàn thể quyền năng biến đổi của cuộc Vượt Qua của Người.

 108. Vì thế, Hội Thánh luôn luôn nhớ rằng để đến tận tâm hồn con người, việc rao giảng Đấng Phục Sinh phải tỏa ra với chân thiện mỹ. Theo nghĩa này, điều cần thiết là “mọi hình thức dạy giáo lý […] phải chú trọng đến ‘con đường thẩm mỹ’ (via pulchritudinis)”.[[54]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftn54)  Tất cả những gì đẹp đều là con đường dẫn đến gặp gỡ Thiên Chúa, nhưng tiêu chuẩn của sự đích thực của nó không thể chỉ là tiêu chuẩn thẩm mỹ. Cần phải có sự phân định giữa vẻ đẹp thật và các hình thức trông có vẻ đẹp mắt nhưng trống rỗng hay thậm chí có hại, như trái cấm trong vườn địa đàng trần thế (x. *St* 3:6). Những tiêu chuẩn được tìm thấy trong lời khuyên nhủ của Thánh Phaolô “những gì chân thật, những gì cao quý, những gì chính trực, những gì tinh tuyền, những gì đáng yêu, những gì mang lại tiếng tốt, và nếu có gì nhân đức, đáng khen, thì hãy nghĩ đến những điều đó” (*Phl*4:8).

 109. Thẩm mỹ luôn luôn thấm nhuần và bất khả phân ly với sự thiện và chân lý. Do đó, chiêm ngắm vẻ đẹp gợi ra trong lòng chúng ta những tình cảm vui mừng, thích thú, dịu dàng, sung mãn, đầy ý nghĩa, như thế mở lòng chúng ta ra cho sự siêu việt. Cách Phúc Âm hóa này là *con đường thẩm mỹ*, và như vậy mọi hình thức thẩm mỹ đều là nguồn của huấn giáo. Trong việc chứng minh tính ưu việt của ân sủng, được tỏ lộ cách đặc biệt trong Đức Trinh Nữ Maria; trong việc nói cho người khác biết về đời sống của các thành như những nhân chứng thật của vẻ đẹp của đức tin; trong việc đặc biệt chú ý đến vẻ đẹp và huyền bí của thụ tạo; trong việc khám phá và quý mến di sản phụng vụ và nghệ thuật không thể tin được và bao la của Hội Thánh; trong việc đánh giá cao các hình thức cao nhất của nghệ thuật đương thời, việc dạy giáo lý cho thấy cách cụ thể vẻ đẹp vô cùng của Thiên Chúa, là điều cũng được diễn tả trong các việc làm của con người (x. *SC* 122), và dẫn những người học giáo lý hướng về món quà xinh đẹp mà Chúa Cha đã làm trong Con của Ngài.

[[1]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx#_ftnref1)     Động từ Hy Lạp *katechein* có nghĩa là “vang vọng”, “làm cho vang vọng”.

[[2]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref2)     EG 165.

[[3]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref3)     EG 164

[[4]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref4)     Về từ “Tin Mừng”, x. Bênêđictô VI, *Suy Niệm của Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI trong buổi Họp Chung lần Thứ Nhất*(8 tháng 10 năm 2012): “‘Tin Mừng’ có nghĩa là: Thiên Chúa không còn im lặng, Thiên Chúa đã phán, Thiên Chúa hiện hữu. Chính sự kiện này tự nó đã là ơn cứu rỗi: Thiên Chúa biết chúng ta, Thiên Chúa yêu thương chúng ta, Ngài đã bước vào lịch sử. Chúa Giêsu là Lời Ngài, Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Thiên Chúa chỉ cho chúng ta rằng Ngài yêu chúng ta, rằng Ngài chịu đau khổ với chúng ta cho đến chết và sống lại. Đây là Tin Mừng. Thiên Chúa đã phán, Ngài không còn là Đấng Cao Cả không ai biết được, nhưng đã tỏ mình ra và đó là ơn cứu rỗi”.

[[5]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref5)     Trong số nhiều cách diễn đạt về *kerygma*, chẳng hạn như, xem những câu dưới đây. “Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa, Emmanuel, Thiên Chúa ở cùng chúng ta” (x. *Mt* 1:23); “Nước Thiên Chúa đã gần; hãy sám hối và tin vào Tin Mừng” (*Mc* 1:15); “Vì Thiên Chúa quá yêu thế gian đến nỗi ban Con Một của Ngài, để những ai tin vào Người sẽ không phải hư mất nhưng có sự sống đời đời” (*Ga* 3:16); “Ta đến để chúng được sống, và sống sung mãn” (*Ga* 10:10); Chúa Giêsu thành Nagiarét “đi khắp nơi làm việc lành và chữa tất cả mọi người” (*Cv* 10:38); “Chúa Giêsu, Chúa chúng ta, Đấng chịu chết vì tội lỗi chúng ta và sống lại vì sự công chính hóa của chúng ta” (*Rm* 4:25); “Chúa Giêsu là Chúa” (*1 Cor*  12:3); “Đức Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta” (*1 Cor* 15:3); Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu tôi và đã tự hiến mình vì tôi” (*Gal* 2:20).

[[6]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref6)     EG 164.

[[7]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref7)     EG 165.

[[8]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref8)     EG 177.

[[9]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref9)     EG 34.

[[10]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref10)   Những người này có thể được gọi là hầu như dự tòng: x. CT 44.

[[11]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref11)   x. GLCG 1231 và Bênêđictô XVI, *Diễn từ khai mạc khóa họp thứ V của Hội Đồng Giám Mục Châu Mỹ La Tinh và Carrabêa*(30 tháng 5 năm 2007), 286-288.

[[12]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref12)   RCIA 295.

[[13]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref13)   RCIA 6: “Ba giai đoạn này được coi là những giai đoạn chính, những giây phút khai tâm mãnh liệt hơn và được đánh dấu bằng ba nghi thức phụng vụ: thứ nhất là nghi thức tiếp nhận vào cấp dự tòng; nghi thức thứ hai có tên là nghi thức tuyển chọn và ghi danh; và nghi thức thứ ba bằng việc cử hành các bí tích khai tâm Kitô giáo.”

[[14]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref14)   Giai đoạn này chuẩn bị sẵn sàng cho việc cử hành Lời Chúa, trừ tà, chúc lành và các cử hành khác. X. RCIA 68-132.

[[15]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref15)   Cùng với những việc trao ban được nhắc đến ở trên, trong giai đoạn này, người dự tòng kinh nghiệm những cuộc sát hạch và những chuẩn bị khác theo nghi thức để cử hành các bí tích. X. RCIA 133-207.

[[16]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref16)   EG 166.

[[17]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref17)   EG 166.

[[18]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref18)   EG 166.

[[19]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref19)   EG 166, cũng x. RCIA 4-6.

[[20]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref20)   EN 51.

[[21]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref21)   EG 164.

[[22]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref22)   Bênêđictô XVI, Thông Điệp *Deus Caritas Est*(25 Tháng 12 năm 2005), 1.

[[23]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref23)   GDC 66.

[[24]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref24)   GLCG 1122.

[[25]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref25)   *Toát Yếu Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*, 251.

[[26]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref26)   Bênêđictô XVI, Tông Huấn *Sacramentum Caritatis* (22 tháng 2 năm 2007) 17.

[[27]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref27)   Ibid., 18.

[[28]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref28)   GDC 67.

[[29]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref29)   Bênêđictô XVI, Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng *Verbum Domini*(30 tháng 9 năm 2010), 74. Chúng ta cũng phải đánh giá cao tất cả mọi sáng kiến trình bày Thánh Kinh trong vai trò mục vụ tối cao của nó, như *Chúa Nhật của Lời Chúa*: x. Phanxicô, Tông Thư *Aperuit illis* (30 tháng 9 năm 2019).

[[30]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref30)   CT 5.

[[31]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref31)   Trong EG 44, mục tiêu của việc dạy giáo lý là “hình thành những mẫu của đời sống kitô hữu”.

[[32]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref32)   Trong tiến trình đón nhận đức tin cách cá nhân, xem số 396 của *Chỉ Nam* này,

[[33]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref33)   GDC 59; cũng x. Thánh Bộ Đức Tin, *Chỉ Nam Chung về Huấn Giáo* (11 tháng 4 năm 1971), 20 và CT 43.

[[34]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref34)   GDC 82.

[[35]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref35)   Về lời mời gọi nên thánh trong thế giới đương thời, x. Phanxicô, Tông Huấn *Gaudete et Exultate* (19 tháng 3 năm 2018).

[[36]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref36)   Ibid. 63.

[[37]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref37)   EG 168.

[[38]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref38)   GDC 85.

[[39]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref39)   X. GLCG 2626-2649

[[40]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref40)   GLCG 435: “Tâm nguyện,  Kinh nguyện Chúa Giêsu, thưa rằng: ‘Lạy Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ có tội’”. Công thức này được phát âm qua miệng, từ từ được trí khôn đón nhận rồi xuống đến quả tim và tạo ra một *quả tim thông minh*, kết hợp con người nội tâm và làm cho người ấy được lành mạnh.

[[41]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref41)   Phanxicô, Triều Yết Chung (15 tháng 1 năm 2014).

[[42]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref42)   Bênêđictô XVI, Thông điệp *Deus Caritas Est* (25 tháng 12 năm 2005 ), 17.

[[43]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref43)   EG 175.

[[44]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref44)   Bênêđictô XVI, Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục *Verbum Domini* (30 tháng 9 năm 2010) 121.

[[45]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref45)   X. Bênêđictô XVI, *Huấn Từ trong Phiên Họp Khoáng Đại của Hội Đồng Giáo Hoàng về Thăng Tiến việc Tân Phúc Âm Hóa*(30 tháng 5 năm 2011).

[[46]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref46)   GLCG 1074.

[[47]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref47)   CT 23.

[[48]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref48)   X. Bênêđictô XVI, Tông Huấn *Sacramentum Caritatis* (2 tháng 2 năm 2007).

[[49]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref49)   Tertullianô, *Apologeticum*, 50, 13: CCL 1, 171 (PL 1, 603).

[[50]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref50)   Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Fides et Ratio* (14 tháng 9 năm 1998), 99.

[[51]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref51)   Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Huấn thị về ơn gọi Hội Thánh của thần học gia, Donum Veritas* (24 tháng 5 năm 1990), 7.

[[52]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref52)   EN 20.

[[53]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref53)   X. Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Fides at Ratio* (14 tháng 9 năm 1998), 85.

[[54]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20II.docx" \l "_ftnref54)   EG 167; x. Ủy Ban Giáo Hoàng về Văn Hóa, *Đường Thẩm Mỹ, Con Đường Ưu Tuyển cho việc Phúc Âm hóa và Đối Thoại: Tài Liệu Kết Thúc Phiên Họp Khoáng Đại*, 2006.

**Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Huấn thị về cầu nguyện xin chữa lành bịnh (Hồng Y Suenens)**

### Phụ đính

**Huấn thị về cầu nguyện xin chữa lành bịnh 92**

#### Dẫn nhập

###### Lời nhà xuất bản FIAT

Hồng y Suenens không bao giờ viết một tài liệu nào đặc loại để nói đến đoàn sủng chữa lành bịnh. Nhưng trong cuốn *Một lễ Hiện Xuống mới ?,* ngài kêu gọi chúng ta tăng cường đức tin để đón nhận tất cả những ơn của Thánh Thần, kể cả đoàn sủng chữa lành bịnh. Đồng thời Đức hồng y cũng nhắc lại tầm quan trọng của sự suy xét và việc cần thiết phải có các hướng dẫn mục vụ, vì việc đó liên quan đến sự chân thật và đáng tin của Canh tân ‘trong Thánh Thần’. Ngài còn viết : *« Các giám mục là người hướng dẫn tinh thần của dân Chúa cần phải gần với dân Ngài, đặc biệt trong các vấn đề tế nhị nầy,*

*để tránh những sai lệch và hao sức vô ích. »93*

Bản phụ đính nầy góp lại nhiều tài liệu có thể giúp làm căn bản cho ai muốn hiểu về đoàn sủng chữa lành bịnh. Có nhiều bản văn trích dẫn ; trước hết từ cuốn *Một lễ Hiện Xuống mới ?* , tiếp đó là Hiến Chế *Lumen Gentium* cũng như *Giáo Lý Công Giáo*, và cuối cùng là toàn bản văn *Huấn thị về cầu nguyện để xin chữa lành bịnh*, được Thánh Bộ Tín Lý phổ biến vào tháng 9 năm 2000.

Hội đồng giáo hoàng về giáo dân đã tổ chức một cuộc thảo luận về ‘cầu nguyện xin chữa lành bịnh và Canh tân đoàn sủng trong Giáo hội công giáo’ từ ngày 10 đến ngày 13 tháng 11 năm 2001.

Đức Cha T. Bertone, Tổng thư ký của Thánh bộ Tín Lý đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của tài liệu *Huấn thị về cầu nguyện xin chữa lành bịnh*, tổng kết lại những lối cầu nguyện hiện nay trong truyền thống của Giáo hội. Hồng y John Francis Strafford, chủ tịch Hội đồng giáo hoàng về giáo dân tuyên bố : *« Lối tiếp cận về việc cầu nguyện xin chữa lành bịnh qua cái nhìn tín lý, lịch sử, linh đạo và giáo luật, rất là tích cực. »* Hội đồng giáo hoàng về giáo dân cho rằng một trong những kết quả của cuộc thảo luận nầy về lâu dài sẽ là ‘việc mở vòng trói buộc’ để chân nhận những đoàn sủng của các cộng đoàn mới và việc đưa họ hội nhập vào sinh hoạt mục vụ giáo xứ.

Điểm cuối nầy hoàn toàn đi liền với ước vọng của hồng y Suenens: *«Ước gì Canh tân trong Thánh Thần không phải là một phong trào trong Giáo hội, nhưng là Giáo hội đang chuyển mình».*

**Trích dẫn**

* 1. Từ cuốn ‘Một lễ Hiện Xuống mới ?’

***«*** *Tác vụ chữa lành bịnh đã đóng một vai trò quá quan trọng trong cuộc đời Chúa Giêsu nên không thể nào các môn đệ Ngài lại không tiếp thực hiện việc làm của lòng nhân hậu Ngài cũng như việc Ngài phục hoạt sức khỏe thân xác hoặc tinh thần cho người ta. Để có thể giúp Ngài tiếp tục hành động như xưa Ngài đã làm, Ngài yêu cầu chúng ta có một đức tin chờ đón và tin tưởng, như đức tin của phụ nữ đã đụng đến áo Ngài và được chữa lành nhờ một sức mạnh phát ra từ nơi Ngài.*

*Chúng ta cần phải canh tân lòng tin tưởng nầy của chúng ta vào quyền năng của Chúa, để Ngài phục vụ người bịnh qua lời cầu nguyện của chúng ta. Chúng ta đừng sợ phải noi theo gương đức tin sống động như thế nơi anh chị em Tinh lành. Ngoài ra chúng ta thấy nơi Giáo hội công giáo, việc cầu nguyện tập thể cho người bịnh được hồi sinh trong các môi trường chịu ảnh hưởng của Canh tân đoàn sủng. Tôi xét lại lối cư xử của tôi đối vơi những người bịnh mà tôi có dịp thăm viếng, khi tôi thấy nhiều kitô hữu qui tụ bên giường một bịnh nhân, cùng cầu nguyện cho người ấy một cách hồn nhiên, đặt tay lên người bịnh như cử chỉ mà Chúa Giêsu đã làm trong Phúc Âm, và diễn tả mối hiệp thông Kitô giáo chung quanh người đang đau yếu.*

*Chúng ta không dám tin vào Đấng đang ngự trong chúng ta, nghĩa là tin vào Chúa Kitô sống và hoạt động nơi chúng ta. Chúng ta không dám tin vào lời cầu nguyện có thể mang lại cả phép lạ.*

*Lời cầu nguyện của chúng ta phải gắn liền với toàn bộ phức tạp của hoàn cảnh: Có đủ thứ bịnh, hữu hình và vô hình, thân xác, tâm lý, bịnh lý, qua những vết thương sâu kín và xa xưa. Lời cầu xin của chúng ta phải ôm hết trọn bộ những gì cần chữa lành; nó cần đưa cả cuộc sống con người đang khổ đau, hiện tại cũng như quá khứ vào ánh sánh ân sủng của Thiên Chúa. Phải nhớ là Đức Giêsu hôm qua cũng là Đức Giêsu hôm nay, Ngài là Chúa của quá khứ và của hiện tại. Nếu phép lạ chữa lành tức khắc và ngoạn mục rất họa hiếm, thì việc chữa lành từ từ và chậm cũng do tác động của Chúa. Lời cầu nguyện không đi ngược lại y lý con người, nhưng ở bên trong y lý.*

*Chúng ta đừng quên là Thánh Thần chính là sự xức dầu sống động và là sức mạnh Thiên Chúa; Chúa Giêsu tiếp tục công cuộc của mình qua Thánh Thần ấy. »94*

3. Các trích dẫn lấy từ các tài liệu Công đồng Vaticanô II

Công đồng có một thái độ đón nhận và cởi mở đối với các đoàn sủng qua một đoạn văn rất cân bằng, vừa thận trọng vừa nhìn nhận tầm quan trọng của chúng trong hoàn cảnh hiện nay.

Công đồng lưu ý chúng ta về các đoàn sủng; và nhân đề cập đến sự kiện nầy đã mời gọi dân Chúa ý thức hơn nữa về sự hiện diện thường trực và năng động của Thánh Thần trong Giáo hội.

Ở số 12 của Hiến chế ta đọc thấy :

*« Hơn nữa, cũng chính Thánh Thần ấy, không chỉ thánh hoá và hướng dẫn dân Chúa bằng các bí tích, các chức vụ, và trang điểm họ bằng các nhân đức, nhưng Ngài còn ban phát các ân sủng đặc biệt cho mọi cấp bậc tín hữu « phân chia ân huệ cho mỗi người theo ý Ngài »* (1 Cr 12,11), *khiến người lãnh nhận các ân sủng ấy có đủ khả năng và sẵn lòng đảm nhận các công việc và nhiệm vụ khác nhau mưu ích cho việc canh tân, xây dựng và phát triển Giáo hội như lời chép rằng:*

*«Thánh Thần hiển hiện trong mỗi người hầu mang lại lợi ích »* (1 Cr 12,7). *Phải lãnh nhận những*

*đoàn sủng này, từ các ơn chói lọi nhất đến các ơn thường mà nhiều người lãnh được, với lòng tri ân và yên ủi vì các ơn đó mang ích lợi và phù hợp với nhu cầu của Giáo hội. Nhưng không nên liều lĩnh kêu nài những ơn đặc biệt, và cũng đừng vì đó mà tự đắc mong rằng việc tông đồ sinh kết quả. Những vị thủ lãnh trong Giáo hội có thẩùm quyền phán quyết về tính cách chân chính và sự sử dụng hợp lý các ơn lạ ấy; các ngài có nhiệm vụ đặc biệt phải khảo sát tất cả, không phải để dập tắt Thánh Thần, nhưng để giữ lại những điều thiện hảo* (x. 1 Th 5,12 và 19-21). *»*

Cũng một giáo lý đó trong *Sắc lệnh về Tông đồ giáo dân,* số 3 :

*« Để thể hiện việc tông đồ nầy, Thánh Thần thánh hóa dân Chúa qua giáo vụ và các bí tích. Ngài cũng ban cho các tín hữu những ơn đặc biệt* (x. 1 Cr 12,7), *« phân phát những ơn đó cho mọi người tùy ý Ngài»* (1 Cr 12,11) *để mỗi người tùy theo ơn đã nhận mà giúp đỡ nhau » và chính họ trở nên như những người quản lý trung tín giữ mọi thứ ơn của Thiên Chúa »* (1 Pr 4,10) *hầu xây dựng toàn thân trong đức ái* (x. Ep 4,16). *Do sự đón nhận những đoàn sủng nầy dầu là những đoàn sủng thông thường, mỗi tín hữu có quyền lợi và bổn phận sử dụng những ơn đó trong Giáo hội cũng như giữa trần gian để mưu ích cho mọi người và xây dựng Giáo hội trong tự do của Thánh Thần, Đấng*

*« muốn thổi đâu thì thổi »* (Ga 3,8) *và đồng thời sử dụng trong sự hiệp thông với anh em trong Chúa Kitô, nhất là với các vị chủ chăn của mình. Chính các ngài có nhiệm vụ xét đoán về bản tính đích thực và việc sử dụng thích hợp những đoàn sủng đó, không phải để dập tắt Thánh Thần, nhưng để thử nghiệm mọi việc và điều nào tốt thì giữ lấy* (x. 1 Th 5,12 ; 19-21). *»*

3. Trong cuốn Giáo lý Công giáo

Cuốn Giáo lý Công giáo diễn tả rõ ràng bằng cách nào các đoàn sủng của mỗi người đóng góp vào việc xây dựng Giáo hội là Thân thể Chúa Kitô :

*« Các đoàn sủng phải được người được hưởng cũng như tất cả các thành phần Giáo hội đón nhận với lòng biết ơn. Thật thế, chúng là nguồn ân sủng mang lại sinh lực tông đồ và thánh hóa toàn Thân thể Chúa Kitô; nhưng chúng phải thực sự là những ơn được Thánh Thần gửi đến và được thực thi một cách hoàn toàn thích ứng với những thúc đẩy chân thực của chính Thánh Thần,*

*nghĩa là thể theo đức ái, vốn là thước đo mọi đoàn sủng.* (x. 1 Cr 13) *95*

*Chính trong ý nghĩa đó mà cần phải luôn luôn suy xét các đoàn sủng. Không một đoàn sủng nào được chuẩn khỏi phải qui chiếu và tuân phục các vị mục tử của Giáo hội. ‘Họ đặc biệt cần thử nghiệm tất cả, không phải để dập tắt Thánh Thần, nhưng giữ lại nhưng gì thiện hảo’* (Lumen Gentium số 12), *hầu tất cả các đoàn sủng trong nét đa biệt và bổ túc của mình sẽ hợp tác xây dựng ‘công ích’*

(1 Cr 12,7)96.

*Thánh Thần ban cho một ít người đoàn sủng đặc biệt chữa lành bịnh tật nhằm thể hiện ơn huệ của Chúa Phục Sinh. Nhưng, dẫu có cầu nguyện thật sốt sắng cũng không làm cho mọi bịnh tật biến đi. Vì thế mà thánh Phaolô lấy lời Chúa dạy để nhắc chúng ta rằng : ‘ Ơn huệ của Ta đủ cho ngươi : vì sức mạnh của Ta thể hiện ra trong sự yếu hèn’* (2 Cr 12,9), *và những khổ đau đang gánh chịu phải được hiểu là ‘tôi hoàn thành nơi thể xác tôi những gì còn thiếu nơi những thử thách của Chúa Kitô cho Thân thể Ngài là Giáo hội’* (Cl 1,24)97*»*

**Huấn thị về cầu nguyện xin chữa lành bịnh**

###### Những khía cạnh tín lý

* 1. ***Bịnh tật và chữa lành : ý nghĩa và giá trị của chúng trong chương trình cứu độ***

«Con người hướng đến hoan lạc, nhưng ngày ngày nó kinh qua nhiều thứ khổ đau. »98 Về việc nầy, trong những lời hứa cứu chuộc của Ngài, Chúa loan báo niềm hân hoan tâm hồn liên hệ đến sự giải thoát khỏi khổ đau (x. Is 30,29 ; 35,10 ; Br 4,29). Thật thế, Ngài là ‘Đấng cứu chúng ta khỏi mọi sự dữ’ (Kn 16,8). Trong muôn ngàn khổ đau, những khổ đau bịnh tật là một thực tại luôn hiện diện trong lịch sử con người và cũng là điều mà con người mong được giải thoát.

Trong Cựu Ước, *«Israel kinh nghiệm được rằng bịnh tật có liên hệ kỳ bí với tội lỗi và sự dữ. »99 Một trong những phương cách trừng phạt sự bất trung của dân Ngài, bịnh tật là biện pháp ưu tiên được chọn* (x. Đnl 28,21-22. 27-29. 35). Người bịnh xin Chúa chữa lành tự thú nhận mình chịu phạt về tội lỗi của mình như thế là công bằng (x. Tv 37 ; 40 ; 106, 17-21).

Tuy nhiên bịnh tật cũng đến với người công chính, và con người thắc mắc đặt vấn đề tại sao. Vấn nạn nầy lặp lại nhiều lần trong các trang sách Gióp. *« Nếu đau khổ có ý nghĩa liên quan đến hình phạt về một lỗi lầm nào đó, là đúng, thì ngược lại xem tất cả mọi khổ đau là hậu quả của một lỗi lầm và luôn có đặc tính là hình phạt, thì đó là điều sai. Hình ảnh Gióp, người công chính, là một chứng cớ đặc biệt trong Cựu Ước... Và nếu Chúa đồng ý thử thách Gióp phải trải qua cơn đau khổ, thì vì để chứng minh sự công chính của ông ấy. Khổ đau có một đặc tính thử thách. »100*

Đau yếu luôn là một điều tiêu cực, dẫu nó có nét tích cực như để minh chứng sự trung thành của người công chính, như là phương cách để phục hồi sự công chính mà tội lỗi đã vi phạm, và cũng như là phương thế để hối thúc người có tội cải hối. Cũng vì nét tiêu cực như thế của khổ đau mà tiên tri loan báo thời không còn bịnh tật, thời mà cuộc sống không bị vương mắc bởi bịnh đem đến tử vong (x. Is 35,5-6 ; 65,19-20).

Nhưng thắc mắc tại sao bịnh tật lại xảy đến cho người công chính, ta sẽ có giải đáp trong Tân Ước. Trong cuộc đời công khai của Chúa Giêsu, những tiếp xúc với người bịnh không phải lúc nầy lúc kia, nhưng là liên tục. Ngài chữa lành cho nhiều người một cách lạ lùng đến độ những việc chữa lành lạ lùng như thế là nét đặc trưng của sinh hoạt của Ngài : *« Chúa Giêsu rảo khắp các thành, các làng, giảng dạy trong các nhà hội, tuyên dương Tin Mừng Nước Chúa và chữa lành mọi bịnh tật và bại liệt. »* (Mt 9,35 ; x. 4,23). Những việc chữa lành là dấu chỉ của sứ mạnh cứu độ của Ngài (x. Lc 7,20-23). Chúng thể hiện chiến thắng của quyền uy Thiên Chúa trên mọi sự dữ và trở thành biểu tượng cho việc cứu chữa con người toàn diện, linh hồn và thể xác. Thật vậy, chúng cho thấy Chúa Giêsu có quyền năng để tha tội (x. Mc 2,1-12), chúng là dấu chỉ của những ơn ích cứu độ, như việc chữa lành người bại liệt ở Bethzatha (x. Ga 5,2-9. 19-21) và người mù từ thủa mới sinh (x. Ga 9).

Theo Tân Ước, thì ngay vào thời đầu Kitô giáo, có những việc chữa lành bịnh tật xác thực quyền năng công cuộc loan báo Phúc Âm. Chúa Giêsu phục sinh đã hứa như thế và những cộng đoàn Kitô giáo đầu tiên đã thấy thực hiện giữa họ : *« Và có những dấu chỉ xảy đến cho những người tin...họ đặt tay trên các người bịnh và các người nầy được chữa lành »* (Mc 16,17-18). Philipphê rao giảng ở Samaria, và làm nhiều phép lạ chữa bịnh: *« Và Philipphê xuống một thành vùng Samaria, rao truyền Chúa Kitô. Những đám đông một lòng nghe theo lời giảng của ông vì mọi người nghe nói đến các dấu lạ ông làm, hoặc thấy tận mắt. Thực vậy những thần ô uế đã vừa ra khỏi nhiều người bị ám vừa la hét thật lớn tiếng. Nhiều người bại liệt cũng được chữa lành ».* (Cv 4,5-7).

Thánh Phaolô trình bày Phúc Âm bằng những lời loan truyền xuyên kèm theo những dấu chỉ và những điều lạ lùng được thực hiện nhờ quyền năng Thánh Thần : *« Tôi làm sao dám bỏ qua không nói đến những gì Đức Kitô đã làm nơi tôi nhằm làm cho dân ngoại tuân phục qua lời nói cũng như trong việc làm, bằng sức mạnh của các dấu chỉ và các việc lạ lùng, bằng sức mạnh của Thánh Thần Thiên Chúa »* (Rm 15,18-19 ; x. 1 Tm 1,5 ; 1 Cr 2,4-5). Và dĩ nhiên những dấu chỉ và những việc lạ lùng tỏ bày quyền năng Thiên Chúa hỗ trợ lời giảng dạy như thế phần lớn là những phép lạ chữa lành bịnh tật. Và những việc lạ lùng đó không phải chỉ dành cho vị Tông Đồ, nhưng thể hiện ở giữa những người tín hữu nữa : *« Người đổ ơn Thánh Thần cho anh em và thực hiện được những phép lạ giữa anh em, người ấy làm việc đó vì anh em thực thi Lề Luật hay là vì anh em tin vào lời rao giảng ? »* (Gl 3,5).

Chiến thắng cứu độ mà Chúa Kitô mang lại trên bịnh tật và trên những khổ đau khác không phải chỉ liên quan đến phép lạ chữa hết bịnh, nhưng còn là việc làm cho mỗi người chúng ta được tham dự khổ nạn tự ý và vô tội của Đức Kitô. Thật thế, Chính Đức Kito,â vốn vô tội, đã chịu mọi thứ đau khổ và dằn vặt trong cơn khổ nạn của Ngài, mang hết nỗi khốn cùng của mọi người: Ngài hoàn tất điều mà tiên tri Isaia đã nói về Ngài (x. Is 53,4-5).101 Ngoài ra: *« Nơi Thánh Giá Chúa Kitô, không những ơn cứu chuộc hoàn thành nhờ khổ đau, mà chính khổ đau của con người được cứu chuộc...Khi thực hiện sự cứu chuộc bằng khổ đau, Chúa Kitô còn nâng khổ đau của con người lên đến mức ban cho khổ đau ấy giá trị Cứu Độ. Trong khổ đau, mọi người có thể tham dự vào khổ đau cứu chuộc của Chúa Kitô. »102*

Giáo hội tiếp đón người bịnh tật không phải vì lo âu thương mến mà thôi, nhưng nhận ra nơi họ ơn gọi làm người và làm kitô hữu, tham gia vào việc hoàn thành Nước Chúa dưới nhiều phương cách khác nhau, và có lẽ đây là cách quí giá nhất. Những lời nói của tông đồ Phaolô phải là chương trình sống của họ, và trước hết những lời ấy phải là ánh sáng soi dọi cho họ thấy ý nghĩa của khổ đau: *«Tôi hoàn thành nơi thể xác tôi những gì còn thiếu nơi những thử thách của Chúa Kitô cho thân thể Ngài là Giáo hội’* (Cl 1,24) *»103.* Đây là niềm hân hoan phục sinh, hoa trái của Thánh Thần. Như thánh Phaolô đã nói *« nhiều người bịnh có thể trở nên kẻ mang lại ‘nguồn vui của Thánh Thần giữa những cơn thử thách của họ’* (1 Tx 1,6) *và là chứng nhân sự Phục Sinh của Chúa Giêsu. »104*

* 1. Mong được chữa lành và cầu xin để được ơn ấy

Luôn vâng theo ý Chúa, nhưng ước mong của người bị bịnh mong được lành bịnh là một điều tốt và nằm trong bản tính con người, nhất là khi được diễn tả qua lời cầu nguyện khẩn thiết kêu đến Chúa. Tác giả Sách Huấn Ca khuyên cầu xin với lời lẽ như sau: *« Hỡi con, khi con bị bịnh thì đừng bực tức, nhưng cầu xin Chúa và Ngài sẽ chữa lành con »* (Hc 38,9). Nhiều thánh vịnh ghi lại lời cầu xin chữa lành bịnh (x. Tv 6,37 ; 40 ; 87).

Trong thời gian hoạt động công khai của Chúa Giêsu, nhiều người bịnh chạy đến Ngài, trực tiếp hoặc qua trung gian bạn bè hay người phối ngẫu, để xin cho mình được lành bịnh. Chúa nhận lời cầu xin, và các bản Phúc Âm không ghi lại có một lần nào Ngài đã quở trách việc nầy. Chỉ có một lần Chúa phàn nàn nhân có người có vẻ thiếu lòng tin : *« Ngươi có thể được chứ ! Ai tin đều có thể được »* (Mc 9,23 ; x. Mc 6,5-6 ; Ga 4,48).

Không những việc người tín hữu cầu xin cho mình hoặc cho người khác là việc làm đáng khen, nhưng trong phụng vụ Giáo hội cầu xin Chúa người bịnh được lành. Trước hết, Giáo hội có một bí tích *« đặc biệt nhằm hồi sức cho những ai đang bị thử thách vì bịnh hoạn : bí tích xức dầu*

*cho bịnh nhân. »105* Qua bí tích nầy và qua lời cầu nguyện của linh mục, *« toàn thể Giáo hội trao*

*phó người bịnh cho Chúa, Đấùng từng chịu khổ đau và được hiển vinh, để Ngài uỉ an và cứu chữa ».106* Trong lúc làm phép dầu thánh, Giáo hội cũng đã cầu xin : *« Xin Chúa gửi Thánh Thần, Đấng thánh hoá xuống trên dầu nầy. Nhờ Chúa chúc lành, dầu nầy trở nên dầu thánh mà chúng con nhận nơi Chúa. Nó sẽ dùng để xức cho bịnh nhân X., người anh em chúng con, để nâng đỡ thân xác, linh hồn và thần trí người ấy khỏi khổ đau và bịnh hoạn. »107* Tiếp đó, trong hai lời cầu nguyện sau khi xức dầu, người ta còn xin cho người bịnh được chữa lành.108 Việc làm đó cho thấy bí tích xức dầu là dấu chỉ và lời hứa về triều đại tương lai, loan báo sự phục sinh, khi *‘sẽ không con có sự chết; sẽ không còn khóc than và cực nhọc, vì thế giới cũ đã không còn’* (Kh 21,4). Ngoài ra, *Sách Lễ Rôma* còn có lễ ‘pro infirmis’ (cầu cho người bịnh), và ngoài việc cầu xin ơn thiêng liêng, người ta cầu xin cho bịnh109 nhân được sức khỏe.

Về các *nghi thức chúc lành* của *Nghi Lễ Rôma* có *nghi thức chúc lành bịnh nhân*, trong đó có những bản kinh khác nhau để cầu xin chữa lành : trong bản hai của các *Lời Kinh110*, trong bốn *Lời nguyện xin chúc lành cho người lớn,111* trong hai *Lời nguyện xin chúc lành cho trẻ con,112* trong kinh của *Nghi thức tóm gọn (Ritus brevrior).113*

Hẳn nhiên, việc cầu xin không bỏ qua, nhưng khuyến khích phải chạy thầy chạy thuốc theo phương tiện tự nhiên nhằm bảo vệ và phục hoạt sức khỏe. Việc cầu nguyện còn thúc đẩy con cái của Giáo hội lo chăn sóc cho bịnh nhân và tìm cách xoa dịu đớn đau thân xác cũng như an ủi tinh thần, nhằm vượt thắng cơn bịnh. Thật thế, *« Ý định của Thiên Chúa muốn con người phải tận lực chống bịnh, gìn giữ sức khỏe để có thể chu toàn đầy đủ phận vụ của mình trong xã hội và trong Giáo hội. »114*

* 1. Đoàn sủng chữa lành bịnh

***trong Tân Ước***

Không những các phép lạ chữa lành bịnh xác thực quyền năng của việc truyền bá Phúc Âm thời các thánh Tông Đồ, nhưng Tân Ước cho chúng ta biết Chúa Giêsu đã trao quyền năng chữa bịnh cho các tông đồ và những người đầu tiên rao truyền Phúc Âm. Theo Phúc Âm của Mat-thêu và của Luca thì khi gửi mười hai môn đệ đi sứ vụ lần đầu, Chúa cho « *họ quyền chế ngự các tà khí để trục xuất chúng và chữa lành mọi bịnh tật và bại liệt »* (Mt 10,1 ; x. Lc 9,1), và bảo họ : *« Anh em hãy chữa lành các người bịnh, làm cho người chết sống lại, thanh tẩy người bịnh phong, đánh đuổi tà ma »* (Mt 10,8). Ngài cũng dạy bảy mươi hai môn đệ phải thi hành lịnh Ngài trong sứ vụ của họ : *« Hãy chữa lành các người bịnh »* (Lc 10,9). Quyền phép nầy được trao cho họ trong một bối cảnh công tác, không phải để đề cao cá nhân, nhưng để cũng cố sự vụ của họ.

Sách Công Vụ Tông Đồ kể lại một cách chung những việc lạ lùng mà các tông đồ đã thực hiện : *« Nhiều việc lạ và dấu chỉ đã được các Tông đồ thực hiện »* (Cv 2,43 ; x. 5,12). Các dấu chỉ và sự lạ nầy là những sự kiện lạ lùng cho thấy rõ chân lý và sức mạnh của sứ vụ họ đang theo đuổi. Nhưng ngoài những lần kể đến sự việc một cách chung như thế, Sách Công Vụ lại hay chép lại những phép lạ mà các cá nhân đi rao giảng Phúc Âm đã làm để chữa bịnh :Stêphanô (x. Cv 6,8), Philipphê (x. Cv 8,6-7) và nhất là Phêrô (x. Cv 3,1-10 ; 5,15 ; 9,33-34, 40-41) và Phaolô (Cv 14,3. 8-10 ; 15,12 ; 19,11-12 ; 20,9-10 ; 28,8-9).

Như đã nói đến ở phần trên, đoạn cuối Phúc Âm Marcô và Thư thánh Phaolô gửi người Galata mở ra một lối nhìn mới, không giới hạn các phép lạ chữa lành bịnh nơi sinh hoạt của các tông đồ và một vài người rao giảng Phúc Âm có vai trò quan trọng trong đợt truyền bá Phúc Âm thời khởi thủy. Theo lối nhìn đó thì những ám chỉ về ‘đoàn sủng chữa lành bịnh’ (x. 1 Cr 12,9 . 28. 30) có một tầm quan trọng đặc biệt. Ý nghĩa rộng của chữ *‘charisma’* là ‘ân huệ’; và trong trường hợp nầy là ‘ơn nhận được để chữa lành bịnh’. Những ân sủng đó, ở vào số nhiều, lại ban cho một người (x. 1 Cr 12,9). Ở đây, đừng nên hiểu theo nghĩa là nhiều ơn chữa lành đổ xuống cho sức khỏe của một người, nhưng nhiều ơn chữa lành mà người nào đó nhận được để chữa lành kẻ khác. Ơn nầy được ban xuống ‘trong cùng một Thánh Thần’, nhưng không nói rõ bằng cách nào người ta có được ơn ấy. Phải chăng là nhờ cầu nguyện, và có thể có thêm một vài cử chỉ tượng trưng đi theo !

Thánh Giacôbê, trong thư của Ngài, có nói đến một sự can thiệp của Giáo hội qua các niên trưởng của cộng đoàn để lo cho sự an lành của các người bịnh. Nhưng không nói là những phép lạ chữa lành bịnh nhân : bối cảnh nầy không giống với bối cảnh của các ‘đoàn sủng chữa lành bịnh’ trong 1 Cr 12,9. *« Giữa anh em có ai đau yếu ư ? Người ấy nên kêu đến các vị niên trưởng của Giáo hội và họ hãy xức dầu nhân danh Chúa và cầu nguyện trên người ấy. Cầu nguyện với lòng tin sẽ cứu người bịnh và Chúa sẽ phục hồi cho người ấy. Nếu người đó đã phạm tội, thì họ hãy xóa giải cho y »* (Gc 5,14-15). Đây là một tác động bí tích : việc xức dầu cho bịnh nhân và cầu nguyện *trên* người ấy, chứ không phải chỉ ‘*cho* người ấy’. Đây là một tác động hữu hiệu trên bịnh

nhân115 chứ không phải chỉ là một lời cầu xin mà thôi. Những động từ ‘sẽ cứu’ và ‘sẽ phục hồi’ hẳn nhiên không phải chỉ gợi lên việc chữa lành thân xác, nhưng một cách nào đó có nói đến việc nầy.

Động từ ‘*cứu’* dù được dùng ở các nơi khác trong bức thư theo nghĩa là cứu độ thiêng liêng (x. 1,21 ; 2,14 ; 4,12 ; 5,20), nhưng trong Tân Ước cũng còn được dùng theo nghĩa ‘chữa bịnh’ (x. Mt 9,21 ; Mc 5,28 . 34 ; 6,56 ; 10,52 ; Lc 8,48) ; động từ thứ hai, mặc dầu đôi khi có nghĩa là ‘chỗi dậy’ (x. Mt 10,8 ; 11,5 ; 14,2), lại cũng được dùng để nói đến cử chỉ làm cho người đang liệt giường ‘vươn mình dậy’ kà được chữa lành bịnh một cách lạ lùng (x. Mt 9,5 ; Mc 1,31 ;9,27 ; Cv 3,7).

* 1. Các kinh nguyện

***để xin Chúa chữa lành bịnh tật***

Các giáo phụ cho rằng tín hữu cầu xin Chúa, không những ban sức khỏe phần hồn, mà phần xác nữa, là việc làm chính đáng. Thánh Augustinô đã từng viết về ơn ích của đời sống, sức khỏe và thân xác lành mạnh : *« Cần phải cầu xin cho chúng được an lành, nếu ta đang được, và nếu không được thì cầu xin Chúa ban cho ».116* Vị giáo phụ nầy đã để lại cho chúng ta nhân chứng về một phép

lạ chữa lành bịnh cho một người bạn tại nhà ngài, nhờ lời cầu nguyện của một giám mục, một linh mục và vài thầy sáu.117

Các nghi lễ phụng vụ đông cũng như tây đã cho chúng ta những chứng liệu về hướng ấy. Trong một kinh cầu sau hiệp lễ, người ta xin : *« Lạy Chúa, xin ơn của việc hiệp lễ nầy thấm nhập tâm trí và thể xác chúng con. »118* Trong phụng vụ trọng thể ngày Thứ Sáu tuần thánh, mọi người được kêu mời để cầu xin Chúa Toàn Năng *« cất khỏi bịnh tật...và ban cho người bịnh được an lành. »119* Đặc biệt hơn cả là bản văn làm phép dầu bịnh nhân. Người ta xin Chúa đổ tràn ơn lành để nâng đỡ thể xác, linh hồn và thần trí của những người sẽ tiếp nhận *« khỏi mọi khổ đau và bịnh hoạn, mọi căn bịnh của đời sống thể xác tinh thần và thiêng liêng. »120*

Những lối nói nơi các nghi lễ đông phương về xức dầu bịnh nhân cũng không khác biệt. Chúng tôi chỉ nêu lên một vài chỗ đáng ghi nhận hơn cả. Khi xức dầu bịnh nhân, nghi lễ *Byzantin* có kinh nầy : *« Lạy Cha chí thánh, là thầy thuốc các linh hồn và thể xác, Cha đã gửi Người Con duy nhất của Cha là Đức Giêsu Kitô, để chữa lành mọi bịnh tật và giải thoát chúng con khỏi sự chết, xin Cha cũng chữa lành cho tôi tớ Cha đây khỏi bịnh thân xác và tinh thần đang đè nặng trên mình, nhờ ơn Chúa Kitô của Cha. »121* Trong nghi lễ *Copte,* người ta xin Chúa chúc lành dầu để tất cả những ai sẽ nhận lãnh có thể được an lành về tinh thần và thể xác. Và lúc xức dầu cho bịnh nhân, các linh mục kêu đến Chúa Giêsu Kitô, Đấng được gửi đến thế gian *« để chữa lành mọi bịnh tật và cứu khỏi phải chết »* và xin Thiên Chúa *« chữa lành bịnh nhân khỏi bịnh thân xác và cho người ấy bước đi trên đường ngay chính. »122*

* 1. ‘Đoàn sủng chữa lành bịnh’ trong bối cảnh ngày nay

Lịch sử Giáo hội không thiếu những vị thánh có ơn làm phép lạ chữa lành bịnh. Hiện tượng đó không giới hạn vào thời các Tông đồ. Tuy nhiên, ‘đoàn sủng chữa lành bịnh’ mà nay cần có một số chỉ dẫn về tín lý, không nằm trong các hiện tuợng làm phép lạ như thế. Vấn đề được đề cập sẽ liên hệ đến những cuộc tụ tập cầu nguyện với chủ tâm xin ơn chữa lành lạ lùng cho người bịnh, hoặc các lối cầu nguyện sau phần hiệp lễ nhằm mục đích nầy.

Những phép lạ chữa lành bịnh tại các nơi cầu nguyện (các thánh địa, cạnh các thánh di của các vị tử đạo hoặc các thánh khác...) rất nhiều và được lịch sử Giao hội ghi nhận. Vào thời thượng cổ và trung cổ, các phép lạ như thế lôi kéo những cuộc hành hương đến một số thánh địa như thánh địa Thánh Martinô thành Tours, hoặc nhà thờ chính tòa thánh Giacôbê thành Compostelle, và nhiều chỗ khác. Hiện tượng ấy cũng xảy ra từ hơn một thế kỷ nay, chẳng hạn ở Lộ-đức. Những phép lạ chữa lành nầy không hàm ngụ một ‘đoàn sủng chữa lành bịnh’, vì không có chủ thể mang ơn đoàn sủng ấy; nhưng trong khuôn khổ tín lý, phải lưu ý đến sự việc khi muốn đề cập đến các cuộc tụ họp cầu xin liên quan đến mục đích nầy.

Về những gì liên quan đến các cuộc tụ họp cầu kinh với mục đích rõ ràng là xin ơn chữa lành – mục tiêu nếu không chiếm trọn chương trình thì ít nhất cũng chi phối chương trình cầu nguyện ấy -, thì nên phân biệt những cuộc tụ họp có thể làm ta nghĩ đến một ‘đoàn sủng chữa lành bịnh’, và những cuộc tụ họp khác không có liên hệ gì đến một đoàn sủng như thế. Muốn nói đến một đoàn sủng chữa lành bịnh, thì phải có sự can thiệp của một hay nhiều người, chẳng hạn những người lãnh đạo nhóm vận động cuộc tụ họp, như là tác năng quyết định về sự hữu hiệu của việc cầu xin. Nếu không liên hệ gì với ‘đoàn sủng chữa lành bịnh’, thì hẳn nhiên những việc cử hành được tiên liệu trong các sách phụng vụ, một khi được thực hiện đúng theo qui luật, thì được phép và nên làm, như trường hợp thánh lễ ‘cho người bịnh’. Nếu các việc cử hành đã tiên liệu trong các sách phụng vụ nhưng không tuân theo qui luật phụng vụ, thì thiếu phần chính đáng.

Trong các thánh địa cũng có những cử hành khác, không nhằm mục đích riêng là cầu xin Chúa những ơn phép lạ chữa lành bịnh, nhưng thể theo ý của những người tổ chức và người tham dự, thì một phần nào đó của mục tiêu tụ họp lại có nhắc đến; về việc nầy, người ta tổ chức những cử hành phụng vụ, chẳng hạn chầu Mình Thánh Chúa và phép lành, hoặc những cử hành không có tính cách phụng vụ, nhưng do lòng sùng mộ dân gian được Giáo hội khuyến khích, như lần hạt chung. Những cử hành nầy cũng chính đáng, miễn là đừng méo mó ý nghĩa chân thực của chúng. Chẳng hạn, không nên nêu lên mục tiêu tối hậu là xin chữa lành bịnh mà làm sai lệch cứu cánh riêng của việc chầu Mình Thánh Chúa; kỳ thực, việc chầu Mình Thánh Chúa giúp tín hữu nhìn nhận sự hiện diện lạ lùng của Chúa Kitô và kêu mời họ kết hợp với Ngài trong lòng mình bằng mối giây liên kết cao độ nơi mối hiệp thông bí tích Thánh Thể.123

Không thể xếp một lớp người tín hữu nhất định nào đó có ‘đoàn sủng chữa lành bịnh’. Thật vậy, thánh Phaolô nói đến nhiều đoàn sủng khác nhau trong 1 Cr 12, nhưng không nói nhóm người riêng được ơn về các ‘đoàn sủng chữa lành bịnh’ (như các nhóm Tông đồ, tiên tri, giảng dạy, điều khiển hoặc nầy khác); và ngài đi ngay vào một lối suy nghĩ khác chi phối việc Thánh Thần cấp ban : *« Nhưng những điều ấy đều do một thánh Thần duy nhất tác động, ban phát các ơn của Ngài cho mỗi người riêng tùy ý Ngài »* (1 Cr 12,11). Vì thế, trong các cuộc tụ tập cầu nguyện được tổ chức để xin Chúa ban ơn chữa lành, gán cho một nhóm người tham dự nào đó ‘đoàn sủng chữa lành’ - (như những người điều hành nhóm) - là việc làm hồ đồ ; chỉ có thể cậy trông vào ý muốn tối thượng của Thánh Thần, tùy Ngài ban cho một vài người nào bất kỳ ơn đặc biệt chữa lành để thể hiện sức mạnh của ân sủng của Chúa Phục Sinh. Tuy nhiên, ngay cả những lời cầu khẩn có sốt sắng cách mấy thì cũng không đương nhiên được ơn chữa lành tất cả các bịnh tật. Thánh Phaolô lấy Lời Chúa để nhắc nhỡ : *« Ơn của Ta đủ cho con ; vì quyền năng của Ta thể hiện ra nơi sự yếu nhược »* (2 Cr 12,9), và các khổ đau phải chịu có ý nghĩa rằng *« tôi hoàn thành nơi thể xác tôi những gì còn thiếu nơi những thử thách của Chúa Kitô cho Thân thể Ngài là Giáo hội’* (Cl 1,24). *»*

###### **Những qui luật hướng dẫn**

Điều 1 – Mọi tín hữu được tự do cầu xin Chúa để được chữa lành. Khi những việc cầu xin như thế thực hiện tại nhà thờ hoặc ở một nơi thánh khác, thì nên được một thừa tác viên có chức thánh hướng dẫn.

Điều 2 – Những kinh cầu xin chữa lành được xem như có tính cách phụng vụ, nếu nằm trong các sách phụng vụ được Thẩm quyền Giáo hội chấp nhận; nếu không thì không có tính cách phụng vụ.

Điều 3 - § 1. Những kinh nguyện phụng vụ chữa lành bịnh được cử hành theo nghi lễ qui định và với những phẩm phục thánh theo hướng dẫn của *Ordo benedictionis infirmorum* trong *Nghi Lễ Rôma*.124

§ 2. Dựa vào những gì đã được thiết lập trong các Praenotanda, V., De aptationibus quae Conferentiae Episcoporum competunt125 trong cuốn *Nghi Lễ Rôma* nầy, về nghi thức ban phép lành bịnh nhân, các Hội đồng giám mục có thể làm những kinh nguyện thích ứng với địa phương, hoặc có thể vì nhu cầu mục vụ đòi hỏi, với điều kiện trước đó phải cho Tòa Thánh xem lại.

Điều 4 - § 1. Giám mục địa phận126 có quyền đưa ra những phép tắc cho Giáo hội riêng của mình về những việc cử hành phụng vụ xin chữa lành bịnh, theo giáo luật 838 §4.

§ 2. Những ai chuẩn bị các cuộc cử hành phụng vụ loại nầy phải tuân hành những phép tắc ấy trước cuộc lễ.

§ 3. Việc cho phép phải minh nhiên, dẫu các cuộc cử hành được các giám mục hoặc hồng y của Toà Thánh công giáo tổ chức hoặc tham dự. Giám mục địa phận có quyền từ chối việc nầy đối với một giám mục khác, nếu có lý do chính đáng và cân xứng.

Điều 5 - § 1. Các kinh nguyện chữa lành không có tính cách phụng vụ phải được thực hiện theo những phương cách khác với các cuộc cử hành có tính cách phụng vụ, chẳng hạn các cuộc gặp gỡ cầu nguyện hoặc đọc Lời Chúa. Thẩm quyển sở tại cần lưu tâm, theo đúng nội dung giáo luật 839 § 2.

§ 2. Cần tránh lẫn lộn các lối cầu nguyện tự do không có tính cách phụng vụ nầy với những cử hành thực sự có tính cách phụng vụ.

§ 3. Ngoài ra trong lúc tiến hành việc cầu xin, đừng sử dụng những lối như điên loạn, giả tạo, làm kịch làm trò hoặc gây kích động, nhất là về phía người điều hành.

Điều 6- Việc sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội, nhất là truyền hình, khi có tổ chức cử hành các cuộc cầu nguyện chữa lành bịnh có tính cách phụng vụ và không có tính cách phụng vụ, phải được giám mục địa phận xem xét, theo giáo luật 823, và các phép tắc được Thánh Bộ Tín Lý qui định trong Huấn thị ngày 30 tháng 3 năm 1992.127

Điều 7 - § 1. Ngoài những gì đã qui định ở điều 3 nói trên và những việc cử hành cho người bịnh được sách phụng vụ qui định, các việc cầu nguyện xin chữa lành bịnh có tính cách phụng vụ cũng như không có tính cách phụng vụ không được đưa vào, hoặc ghép vào việc cử hành Thánh Thể, các Bí tích hoặc các phụng vụ giờ kinh.

§ 2. Trong các cuộc cử hành ở §1 trên đây, có thể xen vào các ý chỉ cầu nguyện riêng để xin chữa lành các bịnh nhân trong lời nguyện chung hoặc lời nguyện ‘của các tín hữu’, vào lúc mà lời nguyện chung nầy đã tiên liệu.

Điều 8 - § 1. Thừa tác trừ quỉ phải được thực thi do lệnh của Giám mục điạ phận, và tuân theo giáo luật 1172, thư của Thánh bộ Tín Lý ngày 29 tháng 9 năm 1985128, và *Nghi lễ Rôma*.129

§ 2. Những kinh trừ quỉ trong *Nghi lễ Rôma* phải tách biệt với những cuộc cử hành xin chữa lành bịnh có tính cách phụng vụ cũng như không có tính cách phụng vụ.

§ 3. Tuyệt đối cấm xen những lối cầu nguyện nầy vào trong việc cử hành Thánh Lễ, các Bí tích và phụng vụ giờ kinh.

Điều 9- Những người điều hành các việc cử hành xin chữa lành bịnh, có tính cách phụng vụ hay không có tính cách phụng vụ, phải giữ cho cộâng đoàn tham dự một bầu khí đạo đức thanh thản, và phải thận trọng cần thiết nếu có những người tham dự được chữa lành; vào cuối phần cử hành cầu nguyện, họ có thể ghi nhận một cách kỹ lưỡng và đơn sơ những chứng nhân khả dĩ và trình sự việc lên giáo quyền có năng cách.

Điều 10- Giám mục địa phận cần phải lấy quyền mình mà can thiệp khi có những lạm dụng trong các việc cử hành xin chữa lành bịnh, có tính cách phụng vụ hay không có tính cách phụng vụ, khi có trường hợp gây tai tiếng rõ ràng cho cộng đoàn tín hữu, hoặc khi có những thiếu sót gia trọng về phép tắc phụng vụ và kỷ luật.

*Trong lần tiếp kiến Giáo hoàng Gioan Phaolô II dành cho vị Tổng trưởng ký tên dưới đây, Ngài đã chuẩn y Huấn thị nầy, vốn đã được quyết định trong tổng công hội của Thánh Bộ Tín lý, và Ngài ra lệnh cho phổ biến.*

*Tại trụ sở Thánh bộ Tín lý, Rôma, ngày 14 tháng 9 năm 2000, lễ tôn vinh Thánh Giá.*

+ Hồng y Giuse Ratzinger,

Tổng trưởng

+ Tổng giám mục Tarcisio, s.d.b.,

Hiệu tòa Vercelli,

Tổng thư ký

**\_\_\_\_**

##### 92 Thánh Bộ Tín Lý, tháng 9 năm 2000.

##### 93 Thánh Thần, hơi thở sống động của Giáo Hội, quyển III, tr. 299 (bản Pháp văn)

##### 94 Thánh Thần , hơi thở sống động của Giáo Hội, quyển một, tr. 52-54 (bản Pháp văn)

##### 95 Giáo lý Công giáo, số 800

##### 96 Giáo lý Công giáo , số 801

##### 97 Giáo lý Công giáo , số 1508

##### 98 GIOAN PHAOLO II, Tông huấn Christifideles Laici, số 53, AAS, 91 (1989), tr. 498.

##### 99 Giáo lý Công giáo, số 1502

##### 100 GIOAN PHAOLO II, Tông thư Salvifici doloris, số 11, AAS, 76 (1984) tr. 212.

##### 101 Rituale Romanum, Ex Decreto Sacrosancti Oecumenici Concilii Vaticani II instauratum, Auctoritate Pauli PP. VI promulgatum, Ordo Unctionis Infirmorum eorumque Pastoralis Curae, Editio Typica, Typis polyglottis Vaticanis, MCMLXXII, số 2.

##### 102 GIOAN PHAOLÔ II, Tông thư Salvifici doloris, số 19 AAS, 76 (1984) tr. 225.

##### 103 GIOAN PHAOLÔ II, Tông huấn Christifideles laici, số 53, AAS, 81(1989), tr. 499.

##### 104 tlđd, số 53

##### 105 Giáo lý Công giáo, số 1511.

##### 106 X. Rituale Romanum, Ordo Unctionis Infirmorum eorumque Pastoralis Curae, số 5

##### 107 Tlđd, số 75

##### 108 Tlđd, số 77

##### 109 Missale Romanum, Ex Decreto Sacrosancti Oecumenici Concilii Vaticani II instauratum, Auctoritate Pauli PP.VI prmulgatum. Editio typica altera, Typis Polyglottis Vaticanis MCMLXXV, Tr. 838-839.

##### 110 X. Rituale Romanum, Ex Decreto Sacrosancti Oecumenici Concilii Vaticani II instauratum, Auctoritate Ioannis Pauli II promulgatum, De benedictionibus, Editio typica, Typis Polyglottis Vaticanis MCMLXXIV, số 305.

##### 111 X. Tlđd, các số 306-309.

##### 112 X. Tlđd, các số 315-316.

##### 113 X. Tlđd, các số 319.

##### 114 Rituale Romanum, Ordo Unctionis Infirmorum eorumque Pastoralis Curae, số 3.

##### 115 X. Công đồng Triđentinô, khóa XIV, Doctrina de sacramento extremae unctionis, chương 2: DS, 1696.

##### 116 Augustinius Ipponiensis, Epistulae 130,VI,13 (=PL 33,499)

##### 117 X. Augustinius Ipponiensis, De Civitate Dei 22,8, 3 (=PL 41, 762-763).

##### 118 X. Missale Romanum, tr. 563

##### 119 Tlđd., Oratio universalis, số X (Pro tribulatis) tr. 256

##### 120 Rituale Romanum, Ordo Unctionis Infirmorum eorumque Pastoralis Curae, số 75

##### 121 GOAR J., Euchologion sive Rituale Graecorum, Venetiis 1730 (Graz 1960), số 338.

##### 122 DENZINGER H., Ritus Orientalium in administrandis Sacramentis, w. I-II, Wu¨¨rzburg 1863 (Graz 1961), quyển II, tr. 497-498.

##### 123 X. Rituale Romanum, Ex. Decreto Sacrosancti Oecumenici Concilii Vaticani II instauratum, Auctoritate Pauli PP. VI promulgatum, De Communione et de Cultu Mysterii Eucharistici Axtra Missam, Editio typica, Typis Polyglottis Vaticanis MCMLXXIII, số 82.

##### 124 X. Rituale Romanum, De benedictionnibus, số 290-320

##### 125 Tlđd, số 39

##### 126 Và những vị mà giáo luật 381, § 2, xem là ngang hàng.

##### 127 X. Thánh bộTín Lý, Huấn thị Công đồng Vaticanô II. Về một số khía cạnh về việc sử dụng các dụng cụ

##### truyền thông xã hội trong việc cổ vỏ cho tín lý, ngắy 30 tháng 3 năm 1992, Tòa Thánh Vatican [1992].

##### 128 X. Congregatio pro Doctrina Fidei, Epistula Inde ab aliquot annis, Ordinariis locorum missa: in mentem

##### normae vigentes de exorcismis revocantur, 29 tha&ng 9 năm 1985, trong AAS, 77(1985), tr. 1169-1170.

##### 129 X. Rituale Romanum, Ex Decreto Sacrosancti Oecumenici Concilii Vaticani II instauratum, Auctoritate Ioannis Pauli II promulgatum, De exorcimis et supplicationibus quibusdam, Editio typica, Typis Vaticanis MIM, Praenotanda, số 13-19.

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**ASPIRIN, VIÊN THUỐC ĐA DỤNG**

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức

Con người có nguy cơ mang những cơn đau do bệnh hoạn kinh niên hoặc do thương tích, giải phẫu. Cơn đau sau có thể làm giảm đi bằng thuốc gây tê mê. Cơn đau trước như nhức đầu, đau xương khớp cần sự trị liệu bằng các thuốc giải đau, để người bệnh có thể tiếp tục sinh hoạt, sản xuất. Aspirin là một trong các thuốc giải đau lâu đời đó.

Tự điển Webster's Dictionary đã định nghĩa Aspirin như sau: “Một hợp chất kết tinh từ salicylic acid, có mầu trắng và có công dụng bớt đau nhức và hạ nhiệt độ”. Nhưng trong tương lai, định nghĩa trên chắc phải kèm thêm một số chữ nữa, chẳng hạn: “ và có công dụng giúp phòng ngừa các chứng đột tim”. Thực vậy, tin tức y học quan trọng này đã được công bố trên tạp san Y Học uy tín New England Journal of Medecine, số ngày 28 tháng Giêng năm 1988.

Và Aspirin sẽ được dùng để phòng ngừa bệnh chứ không chỉ làm giảm đau nhức như từ khi nó được khám phá ra.

**Lịch sử viên thuốc**

Từ những năm 400 BC, thời mà danh y Hippocrates bắt đầu xây dựng nền móng cho y học Tây Phương, vỏ và lá của loại cây liễu đã được dùng để trị chứng đau nhức và cơn nóng

Rồi vào một ngày hè năm 1785, vị thầy tu cao tuổi Edward Stone ở một vùng quê hẻo lánh bên Anh, bị một cơn đau trầm trọng ở các xương khớp và lên cơn sốt rất cao. Do một sự tình cờ, ông ta ngậm nhai chiếc lá của cây liễu trắng mọc trong vườn. Lá liễu đắng làm ông ta nhăn mặt, nhưng ít giờ sau, cơn sốt và đau giảm thiểu. Nhà tu hành bèn truyền bá môn thuốc thiên nhiên này cho nhiều người và ai cũng thấy sự công hiệu của nó. Ông ta báo cáo khám phá này cho các viên chức Hoàng Gia hay, nhưng chẳng ai thèm để ý.

Năm 1820, một dược sư người Thụy sĩ, Johann S. F. Pagenstecher triết từ lá cây Spirea ulmaria một chất acid mà về sau này được gọi là salicylic acid, có công dụng chống đau nhưng cũng gây cồn cào bao tử. Năm 1829, một nghiên cứu gia khác khám phá ra hóa chất chống đau trong liễu là Salicin. Salicin cũng thấy có trong cây meadow sweet.

Năm 1832, một chuyên gia hóa học người Đức chuyển salicin ra salicylic acid nhưng hợp chất này quá thô sơ và không dùng để trị bệnh được.

Năm 1853, giáo sư hóa học Karl Friedrick Gerhardt đã tìm ra cấu trúc phân tử của acid này và cũng cố gắng làm giảm tính kích thích bao tử của nó, nhưng không đi đến kết quả như ý muốn.

Năm 1897, hóa học gia Felix Hoffman của công ty Bayer đi tìm một hợp chất để chữa đau nhức của thân sinh. Ông ta đã tổng hợp và chuyển salicylic acid ra acetylsalicylic acid dưới dạng ít kích thích hơn. Khám phá này được ca tụng là thuốc chống đau nhức và giảm nóng sốt rất thần hiệu.

Năm 1899, công ty dược phẩm Bayer của Đức tung ra thị trường một loại acetylsalicylic acid dưới tên A-S-Pirin : “A” cho acetyl, “S” cho salicylic “Spir” cho cây Spirea, một loại cây giống như cây liễu và cũng cho salicin; tiếp vĩ ngữ “In” chỉ dược phẩm. Hãng bào chế Bayer được tưởng thưởng nhờ khám phá này và độc quyền sản xuất Aspirin trong 17 năm kế tiếp

Trước thế chiến thứ nhất, chính phủ Anh sợ nước Đức sẽ ngưng cung cấp Aspirin cho các quốc gia khác, đã đặt một phần thưởng rất lớn cho ai có thể làm ra thuốc này. Hóa học gia George Nicholas đã bào chế chất Aspirin và lãnh giải thưởng. Ông ta đã bị hư một mắt vì nổ ống nghiệm ether trong khi làm việc.

Sau khi đánh bại nước Đức, Anh quốc chiếm hữu biệt danh Aspirin, công ty Bayer mất quyền sở hữu về tên cũng như độc quyền sản xuất dược phẩm này. Các viện bào chế khác trên thế giới tự do sản xuất Aspirin. Aspirin không được viết chữ hoa như trước. Ngày nay Aspin được tổng hợp từ hóa chất phenol.

**Công dụng trị liệu**

Suốt một thời gian dài, chất liệu của Aspirin được dùng để chống đau nhức và hạ sốt, nhưng chưa có ai chứng minh được nguyên lý tác dụng của thuốc này. Người ta dùng do kinh nghiệm lưu truyền, do thấy người khác dùng có hiệu quả thì ta cũng dùng.

Mãi tới năm 1971, bác sĩ giải phẫu John Vane bên Anh chứng minh rằng Aspirin có một tác dụng quan trọng trong cơ thể: đó là ảnh hưởng tới sự tổng hợp chất Prostaglandins. Chất này đóng vai trò quan trọng trong việc cơ thể phản ứng lại với thương tích và nhiễm độc. Prostaglandin tác dụng trên hệ thần kinh để truyền tín hiệu về cảm giác đau; nó thúc đẩy các tiểu huyết cầu tụ lại thành máu cục, nó gây ra dấu hiệu viêm của mô tế bào. Trước đó, năm 1960, một số khoa học gia ở Âu châu chứng minh rằng Aspirin có công dụng chống lại sự đông đặc của máu. Máu đóng cục là một trong nhiều nguyên nhân của tai nạn thiếu máu ở tim, ở não bộ.

Ngày nay, có nhiều dữ kiện cho rằng viêm tế bào là một trong nhiều nguy cơ đưa tới vữa xơ động mạch, bệnh Alzheimer, các bệnh ung thư. Một số Prostaglandins là thủ phạm gây ra nóng sốt, đau nhức và xưng xương khớp. Chặn sự sản xuất Protaglandins là ngăn được chứng bệnh do hậu quả của hóa chất này.

Rồi sau đó, nhiều nghiên cứu khác xác định giá trị phòng ngừa bệnh tim của Aspirin và còn gợi ý là dược phẩm này có thể phòng ngừa các bệnh ung thư ruột già, phổi, tụy tạng, noãn sào, bệnh sa sút trí tuệ và một số bệnh khác của con người như là tiêu diệt siêu vi khuẩn trong mạch máu

Do khám phá này, Vane được giải Nobel năm 1982.

Nhờ nghiên cứu của Vane mà nhiều người nhớ tới báo cáo của Craven vào năm 1956.

Số là vào năm 1950, bác sĩ Lawrence L. Craven thông báo cho một tạp san y tế nhỏ tại địa phương là, ông ta đã cho khoảng 400 người mập béo, không vận động cơ thể, mỗi ngày uống hai viên Aspirin và không một người nào bị quỵ tim (heart attack). Sau đó ông ta tăng số bệnh nhân lên tới 8000 người và năm 1956 cho hay là không ai bị tai biến động mạch não, máu đóng cục hoặc bệnh động mạch vành. Nhưng công bố của ông ta không được ai để ý tới, cho tới khi Vance công bố kết quả nghiên cứu của mình.

Có thời kỳ bác sĩ không dám cho cho bệnh nhân uống Aspirin trước khi giải phẫu ghép nối động mạch tim vì sợ băng huyết. Nhưng kết quả mới được công bố tháng 10 năm 2002 trên tạp san The New England Journal of Medicine cho hay, dùng Aspirin trước khi giải phẫu lại làm giảm nguy cơ các biến chứng của giải phẫu. Trước đó, năm 1977, giải phẫu gia Edwin W. Salzman cho hay 75% bệnh nhân của ông ta được thay thế xương hông đều không bị băng huyết sau khi uống Aspirin.

Năm 1987 bác sĩ chuyên khoa tim Judith Hsia của Đại học George Washington tuyên bố rằng Aspirin có khả năng làm tăng tính miễn dịch của cơ thể bằng cách thúc đẩy bạch huyết cầu tăng gia sản xuất chất interleukin-2 và gamma interferon. Vị bác sĩ này cũng nghiên cứu để coi xem Aspirin có khả năng ngăn ngừa các bệnh hô hấp do siêu vi khuẩn gây ra, nhất là ở người cao tuổi mà hệ thống miễn dịch đều suy yếu

Trong bản tin Drug Bulletin tháng 2 năm 1988, cơ quan FDA Hoa Kỳ thông báo: Có nhiều bằng chứng rằng Aspirin an toàn và công hiệu trong việc giảm nguy cơ cơn thiếu máu nhất thời của não bộ (cerebral transient ischemic attacks TIA) hoặc tai biến mạch máu não. TIA có thể chỉ kéo dài trong vài giây hoặc vài giờ với các triệu chứng như chóng mặt, mất định hướng, giọng nói ngọng nghịu, mất trí nhớ, mắt mờ. Các cơn thiếu máu này có thể xẩy ra nhiều lần trong ngày hoặc vài tuần một lần mà hậu quả là nhiều người có thể rơi vào tình trạng tai biến mavh máu não trong vòng một năm.

Nghiên cứu công bố trong New England Journal of Medicine tháng 3 năm 1990 cho hay bệnh nhân bị rung tâm nhĩ (atrial fibrillation) mà uống một viên Aspirin mỗi ngày đều giảm nguy cơ bị stroke tới một nửa. Rung tâm nhĩ là chứng bệnh về tim khá phổ thông và nhiều khi không được chẩn đoán trừ khi phát hiện bằng tâm điện đồ. Nhiều bác sĩ cho la øAspirin có thể thay thế cho thuốc chống đông máu Warfarin khi người bệnh không uống được thuốc chống đông máu này.

Trong hội thảo tại Chicago vào tháng 11 năm 2002, các nghiên cứu gia đã cố gắng thuyết phục cơ quan FDA chấp thuận dùng Aspirin để ngừa bệnh tim ở người lành mạnh ( phòng ngừa cấp một, không cho bệnh xuất hiện). Đây là việc làm mà cơ quan này còn dè đặt. Việc dùng Aspirin 75 tới 325 mg một ngày để ngừa tái phát bệnh tim đã được công nhận từ lâu.

Bác sĩ Charles Hennekens là người đã thực hiện cả trăm cuộc nghiên cứu qua theo dõi, quan sát về công dụng ngừa bệnh của Aspirin. Năm 1988, ông ta công bố là những ai uống Aspirin có thể giảm nguy cơ heart attack tới 44% so với người không uống. Ông ta cũng kết luận là Aspirin có tác dụng tốt với một số bệnh kinh niên.

Về tác dụng của Aspirin với ung thư và bệnh Alzheimer, theo bác sĩ Hennekens, cũng có một vài hứa hẹn, nhưng cần được nghiên cứu thêm. Theo một số chuyên gia, có thể là do khả năng chống đóng cục máu mà Aspirin làm tăng lượng máu lưu hành lên não bộ, hoặc tác dụng chống viêm đã làm chật đường rầy một số diễn biến sớm của bệnh này.

Một số nghiên cứu cho hay, nam giới trên 60 tuổi uống Aspirin đều đặn có thể giảm nguy cơ ung thư nhiếp tuyến tới 60%.

Bác sĩ John Baron thuộc Đại Học Y Khoa Darmouth cho thấy uống một lượng nhỏ Aspirin có thể làm giảm tới 19% nguy cơ ung thư ruột già và trực tràng.

Một nghiên cứu trong 6 năm do bác sĩ Michael Thun, American Cancer Society, cho hay Aspirin ngăn sự tăng trưởng của các u bướu nhỏ của ruột, nhưng ông ta không giải thích được tại sao

Kết quả một nghiên cứu của American Association for Cancer Resaearch, được công bố vào tháng Tư năm 2002, cho hay: nhóm bệnh nhân sau ba năm uống 80 mg Aspirin một ngày, chỉ có 38% có polyps trong ruột so với 47% ở nhóm không uống.

Kết quả nghiên cứu tại Đại Học Minesota cho hay Aspirin có thể bảo vệ với ung thư tụy tạng. Theo báo cáo này, phụ nữ uống Aspirin mỗi tuần sẽ giảm nguy cơ ung thư tụy tạng tới 43% so với phụ nữ không bao giờ uống.

Tại sao Aspirin có thể ngăn ngừa ung thư? Chưa có trả lời thỏa đáng, nhưng theo Kristin Anderson, có thể là do tác dụng chống viêm của Aspirin

Với chứng migraine headache thì các nghiên cứu tại Đại Học Harvard cho hay, trước khi bị chứng đau đầu này mà uống một viên Aspin thì cơn đau giảm đi rất nhiều.. Lý do là Aspirin làm giảm sự kết cục của tiểu huyết bào trước mỗi cơn migraine.

Một nghiên cứu vào năm 1999 cho hay phụ nữ uống Aspirin trong khi điều trị để có thể sinh đẻ sẽ có hy vọng mang thai nhiều gấp đôi người không uống. Uống phân lượng nhỏ Aspirin trong thời kỳ đầu của thai nghén cũng làm giảm nguy cơ cao huyết áp trong khi có thai.

Dân ghiền thuốc lá thường hay bị bệnh viêm nớu răng Nếu họ uống phân lượng nhỏ Aspirin thì bệnh này giảm đi.

Bệnh nhân tiểu đường thường hay bị hư võng mạc retina. Aspirin có thể giảm thiểu biến chứng này nhờ Aspirin chống lại sự đóng cục của máu, máu lưu thông nhiều tới võng mạc hơn.

Năm 1972, dưới sự hướng dẫn của bác sĩ Fields ở Houston, mười trung tâm y khoa tại Hoa kỳ nghiên cứu với 303 bệnh nhân đã bị TIA. 153 bệnh nhân uống 4 viên aspirin mỗi ngày, số còn lại được cho uống thuốc vờ. Sau 6 tháng, nhóm thứ nhất có tỷ lệ thấp bị TIA, tai biến mạch máu não hơn là nhóm thứ hai.

American Heart Association khuyên nên uống phân lượng nhỏ Aspirin đề phòng ngừa heart attack ở những ai có 10% nguy cơ bị cơn đột tim này trong vòng 10 năm sắp tới.

Đầu năm 2002, nhóm nghiên cứu của Berg đã cân nhắc rủi ro và lợi điểm của Aspirin đối với phòng ngừa bệnh tim, khuyến cáo là thuốc này chỉ nên dùng khi có ít nhất 35 % nguy cơ đột tim trong vòng năm năm tới. Tuổi tác, huyết áp tâm thu, tỷ lệ total cholesterol/HDL và yếu tố nguy cơ như hút thuốc lá, tiểu đường. Một người 48 tuổi, huyết áp bình thường, cholesterol 202, HDL 54 có 2% nguy cơ đột tim trong vòng 5 năm, không hội đủ điều kiện và không cần uống Aspirin.

Tai biến mạch máu não vẫn là nguyên nhân tàn tật hàng đầu tại nhiều quốc gia. Riêng nước Mỹ mỗi năm có trên 700.000 trường hợp, mà 30% nạn nhân sống sót đều bị stroke trở lại trong vòng năm năm mà tỷ lệ tử vong lên đến 18%.

Công hiệu của Aspirin trong việc phòng ngừa cấp một đối với thiếu máu cơ tim đã được xác nhận, nhưng với phòng ngừa cấp một của tai biến động mạch não vì thiếu máu và TIA thì còn bàn cãi.

Càng nghiên cứu về Aspirin, người ta thấy Aspirin càng có nhiều công dụng. Bình thường thì một dược phẩm chỉ có một mục tiêu để hành động. Aspirin lại có nhiều mục tiêu cùng một lúc. Do đó, nào năm 1999, Aspirin đã có vinh dự được đưa vào National Museum of American History của viện Smithsonian

**Tác dụng phụ không muốn của Aspirin**

Không phải ai cũng uống Aspirin được vì cứ 100 người dùng lâu ngày có thể bị xuất huyết bao tử, đôi khi từ trầm trọng đến tử vong. Ấy là chưa kể các phản ứng dị ứng khác Theo bác sĩ Daniel Deyken, Đại Học Y khoa Boston, Aspirin là nguyên nhân khá quan trọng gây ra xuất huyết ở nước Mỹ. Uống một viên có thể làm chẩy ra một muỗng canh máu ở bao tử đã bị loét.

Một số điều kiện không dùng Aspirin được là: có tiền sử mắc bệnh loét bao tử, dị ứng với Aspirin, huyết áp cao không kiểm soát được, bệnh gan và thận trầm trọng hoặc bệnh xuất huyết. Trẻ em không nên uống Aspirin vì nhiều quan sát cho thấy thuốc này có thể gây một bệnh hiếm cho não bộ, đó là hội chứng Reye. Ờ người bệnh đã có rối loạn về đóng cục máu hoặc dễ bị bầm da đều phải cẩn thận trước khi dùng thuốc Aspirin vì xuất huyết sẽ trầm trọng hơn.

Thường thường, đa số chúng ta có thể uống một lượng nhỏ aspirin mỗi ngày mà không ngại rối loạn cho bao tử. Tuy nhiên nếu ở người mà bao tử nhậy cảm thì nên uống sau khi ăn hoặc dùng loại Aspirin có bọc đường, vì bọc này ngăn Aspirin khỏi hòa tan trong bao tử trước khi xuống ruột.

Hiện nay có cả nhiều chục triệu người uống Aspirin để ngừa bệnh tim.

Các nhà bào chế vội vã tung ra nhiều loại Aspirin viên với phân lượng nhỏ: 81 mg. Công ty McNeil Pharmaceuticals sản xuất St Joseph Aspirin. mà một thời được gọi là Baby Aspirin. Hãng Bayer tung ra loại Bayer Women's Aspirin Plus Calcium vừa để tăng cường xương cốt vừa bảo vệ trái tim của phái nữ.

**Kết luận**

 Việc sử dụng Aspirin đề phòng ngừa bệnh tim mạch là vấn đề khá tế nhị, cần được sự hướng dẫn của chuyên viên y học.

Nhóm Đặc Nhiệm Phòng bệnh Hoa Kỳ đã có những gợi ý nên theo sau đây về việc sử dụng Aspirin để phòng ngừa không xẩy ra (primary prevention) bệnh tim mạch với các dẫn chứng hỗ trợ khoa học:

Nhóm đặc nhiệm thành khẩn gợi ý rằng các thầy thuốc nên thảo luận về khả năng ích lợi và bất lợi của Aspirin với người lớn có nhiều nguy cơ mắc bệnh động mạch vành ( Coronary Heart Disease). Nhóm đã thu thập được nhiều bằng chứng rằng Aspirin làm giảm tỷ lệ bệnh động mạch vành mới phát (incidence) ở người lớn có nhiều nguy cơ bị bệnh tim. Nhóm cũng có nhiều bằng chứng là Aspirin làm tăng tỷ lệ xuất huyết bao tử và cũng làm tăng phần nào tỷ lệ tai biến mạch máu não vì xuất huyết.

Trước khi dùng Aspirin cho mục đích này, cần ước lượng các nguy cơ bệnh tim như tuổi tác, nam hay nữ, bệnh tiểu đường, cao tổng số cholesterol, thấp cholesterol HDL, cao huyết áp, bệnh sử thân nhân, và có hút thuốc lá hay không.

Đàn ông trên 40 tuổi, phụ nữ ở tuổi mãn kinh, giới trẻ mà có yếu tố nguy cơ bệnh động mạch vành đều dễ mắc bệnh tim thì nên dùng Aspirin.

Phân lượng Aspirin để phòng ngừa hữu hiệu có thể là 75 mg/ngày, 100 mg/ngày, hoặc 325 mg/mỗi hai ngày. Phân lượng cao hơn không mang tới ích lợi tốt hơn mà lại tạo ra nhiều tác dụng phụ không muốn.

**Bác sĩ Nguyễn Ý-ĐỨC**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TÌNH TẶC**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Nhân ngày giỗ 2 năm 01.9.2020**

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**TÌNH TẶC**

Ai cũng phải công nhận rằng : xã hội ảnh hưởng đến con người và ngược lại con người cũng ảnh hưởng đến xã hội. Chẳng hạn sống trong một xã hội khép kín, nghèo túng và nhất là sống trong một xã hội được cai trị bằng công an và sức mạnh, con người vì nhu cầu sống còn, cần phải luồn lách và lươn lẹo. Miết rồi sự luồn lách và lươn lẹo được coi như chuẩn mực để đánh giá. Càng giỏi lươn lẹo và luồn lách thì càng được coi là khôn ngoan. Còn dốt luơn lẹo và luồn lách thì bị coi là dại khờ. Người ta phe lờ những giá trị đạo đức, người ta sẵn sàng chà đạp lên những nguyên tắc công bằng miễn sao vơ vét về cho đầy túi tham mà không bị nhà nước sờ vào gáy.

Nhìn vào xã hội Việt Nam hôm nay, nhiều người đã phải than vắn thở dài rằng luân thường đạo lý đang xuống dốc không phanh. Xó góc nào cũng chỉ thấy gian tham và lường gạt, tham nhũng và hối lộ.

Mấy bữa nay thiên hạ đang bàn tán xôn xao về việc một tiểu bang bên Mỹ đã trục xuất  hai tấm bia ghi khắc mười điều răn Đức Chúa Trời ra khỏi tòa nhà tối cao pháp viện, để đi tới chỗ khác mà ngồi chơi xơi nước. Cũng vậy nhiều người Việt Nam hôm nay cũng chẳng còn lưu giữ được một ý niệm nào về giới răn thứ bảy : chớ lấy của người, bởi vì người ta chủ trương rằng xơi được bao nhiêu hay bấy nhiêu, xơi càng nhiều thì lại càng tốt, nhất là xơi của chùa, tức là của nhà nước.

Để tôn trọng đức công bằng, một trong những điều giới răn thứ bảy đã cấm chỉ, đó là chớ lấy của người. Về việc lấy của người, thì gã xin tóm gọn lại thành mấy thứ “ăn” mang tính cách bất hợp pháp và có nhiều cơ may được nằm tù, chẳng hạn như : ăn trộm, ăn cắp, ăn cướp, ăn gian, ăn lời, ăn hối lộ…Gã thử phân tích những thứ ăn này xem chúng ra làm sao.

Trước hết ăn trộm và ăn cắp là lấy của người ta một cách kín đáo bằng tài khéo của mình. Tuy nhiên ăn trộm thường nhấn mạnh đến khía cạnh chủ đi vắng hay là ngủ mê mà không biết, chẳng hạn như ban đêm lẻn vào nhà người ta chôm chỉa đồ đạc và tiền bạc, con gà và con heo…Còn ăn cắp thì thường được thực hiện ngay trước mắt chủ mà chủ cũng không hay, chẳng hạn như lợi dụng lúc chen lấn trên xe mà lấy cắp chiếc ví hay rạch túi xách mà lấy tiền bạc và quần áo của người ta.

Tiếp đến ăn cướp là dùng vũ lực, dùng sức mạnh để uy hiếp hầu cưỡng đoạt và chiếm lấy của người ta một cách công khai. Chẳng hạn như ban tối trên một đoạn đường vắng, bọn đạo tặc dùng dao chặn đường và lấy mất của gã chiếc đồng hồ, hay ban đêm chúng xông vào nhà lấy đi tiền bạc và những đồ dùng quí giá.

Sau cùng, ăn gian là dùng mưu mô tính toán để lường gạt hầu lấy đi của người ta. Chẳng hạn như buôn bán mà cân đo không sòng phẳng. Cân thì cân thiếu, đo thì thước hụt để ăn bớt, ăn chặn của khách hàng, hay  đánh tráo đồ xấu, đồ giả, đồ dổm để bán cho mắc, hay như đày tớ bớt xén tiền chợ, con cái dối gạt cha mẹ để lấy tiền xài chơi…

Bàn về những hành động sai lỗi đức công bằng, gã thấy người Tàu cũng đưa ra một quan niệm tương tự như thế, họ có hai chữ để diễn tả hành động này đó là đạo tặc, trộm cướp.

Đạo là ăn trộm ăn cắp, lấy của người ta một cách lén lút, chẳng hạn như đạo văn là “thuổng” câu văn của người khác làm của mình, hay  “bê nguyên xi” câu văn của họ vào tác phẩm của mình mà không ghi rõ tác giả và xuất xứ của nó, theo kiểu đánh lận con đen.

Viết tới đây, gã cảm thấy hơi bực bội và tức tối, bởi vì mỗi năm vào dịp khai giảng năm học mới, mấy ông cán bộ ngành giáo dục thường cả tiếng lại dài hơi, oang oang trên loa phóng thanh lời bác Hồ dạy :

- Kế trăm năm không gì bằng trồng người.

Thế nhưng, câu nói trên đâu có phải chính hiệu con nai vàng là của bác Hồ, mà bác Hồ cũng chỉ mượn tạm ý tưởng của người xưa, bởi vì chính người xưa đã từng nói :

- Nhất niên chi kế, thụ cốc.

  Thập niên chi kế, thụ mộc.

  Bách niên chi kết, thụ nhân.

Có nghĩa là :

- Kế một năm không gì bằng trồng lúa.

  Kế mười năm không gì bằng trồng cây.

  Kế trăm năm không gì bằng trồng người.

Chẳng thế mà ngày xưa Viện Đại Học Công Giáo tại Đalat đã lấy cho mình cái nhãn hiệu trình tòa hẳn hoi là : Thụ nhân, trồng người.

Còn tặc là ăn cướp, tức là dùng sức mạnh, dùng bạo lực để lấy của người ta. Hôm nay, gã xin bàn rộng và tán dài thêm một tí về cái chữ “tặc” này.

***Thứ nhất là lâm tặc.***

Lâm tặc có nghĩa là bọn cướp rừng. Đây không phải là hạng “lục lâm thảo khấu”, tức là bọn cướp ẩn náu ở trong rừng, chờ cơ hội xuất phát để cướp bóc những người qua lại hay những thôn làng mà chúng nhắm tới.

Hoạt động chính yếu của bọn lâm tặc là đốn cây, phá rừng để lấy gỗ, bất chấp phép tắc của nhà nước. Họ thường tổ chức thành băng đảng, được trang bị bằng xe cộ để chở gỗ, cũng như bằng vũ khí để chống lại những nhân viên kiểm lâm, những người có trách nhiệm kiểm soát rừng. Họ tung tiền mua đứt những nhân viên này và sẵn sàng liều mạng khi phải vượt qua trạm kiểm soát, miễn sao đưa gỗ về thành phố an toàn để bán cho những tiệm mộc hay những nhà máy cưa.

Hoạt động của bọn lâm tặc đã để lại những hậu quả trầm trọng và  dấu ấn tàn phá của họ đã in đậm trên khắp các vùng đồi núi. Thực vậy, rất nhiều lần có dịp đi ngang dọc những nẻo đường đất nước, tới đâu gã cũng thấy những khoảng đồi trọc với cây cối xác xơ, thậm chí đến cả những gốc cây cũng được chiếu cố tận tình, bị đào bới tới tận rễ con và rễ cái.

Bọn lâm tặc càng lộng hành hơn nữa, vì  những sếp lớn, một khi đã xơi tiền hối lộ, thì cũng phải ra sức bao che. Thành thử những cố gắng trồng rừng trong những năm qua đã không thể theo kịp với mức độ phá rừng của bọn lâm tặc.

Và qui luật của muôn đời đã được áp dụng : nếu con người tàn phá thiên nhiên, thì thiên nhiên cũng sẽ quay lại mà tàn phá con người. Kết quả là môi trường sinh thái bị hủy diệt, khí hậu thay đổi thất thường và nhất là khi mưa bão xảy đến, không còn cây cối cản bớt dòng nước đổ xuống, đã liên tục tạo thành những cơn lũ khủng khiếp cuốn trôi nhà cửa, tài sản của nhiều người, ngay cả tính mạng cũng không được bảo đảm an toàn.

Ăn theo với nạn phá rừng là nạn săn bắn trái phép. Mặc dù đã có lệnh cấm, nhưng thiên hạ vẫn vô rừng đặt bẫy và vô tư vây bắt những con thú quí hiếm. Chẳng thế mà thành phố nào cũng không thiếu những quầy bán thịt rừng, những quán ăn và những nhà hàng đặc sản, từ hươu nai đến trăn rắn…không thứ gì mà không có, miễn là trong túi rủng rỉnh những đồng tiền.

Thiên hạ đã lên tiếng báo động rằng có những loài thú sẽ bị tuyệt chủng, nếu không được bảo vệ và duy trì…Thế nhưng, báo động thì cứ báo động, bởi vì đó là bổn phận của giới hữu trách. Còn ta, có tiền thì ta vẫn cứ chịu khó lùng sục, ngon miệng thì ta vẫn cứ quẳng tiền ra mà xơi. Chết chóc mặc ai, tiền thày bỏ túi. Suy cho cùng thì mọi sự đều phục vụ cho cái bao tử của con người mà chớ.

***Thứ hai là hải tặc.***

Hải tặc còn được gọi là hải khấu, hải phỉ, có nghĩa là bọn cướp biển. Chúng cũng kết thành băng đảng, sống trên đất liền hay ẩn náu tại những hoang đảo, được trang bị bằng tàu thuyền và vũ khí để cướp bóc những tàu thuyền đi lại ngoài biển, hay những xóm nhà gần bờ biển.

Là người Việt Nam, hẳn ai cũng đã từng hơn một lần được nghe nói về những hoạt động của bọn hải tặc, nhất là vào thời điểm nhiều người bỏ nước ra đi tìm tự do, đã tạo thành một phong trào khiến cho cả thế giới phải chú ý đến và trợ giúp, đó là phong trào vượt biên.

Làm sao mô tả cho hết những hiểm nguy và cay đắng mà những người Việt Nam đã phải chịu đựng trên những con thuyền nhỏ bé, tròng trành như chiếc vỏ trứng. Giông bão đã nhận chìm và chôn vùi biết bao nhiêu người dưới lòng đại dương. Nhưng tàn ác hơn cả có lẽ phải kể đến nạn hải tặc.

Những bọn hải tặc này gồm nhiều quốc tịch khác nhau, có thể là người Thái, người Miên,  người Mã, hay người Indô…Chúng tấn công ghe thuyền của đồng bào tị nạn, sẵn sàng giết chết những ai chống đối để lấy tiền của cũng như vàng bạc. Có những bọn đã nổ súng vào cánh đàn ông con trai, còn phe đàn bà con gái thì bị chúng hãm hiếp và mang đi  bán cho những nhà chứa. Thậm chí có những bọn sau khi cướp của và thực hiện những hành động dã man nhất, đã bắn chìm ghe thuyền để không một ai được sống sót. Thế giới cũng đã bức xúc trước nạn hải tặc, nên đã tổ chức những toán tuần tiễu trên biển bằng tàu thủy cũng như trên không bằng tàu bay để phát hiện và ngăn chặn phần nào những hành động của bọn hải tặc.

Mới đây một người mẹ đã tâm sự với gã : con gái bà vượt biên đã mười mấy năm rồi mà chẳng có tin tức gì cả. Chuyến đi định mệnh này chẳng may gặp phải hải tặc. Phe đàn ông thì bị giết. Còn phe đàn bà thì bị chúng bắt đi. Chỉ duy nhất một người còn sống sót, đó là người đàn bà đang mang bầu. Bọn cướp chắc sợ xui nên đã để bà lại trên con thuyền vượt biên. Sau mấy ngày đơn độc một mình vật lộn với sóng biển trong con thuyền rách nát, cuối cùng bà đã được một  tàu Mỹ cứu thoát.

Chính người đàn bà này đã cho người mẹ hay con bà đã bị bọn hải tặc bắt đi. Người mẹ đã cầu nguyện cũng như đã…coi bói. Và cho đến bây giờ, người mẹ đau khổ ấy vẫn tin tưởng chắc chắn rằng con gái mình vẫn còn sống. Rất có thể bọn hải tặc đã ném cô và những người cùng cảnh ngộ vào một hoang đảo nào đó, nên không liên lạc được với gia đình. Và người mẹ vẫn cứ tiếp tục hy vọng.

***Thứ ba là không tặc.***

Không tặc có nghĩa là bọn cướp trên không trung, hay nói một cách cụ thể hơn là bọn cướp máy bay. Điểm đặc biệt của bọn không tặc là gọn nhẹ, bởi vì có gọn nhẹ thì mới qua mắt được công an hải quan và các nhân viên phi trường. Chúng thường gồm một, hai, hay ba người là cùng. Vũ khí trang bị chỉ là một khẩu súng hay một trái lựu đạn.

Hành động của chúng thường nhằm tới hai mục đích. Trước hết là mục đích tài chánh bạc tiền : chúng uy hiếp hành khách, lấy đi tiền bạc, nữ trang và những đồ quí giá của họ. Nhất là chúng đòi hãng máy bay hay chính phủ liên hệ phải trả cho chúng một số tiền chuộc khá lớn, nếu muốn cho tính mạng của những hành khách mà chúng bắt giữ làm con tin được an toàn.

Tiếp đến là mục đích chính chị chính em : chúng cầm giữ con tin và yêu cầu chính phủ liên hệ phải thả một số người cùng đảng phái, cùng phe cánh với chúng đang bị bắt làm tù binh, bằng không thì họ sẽ giết chết các con tin, tức là những hành khách trên máy bay.

Qua truyền hình, gã thấy có những vụ không tặc trong đó con tin được giải thoát một cách nhanh gọn bởi những toán biệt khích, thế nhưng cũng có những vụ không tặc đã kết thúc một cách thương đau : con tin thì bị giết, còn máy bay thì bị nổ tung. Thành thử những người yếu bóng vía cũng ngại đi máy bay phần nào!!!

Như trên gã đã xác quyết : tặc có nghĩa là cướp. Mà đã cướp thì thường phải dùng đến sức mạnh, đến bạo lực. Đó là luật chung, nhưng luật chung nào mà chẳng có luật trừ. Vì thế, gã xin trình bày hai loại tặc mà trong đó người ta ít dùng tới sức mạnh và bạo lực.

***Trước hết, đó là tin tặc.***

Từ khi máy vi tính được phổ biến khắp nơi, thì lập tức qua báo chí cũng như qua truyền thanh và truyền hình, gã thấy xuất hiện những bọn tin tặc. Vì không chuyên môn, nên gã khó có thể đưa ra một định nghĩa thế nào là tin tặc. Tuy nhiên, sau khi đã tham khảo ý kiến của một vài vị lão luyện trong nghề, gã xin kể ra một vài hoạt động mà bọn tin tặc đã thực hiện đó đây trên khắp cả và thế giới.

Trước hết, bằng những mánh khóe nhà nghề, bọn tin tặc ăn cắp số tài khoản để rồi rút tiền thiên hạ gửi tại ngân hàng mà xài chơi. Thực vậy, tại các nước văn minh hiện nay, người ta lai rai đặt những máy rút tiền ở chỗ này chỗ nọ. Khi cần tiền, khách hàng không phải tới ngân hàng, mà chỉ phải tới bên chiếc máy, bấm số tài khoản và thế là tiền cứ từ từ…chui ra. Với hành động này, bọn tin tặc khỏe re, chẳng phải lao động cực nhọc, đổ mồ hôi sôi nước mắt, mà tiền bạc lúc nào cũng rủng rỉnh.

Tiếp đến, cũng bằng những mánh khóe nhà nghề, bọn tin tặc ăn cắp mật khẩu để rồi truy nhập internet “chùa” mà chẳng tốn đồng xu cắc bạc nào cả. Cách đây không lâu, bản thân gã đã bị bọn này xơi tái như vậy.

Số là vào một buổi sáng đẹp trời gã đang ngồi làm việc thì có điện thoại báo cho biết :

- Trong tháng vừa qua có những số điện thoại lạ, dùng mật khẩu của ông để truy nhập. Vậy ông hãy rà soát lại xem những số điện thoại ấy có phải là của ông hay không ?

Sau đó, gã cũng nhận được một cái “meo” với cùng một nội dung như thế. Truy tìm thủ phạm, thì gặp được  năm số điện thoại xuất phát từ Hà Nội, hằng đêm mượn đỡ mật khẩu của gã mà chui vào “internet”. Tổng đài chỉ dẫn cho gã một số việc cần phải làm ngay như sau :

- Một là phải quét “virus”, hai là phải thay đổi mật khẩu, ba là giới hạn số điện thoại truy nhập nếu không phải là dân áp phe, áp chảo, luôn đi đây đi đó. Bốn là có thể làm đơn khiếu nại.

Tháng đó gã tốn thêm gần một trăm đô la, trả cho những lần truy nhập chui của bọn tin tặc “ác ôn côn đồ” này. Làm đơn khiếu nại, thì được bưu điện nhận đơn và trả lời :

- Hãy đợi đấy, chừng nào ngoài Hà Nội thu hồi được số tiền trên thì sẽ hoàn trả lại cho ông.

Thế nhưng, cho tới ngày hôm nay đã gần hai năm rồi mà bưu điện vẫn cứ êm ru bà rù. Nếu hỏi tới thì lần nào cũng nhận được một câu trả lời như nhau :

- Chưa thấy ngoài ấy nói gì. Hãy đợi đấy thêm một thời gian nữa.

Đúng là  :

- Con kiến mà kiện củ khoai,

  Nhọc nhằn chẳng được một ai đoái hoài.

Thôi thì mặc cho bọn chúng được đời này. Một trăm đô có là bao. Chỉ là chuyện nhỏ thôi mà.

Hơn thế nữa, bọn tin tặc còn “ngâm kíu” và tìm cách tung “virus” vào để phá những mạng lưới của những đại gia như Microsoft…để làm giảm uy tín của những đại gia này. Thế nhưng, chẳng hiểu những đại gia này có hề hấn sứt mẻ gì không, chứ riêng người tiêu dùng, nếu chẳng may bị sao quả tạ chiếu tướng, máng vào những thứ “virus” ấy là lãnh thẹo, lại phải thêm một phen sất bất xang bang, tìm thày chạy chữa cho máy được hoạt động bình thường và cho những tài liệu mình chắt chiu viết ra hay tốn công thâu lượm không bị bay hơi theo mây khói.

Ngoài ra, chúng còn thả “virus” vào để làm tê liệt các máy vi tính, sau đó tung ra thị trường những phần mềm để diệt “virus” ấy. Và thế là chúng cứ việc ung dung ngồi nhà mà hốt bạc của thiên hạ. Tuy nhiên, chúng khó mà lấy được đồng tiền của dân Việt Nam, bởi vì nạn sao chép lung tung rất thịnh hành ở đất nước này. Coi tác quyền như pha. Chẳng thế mà khi đại gia Microsoft chưa chính thức tung ra thị trường chương trình XP, thì tại Việt Nam đã thấy xuất hiện ê hề, thiên hạ mặc sức sử dụng, mà chẳng tốn kém bao nhiêu.

Cũng vì những con “virus” có thể làm tê liệt các máy vi tính, nên trong vụ mất điện vừa qua ở một số tiểu bang vùng đông bắc nước Mỹ, người ta đưa ra giả thuyết cho rằng bọn khủng bố tấn công vào các máy tính điều hành, khiến cho lưới điện không còn hoạt động được nữa. Nếu như một ngày nào đó, bọn tin tặc làm tê liệt toàn bộ các máy tính trên thế giới, thì nhân loại chắc chắn sẽ điên cái đầu mất thôi. Khởi đầu thì máy móc lệ thuộc vào con người, nhưng rồi sẽ tới lúc người lệ thuộc vào máy móc!!!

Hơn thế nữa bọn tin tặc, giống như những tình báo, những điệp viên kiểu 007, đột nhập vào những mạng lưới quan trọng, chẳng hạn bộ Quốc phòng, bộ Kinh tế, dinh Tổng thống, phòng thí nghiệm hay các xí nghiệp để ăn cắp những thông tin về quân sự và kinh tế…Sau đó, chúng bán những thông tin quí giá và tối mật này để kiếm lời, nhưng lại gây nên những hậu quả nghiêm trọng cho nền an ninh và phát triển của quốc gia.

***Sau cùng là tình tặc.***

Tình tặc là ăn cướp tình yêu. Tình tặc thường chỉ có một người và không mấy khi dùng tới sức mạnh và bạo lực.

Thực vậy, ngày hôm nay người ta đang sống trong thời đại văn minh vi tính, đâu còn cái cảnh chặn đường bắt cóc cô dâu đem về nhà mình, bất kể cô dâu ấy có yêu thương mình hay không miễn sao mình thương yêu cô ấy là đủ rồi.

Ngày hôm nay người ta đang sống trong thời đại “tự do luyến ái”, chuyện ăn cơm trước kẻng chỉ là chuyện thường ngày ở huyện, lắm lúc chưa lấy nhau mà “con ong đã tỏ đường đi lối về”, đâu còn cái cảnh tới ngày cưới mà chú rể vẫn chưa biết mặt cô dâu, vì đạo nghĩa các cụ đã dạy “nam nữ thọ thọ bất tương thân”, để rồi nhà gái đánh tráo cô chị làm cô em mà anh dũng tiến lên làm vợ cho chú rể.

Không dùng bạo lực và sức mạnh đã đành, mà hơn thế nữa, những đòn phép của tên tình tặc nhiều lúc lại còn ngọt ngào và quyến rũ.

Chẳng hạn chàng và nàng ngồi “chat” với nhau trên mạng. Lúc đầu chỉ là trò chuyện bâng quơ, nhưng rồi dần dần chàng vẽ nên những hình ảnh tuyệt vời về mình nào là đẹp giai, học giỏi, con nhà giàu, kèm theo một tương lai tươi sáng đang chờ đón…khiến cho nàng mê tít thò lò. Và thế là cá đã cắn câu, họ hẹn gặp nhau, rồi yêu nhau và tiến tới hôn nhân, vì mục đích của chàng  là phải làm thế nào chớp được cái tình của nàng. Khi đã lấy nhau, thì bộ mặt thật của chàng mới tỏ lộ. Rõ ràng là một tên lừa đảo. Bản thân của chàng chỉ là hạng khố rách áo ôm. Lúc bấy giờ nàng mới mở mắt ra, hối hận thì cũng đã quá muộn mất rồi.

Chẳng hạn trước những lời hứa hẹn đầy hấp dẫn, nhiều cô gái Việt Nam đã ôm mộng lấy chồng nước ngoài, theo kiểu “tấp tểnh người đi tớ cũng đi”. Người chồng nước ngoài ấy có thể là một ông Đài Loan, một ông Đại Hàn, hay một ông Việt kiều nào đó…Nhưng rồi đời không như là mơ, nên đời thường giết chết mộng mơ. Đối mặt với sự thật phũ phàng, nhiều cô đã phải cay đắng chấp nhận thực tế bẽ bàng, bởi vì trót đâm lao thì phải theo lao mà thôi. Những cô gái mộng vỡ đáng thương ấy đâu có ngờ mình đã bị ăn trộm tình yêu lúc nào cũng chẳng hay.

Để kết thúc, gã xin ghi lại nơi đây mẩu tin đã được đăng trên báo Công An Thành Phố Hồ Chí Minh, số 1149, ra ngày thứ ba 10.6.2003, về một tên đã thực hiện 14 vụ “trộm tình” như sau :

Hắn tên là Trương Minh Hoàng, sinh năm 1983, ở Hợp Tác Xã kinh 7A, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, đã thực hiện 14 vụ trộm tình đối với các phụ nữ địa phương.

Thủ đoạn của tên Hoàng là lợi dụng lúc đêm khuya, nhà nào có phụ nữ, nhưng ngủ không đóng cửa là y lẻn vào. Khi vào nhà, tên Hoàng xem người phụ nữ đó đang nằm ngủ với ai, rồi đến tắt hết đèn trong nhà. Sau đó tên trộm chui vào mùng của người phụ nữ, rón rén đến nằm gần họ và làm những việc mà người chồng thường làm với bà vợ trong lúc chăn gối.

Chính vì vậy, tên trộm chỉ thực hiện “trộm tình” đối với các phụ nữ  đã  có chồng. Một số trường hợp người vợ trong lúc ngủ say nghĩ kẻ trộm là chồng mình nên cứ để hắn ta mặc tình.

Đến lần “trộm” thứ 14 đối với chị P.T.L. thì tên Hoàng mới bị phát hiện và bị bắt giữ. Hôm đó, hắn vào nhà chị L. lúc ấy đã hơn một giờ sáng. Chị L cùng ngủ với hai con, chồng chị ngủ riêng trong buồng. Tên Hoàng đã giở trò “yêu” chị L. và trong lúc hắn đang ngây ngất thì bất ngờ bị chị L. phát hiện ra là không phải chồng mình, liền nắm tóc hắn và kêu cứu với chồng con. Tên Hoàng nhanh chân bỏ chạy, nhưng những người hàng xóm nghe tiếng kêu cứu của gia đình chị L. đã vây bắt được hắn.

Ngày 29.5 Tòa Án Nhân Dân tỉnh đã truyền phạt bị cáo Trương Minh Hoàng 10 năm tù giam về tội trạng này.

Hẳn là trên cõi đời này còn nhiều thứ tặc khác nữa, rất mong được quí vị chỉ giáo.

***Chuyện phiếm của Gã Siêu.***

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. x. Is 61,1; Lc 4,18. [↑](#footnote-ref-1)
2. T. IGNATIÔ ANTIÔKIA, *Ad Ephesios*, VII, 2: xb. F.X. Funk, *Patres Apostolici*, I, Tubinga 1901, tr. 218. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. 1 Tm 2,5. [↑](#footnote-ref-3)
4. *Sacramentarium Veronense* (Leonianum): xb. C. Mohlberg, Rôma, 1956, số 1265, tr. 162. [↑](#footnote-ref-4)
5. *Sách lễ Rôma,* Kinh Tiền Tụng Lễ Phục Sinh. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. T. AUGUSTINÔ, *Enarr. in Ps CXXXVIII*, 2: *Corpus Christianorum*, XL, Turnholti, 1956, tr. 1991 và lời nguyện sau bài đọc thứ hai ngày thứ bảy Tuần Thánh trong Sách lễ Rôma, trước khi cải tổ Tuần Thánh. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. Mc 16,15. [↑](#footnote-ref-7)
8. x. Cv 26,18. [↑](#footnote-ref-8)
9. x. Rm 6,4; Ep 2,6; Cl 3,1; 2 Tm 2,11. [↑](#footnote-ref-9)
10. x. Ga 4,23. [↑](#footnote-ref-10)
11. x. 1 Cr 11,26. [↑](#footnote-ref-11)
12. CĐ TRENTÔ, khóa 13, 11.10.1551, Sắc lệnh *De SS. Euch*., ch. 5: Concilium Tridentinum, *Diariorum Actorum, Epistolarum, Tractatuum nova collectio*, xb. Soc. Goerresianae, Bộ VII. *Actorum* phần IV, Friburgi Brisgoviae 1961, tr. 202. [↑](#footnote-ref-12)
13. CĐ TRENTÔ, khóa 22, 17.9.1562, Giáo thuyết *De SS. Missae Sacrificio*, ch. 2: Concilium Tridentinum, xb. Soc. Goerresianae, Bộ VIII. *Actorum* phần V, Friburgi Brisgoviae 1919, tr. 960. [↑](#footnote-ref-13)
14. x. T. AUGUSTINÔ, *In Joannis Evangelium Tractatus* VI, ch. I. số 7: PL 35, 1428. [↑](#footnote-ref-14)
15. x. Kh 21,2; Cl 3,1; Dt 8,2. [↑](#footnote-ref-15)
16. x. Pl 3,20; Cl 3,4. [↑](#footnote-ref-16)
17. x. Ga 17,3 ; Lc 24,27; Cv 2,38. [↑](#footnote-ref-17)
18. x. Mt 28,20. [↑](#footnote-ref-18)
19. *Sách lễ Rôma*, Ca hiệp lễ ngày vọng lễ Phục Sinh và Chúa Nhật Phục Sinh. [↑](#footnote-ref-19)
20. *Sách lễ Rôma,* Lời nguyện thứ ba tuần Phục Sinh. [↑](#footnote-ref-20)
21. x. 2 Cr 6,1. [↑](#footnote-ref-21)
22. x. Mt 6,6. [↑](#footnote-ref-22)
23. x. 1 Ts 5,17. [↑](#footnote-ref-23)
24. x. 2 Cr 4,10-11. [↑](#footnote-ref-24)
25. *Sách lễ Rôma*, Lời nguyện dâng lễ thứ hai tuần Hiện Xuống. [↑](#footnote-ref-25)
26. T. CYPRIANÔ, *De cath. eccl. unitate*, 7: xb. G. Hartel, trong CSEL, bộ III, 1 Vienna 1868, tr. 215-216; x. Ep. 66, số 8, 3: xb. Soc. Goerresianae, bộ III, 2 Vienna 1871, tr. 732-733. [↑](#footnote-ref-26)
27. x. CĐ TRENTÔ, khóa XXII, 17.9.1562, Giáo thuyết *De ss. Missae sacrif*., ch. 8: Concilium Tridentinum, xb. Soc. Goerresianae, bộ VIII, tr. 961. [↑](#footnote-ref-27)
28. x. T. IGNATIÔ ANTIÔKIA, *Ad Magn*. 7; *Ad Philad*. 4: *Ad Smyrn*. 8: xb. F.X. Funk, *Patres Apostolici*, I, tr. 236, 266, 281. [↑](#footnote-ref-28)